

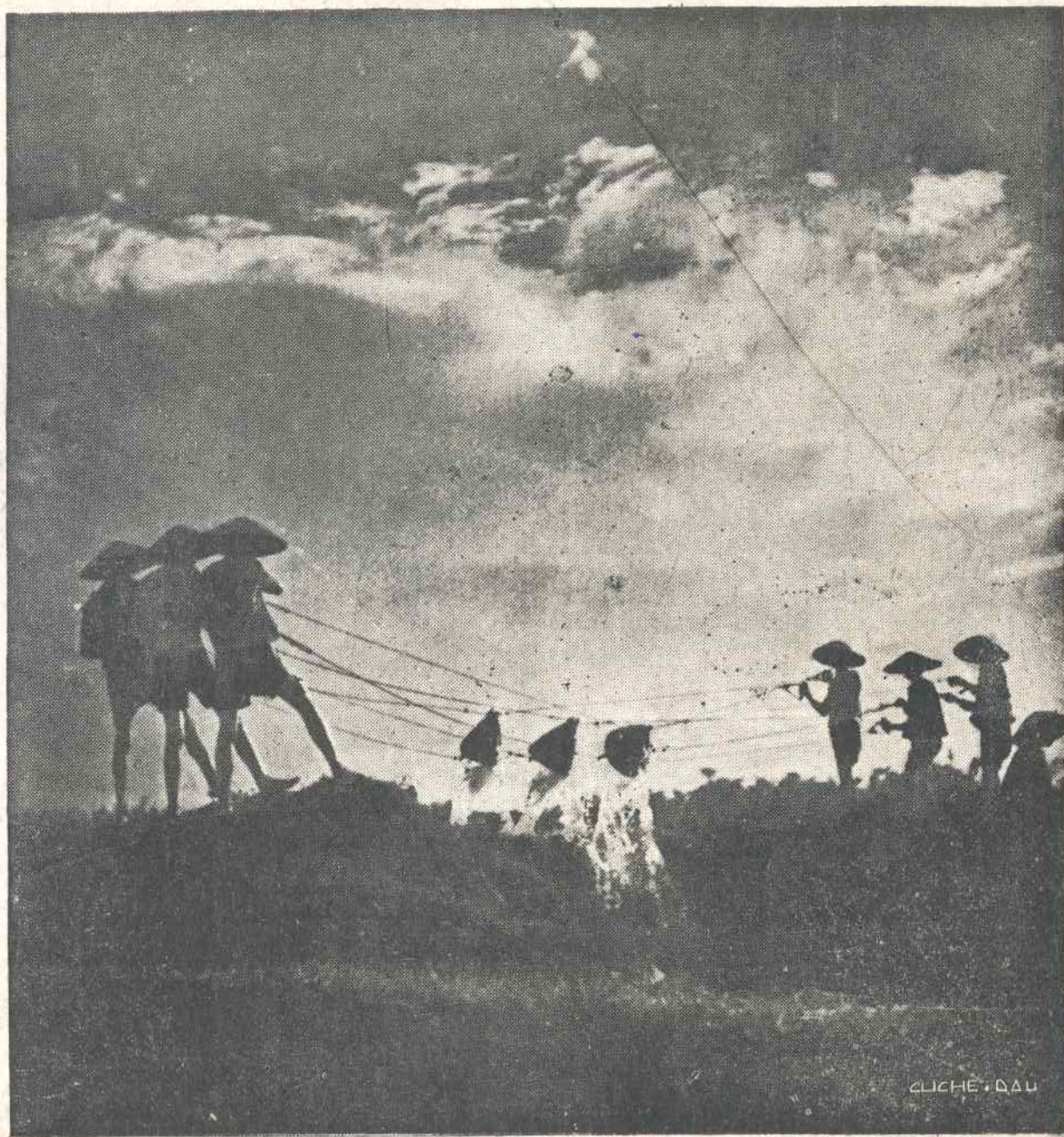
Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

Số 55 — 5 đồng

THỨ BẢY 18-4-1953

Wason
AP95
V6D64+



CLICHE D'AU

TẮT NƯỚC GÀU SÔNG

ĐỜI MỚI

có bán tại:

Saigon — Huế —

Hanoi — Pnom-

Penh. Xin hỏi các

đại lý, các tiệm sách

các nhà bán báo chỉ

Nam Việt..... 5\$

Cao Miên..... 6\$

Trung Việt..... 8\$

Bắc Việt..... 8\$

Lào..... 8\$

Giá dài hạn:

(Nam Việt)

1 tháng..... 20\$

3 tháng..... 60\$

6 tháng..... 120\$

1 năm..... 240\$

TÒA SOẠN: 117 Đại lộ Trần Hưng Đạo

Chợ quán — Giấy nôi: 793

QUẢN LÝ: 96 Đại lộ Grimaud

Saigon — Giấy nôi: 22.491

Chủ nhiệm: TRẦN VĂN AN

THƯ CỦA

BẠN ĐỌC

Đã mấy tháng nay, nhận một bạn hữu ở Sài Gòn gửi tặng báo « ĐỜI MỚI » nên tôi đã được dịp đọc đến và đọc rất kỹ lưỡng ; hầu như tâm hồn đang rạo rực trước một đoàn thiên tiểu thuyết giá trị. Tôi cảm thấy ngay nơi tuần báo ấy đã có cái gì âm thầm, lưu loát như hấp dẫn lòng người say sưa bước lên con đường tươi sáng, mới mẻ, hứng thú, có tính cách kỹ thuật cho nền văn hóa mới, sự thích ứng sâu xa của thời đại hiện tại, dặt nên bởi các mục xã hội, văn hóa, nghị luận, bình phẩm khéo phổ diễn của tác giả và khéo trình bày, ẩn suốt mỹ thuật của tòa soạn.

Trong lúc phần đông các báo khác đang cố a tòng thời tượng, đem nghệ thuật dùng vào những việc đầu cơ để mua danh kiếm lợi, nọ đã vô tình thắm nhuần đầu óc độc giả bằng những tư tưởng đen tối, mù quáng vì lý do của nền văn lãng mạn, phóng túng...

Trong khi đa số độc giả sắp sửa lần xuống cái hố tời phong bại tục ấy, thì may mắn thay, quý báo đã xuất hiện, quyết cổ súy lại những tư tưởng mục nát, và đem hết tài nghệ để bảo toàn thiên chức của một tuần báo không hề thẹn mang cơ quan « VĂN HÓA, XÃ HỘI, NGHỊ LUẬN ».

Quý báo thật đã thích hợp cho những tâm hồn yêu chuộng văn chương, những nhà trí thức thích bàn luận, phê bình đến vấn đề văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị, các dân lao động mến những công sở, kỹ nghệ và sau cùng lại còn thích hợp cho những ai có bản tánh hiếu kỳ, muốn hiểu rộng, thích am tường những chuyện lạ nước nhà và nước ngoài...

Tóm lại, quý báo rất hợp thời và bổ ích về nhiều phương diện cần phải cải hóa trong thời buổi tiến triển của nước nhà. Phải chăng, vì lẽ ấy, tôi đã có ý định thành thật phổ thông tờ « ĐỜI MỚI » cho các bạn cùng nó : cùng giống đang cư trú trên nước người để được đọc một tuần báo giá trị nhất lại là tuần báo ấy hoàn toàn mới mẻ : văn hay ý đẹp, văn nghệ cao siêu, thực tế. Đó cũng là một cảm hứng kiểu hành của kẻ ly hương khi được đọc tờ « Đời Mới » bằng lời văn từ ngữ nước nhà.

Ước ao quý báo sẽ sống mãi ngàn năm như một vườn hoa đầy hương sắc, không bao giờ tàn héo mọc đầu mọc trên đám đất khô, như thế mới có thể này hoa, kết quả cho mai hậu sau này...

Tôi thành thật gửi vài hàng đề hoan nghinh quý báo, tuy vẫn biết rằng trước lá thư này đã có vô số thư khác và gửi nó là thừa. Nhưng xin Ông suy xét cho tâm lòng mong mỏi của một kẻ ao ước được nhìn thấy xã hội nước nhà trên con đường vinh quang, tươi sáng.

Nay kính thư,
ĐÀO NGUYỄN QUÝ

7 Avenue Saint Lazare (Montpelier)

NHÂN đọc « Đời Mới », tôi cảm thấy Đời Mới rất xứng đáng với danh từ của nó, và tôi, một độc giả chưa từng quen biết với anh và các anh trong Tòa soạn, nhờ cái liên hệ tinh thần văn nghệ đó, tôi xin gọi anh bằng anh cho thân mật hơn, mong anh nhận lời.

Riêng về nhận xét của tôi, (không hiểu có chủ quan hay không), thì tôi thấy Đời Mới độ này tiến nhiều lắm. Tùy theo trường hợp, phương tiện và hoàn cảnh có thể có, tôi mong ước Đời Mới tươi hơn nhiều nữa. Thêm vào một ít phần ca nhạc kịch nữa thì hoàn mỹ lắm. Chú trọng nhiều về văn nghệ đại chúng (văn nghệ nhân dân), tôi chắc Đời Mới sẽ làm thỏa mãn được lòng mong mỏi của số đông độc giả.

VIÊN LĂNG

TÔI mong rằng ông nên bỏ bớt ra những chuyện dài thêm vào trang học sinh thì quý biết bao ! Học sinh của « Đời Mới », mỗi Ngày một Mới phải được diễn đạt những Tư Tưởng mới, phải được khuyến khích bằng cách nâng đỡ những bạn nào còn ngüi phần nhà trường mà có khiếu văn chương. Đàng những bài nào có lợi cho học sinh về đường học vấn. Mở thêm mục văn thơ. Chúng tôi biết có những học sinh có tài mà còn e lệ không dám vào làng. Vậy ông nên khuyến khích, nâng đỡ, hoan nghinh họ họ mới bạo dạn vô nghệ. Chúng ta tin tưởng rằng : họ là những mầm non văn nghệ có bốn phận bồi đắp nền văn chương cho được phong phú. Mong ông đề ý đến vấn đề này.

MỘT ĐỘC GIẢ
(Sài Gòn)

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghệ thuật

ĐỜI MỚI

SỐ 55 - THỨ BẢY 18 - 4 d.l.

NGÀY 5 THÁNG BA ÂM LỊCH

TRONG TẬP NÀY :

- Ngược thời Dương bá Dương
- Lấy mắt người Việt... Trọng Yêm
- Sống đời đáng sống Bất Hủ
- Bệnh thời đại (điều tra dài) Đại Hải
- Ý và việc Hậu Nghệ
- Yêu con, cho trẻ đi chơi... Xuân Vinh
- Thời Tiến Thế Nhân
- Nghệ thuật bóng tròn N. V.

Lê đình Thạch

- Trái đất có tự thuở nào ? Giang Tân
- Nói chuyện điện ảnh Lê hữu Phương
- Người lính, chàng thi sĩ (văn nghệ quốc tế) Trần Doãn dịch
- Lên cung trăng (kịch dài) của Ngô tò Quang
- Tóm tắt một cuốn sách hay Văn Linh
- Một sinh viên V.N. đi du lịch... Lê quang Minh
- Ánh sáng đô thành cô Văn Nga

ĐẠ HỢP HƯƠNG

tiểu thuyết dài

Giang Tân phóng tác

...VÀ NHIỀU MỤC KHÁC

BÌA 2 MÀU

8 TRANG 2 MÀU

Bản gỗ Văn Mới—Bản kèm của Dầu
Ấn loát tại nhà in riêng của ĐỜI MỚI

TÒA SOẠN : 117 đại lộ Trần hưng Đạo

Chợ quán — (Giấy nói : 793 card)

Bài vở gửi về Tòa soạn xin viết một mặt giấy.
Tòa soạn không có lệ trả bản thảo.

QUẢN LÝ : 96 đường đại tá Grimaud

Sài Gòn — giấy nói 22.491 — Hộp thư 353

Thư từ, bưu phiếu : xin đề tên TRÁC ANH.

Nhà xuất bản Ngày Mới
xuất bản và phát hành



Vua Néron quả thật tàn bạo chăng?

TUỒNG hát bóng Quo Vadis chớp ở Saigon tuần trước thu hút một số đông khán giả. Ra về, mọi người đều chửi vua Néron tàn bạo. Người ta xù xì với nhau mà cho rằng Néron là người điên, người quái gở dị thường.

Bạn có biết ít nhiều lịch sử vua Néron. Không biết bạn nghĩ như thế nào? Không biết khi nhể đến, bạn có nhớ không. Trụ Vương nghe lời Bắc kỹ, đốt cháy đồ cột đồng, bắt người ôm cột cho chảy mỡ mà xem? Không biết lòng ông phần của bạn có sùng sục sôi không? Chớ Bá Dương, sau khi nghe Néron thốt nhiều lời, găm lại có lý thay!

Bạn hãy cùng tôi suy luận :

— Sau khi hay tin Pétrone tự sát, vua Néron khóc, bảo : Y dám tự sát à, chết mà không xin phép ta à? Y là người phản bội ta.

Khi hạ chiếu vu cáo tòng đồ Cơ Đốc đốt thành La mã, Vua Néron trả lời cho ông Pétrone, khi ông này bảo làm như thế sẽ bị lịch sử lên án :

« Chúng nó chết hết rồi, còn ai mà viết sử để lên án ta »

Sau khi đốt rụi thành La Mã, Néron bảo không như vậy thì đâu có vui, đâu có tiền bạc.

Quả thật là những lời của một vị lãnh tụ có đủ quả quyết, dám làm, dám thiết kế và thi hành.

Phá tan để mà kiến thiết, Néron là vua cách mạng. Giết người không gớm tay là người dám đạp trên nhân loại mà đi!

Giết cho hết người viết sử là một chủ trương tích cực. Không sợ sử lên án là có đầu óc tự chủ, chủ cả hơn loại và thể gian.

Trách kẻ phục thù chết mà không xin phép ta » là giác ngộ quyền chủ. Một câu đầy ý nghĩa, vì Néron là tất cả, là chủ nghĩa và lý tưởng kia mà!

Đời xưa có người như thế, và thỉnh thoảng mới có một người như Néron. Còn đời nay? Đời khoa học này, đời kỹ thuật tinh xảo này thì :

Có hay không có Néron?

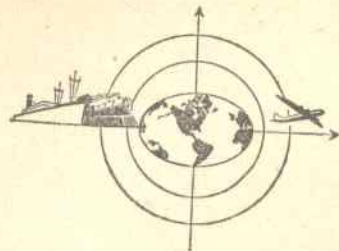
Bá Dương xin hỏi bạn, và xin đặt thêm những câu hỏi phụ :

Bạn có tin rằng, một Néron dễ chịu hơn trăm ngàn Néron không?

Bạn có thấy chẳng giết một người thì có tội mà giết vô số người lại vô tội?

Dương bá Dương

THẾ GIỚI CÓ GÌ LẠ?



MỘT TỔ CHỨC GIÁN DIỆP CỦA NGA BỊ LỘ

Một tổ chức gián điệp quan trọng của Nga có chỉ huy khắp Tây Đức vừa mới bị lộ. Tổ chức này đặt dưới quyền Viện nghiên cứu tìm tòi về kinh tế và tài chính thuộc khu của Nga.

Có 43 giấy tập nã các tội phạm, hiện đã có 35 người bị bắt. Đây là một tổ chức gián điệp lớn nhất của Nga ở Tây Đức.

Nhiều nhân vật quan trọng ở Đông Đức dính dáng vào vụ này. Nhiều kỹ nghệ gia cũng bị bắt. Tổ chức gián điệp này có nhiệm vụ cung cấp tài liệu về tất cả các vấn đề, đặc biệt chương trình về quân sự và kinh tế của chính phủ Tây Đức.

NHIỀU ĐẠI TƯỚNG GIA NẢ ĐẠI BỊ THƯƠNG NẶNG

Một chiếc phi cơ của hãng hàng không Gia nả Đại trong lúc từ Sarre bay đến Paris bị nổ nạy ở địa đầu Hambourg. Một phó thống chế quân đội Gia nả Đại, một đại tướng và 4 người tùy tùng bị thương rất nặng.

LÃNH TỰ PHÁP CỘNG MAURICE THOREZ ĐÃ VỀ PARIS

Lãnh tụ Pháp cộng Maurice Thorez đã về đến đất Pháp. Ở sân ga Paris Nord, có nhiều người đến tiếp đón ông. Các thanh nữ mang hoa chực



MAURICE THOREZ

tặng vị lãnh tụ. Bài quốc gia Pháp và bài quốc tế ca đã nổi lên.

Theo các tin tức, hình như vị lãnh tụ Pháp Cộng vẫn chưa được hoàn toàn khỏe mạnh vì thế mà ông mượn đường bộ để về Pháp mà không đi bằng phi cơ.

BÀN MÓN ĐIỂM NHÓM HỢP TRỞ LẠI

Những đại diện bộ tư lệnh Trung Hàn và Liên hiệp Quốc đã gặp nhau lần đầu tiên từ khi cộng sản phóng ra cuộc « tấn công hòa bình » trong tuần rồi.

Buổi nhóm họp này đã được ấn định do một cuộc trao đổi thông điệp giữa đại tướng Mark

Clark, tổng tư lệnh Liên quân & Viễn Đông và 2 đại tướng Kim nhật Thành, tư lệnh quân đội Bắc Hàn cùng Bành đức Hoài, tổng tư lệnh « Chí nguyện quân Trung hoa » để thảo luận những phương tiện thực tế trao đổi các tù binh bị thương và bị bệnh, trong số có vài người bị giam cầm từ ba năm nay.

Nếu cuộc thương thuyết hiện nay thành

Đại tướng MARK CLARK

thụ được sâu sâu thắng tiếp xúc, thì theo lẽ có thể đưa tới việc tái diễn cuộc thương thuyết đình chiến chính thức.

Hiện nay, mỗi ngày Trung Hàn sẽ trao trả 100 tù binh cho tới đủ 600 tù binh, còn Đồng Minh thì trao trả mỗi ngày 600 tù binh cho tới đủ 5.800 tù binh.

Cuộc trao đổi sẽ cử hành mỗi ngày, khoảng từ 9 giờ tới 18 giờ. Một chuân bị để tiếp đón tù binh đã thi hành, phía Đồng Minh cũng như phía Trung Hàn.

Việc ký kết hiệp định đòi thương binh làm cho giới chánh thức Mỹ hy vọng có thể giải quyết tổng quát trận giặc Cao ly. Họ cho rằng Trung Hàn đã dự bị mưu tính hoàn toàn đình chiến.

CÁC NHÀ BÁC HỌC NGA BỊ TỔ CẢO ÂM MƯU CHỐNG CHÁNH PHỦ ĐÃ ĐƯỢC PHÓNG THÍCH

Mười lăm nhà bác học Nga, trong số có chín y sĩ, từng bị tổ cảo là âm mưu chống quốc gia và các nhà lãnh đạo Nga xô, hiện đã được phóng thích và trả lại danh dự hoàn toàn.

Thông cáo của Bộ nội vụ loan báo rằng những nhà bác học này đã bị vu cáo và những người có trách nhiệm trong việc bắt bớ họ sẽ bị bắt và trừng phạt theo luật của Nga xô.

Sau khi nhóm đề bản cải, ban chủ tịch Hội đồng Xô viết tối cao đã quyết định trừng phạt người chủ mưu Lada Timatiouk bằng cách lấy lại tấm bối tình Lénine (bối tình cao cấp nhất ở Nga) mà Timatiouk từng được ban thưởng.

Nhiều biện pháp trừng phạt khác sẽ tiếp tục đối với những người khác.

Tất cả các báo đều nhấn mạnh về tánh cách phi thường của hiện pháp này.

Việc phóng thích các y sĩ là một hành động quan trọng nhất trong cuộc tấn công hòa bình của Nga xô.

THỐNG CHẾ TITO ĐƯỢC TẶNG HUY CHƯƠNG

Thống chế Tito sẽ nhận được một huy chương của Trung hoa quốc gia gởi tặng.

TAI NẠN XẢY RA TẠI PHÁP NHÂN LỄ PHỤC SINH

Cuộc tính số trọn vẹn về các tai nạn đường sá nhân lễ Phục sinh như sau :

— 91 người tử nạn, 154 người bị trọng thương và 148 người bị thương nhẹ.

Các tai nạn kể trên đã xảy ra cho 141 xe hơi, 31 cam nhông, 45 xe máy dầu, 11 xe « Scooter » hoặc xe đạp gắn máy, 30 xe máy đạp và 40 bộ hành.

TUỞNG FRANCO VẪN MẠNH KHỎE

Về tin đồn liên hệ đến tình trạng sức khỏe của tướng Franco, một phát ngôn viên thuộc tòa đại sứ Tây ban Nha ở Pháp có tuyên bố rằng đại úy Casa Rojas có nói chuyện bằng điện thoại với



VIỆC NƯỚC NGƯỜI

Khởi Tây âu dễ bị chia rẽ

NGA SÓ tấn công hòa bình. Có thật tâm hay không có là một vấn đề mà ta khó hiểu, và cũng bất tất hiểu. Chắc chắn là Nga xô chủ hòa trong hiện tình thế giới và có lắm bằng chứng thể rằng khối Nga muốn làm êm dịu cuộc diện khàn trương.

Đúng như chúng tôi đã nói trước, lý do tấn công hòa bình của Nga xô là làm yếu đối phương, và nâng cao địa vị và vị trí tranh đấu của phe mình.

Kéo dài giặc nguội vẫn có lợi cho Nga xô mà chấm dứt giặc nguội ới sự tranh thủ điều kiện ưu thế càng có lợi hơn cho Nga xô trong lúc này.

Trong lúc ở các nước Tây Âu, ngay trong nội bộ của họ, Nga xô có sẵn một quốc gia có tổ chức hân hoi, thì dường lại sự tấn công bằng giặc nguội, Nga xô không mất gì cả ; chẳng những mà còn ngày giờ cũng có thể lực. Đưa Trung cộng vào Liên hiệp Quốc để lấy cái thể tranh đấu bằng phương tiện hòa bình Nga xô bước lên một bậc.

Ngoài ra còn làm cho công cuộc vô trang của các nước dân chủ Tây Âu dễ bị dân chúng đòi đình chỉ và đòi với sự tiếp tay của đảng cộng. Rồi đây liệu Quốc hội Pháp có chịu phê chuẩn hiệp ước Bắc đại Tây Dương và hiệp ước thành lập khối Tây Âu chăng ? Và đáng cần lao Anh quốc (nhất là phe Bevan) có chịu cho chánh phủ tiếp tục hiệp tác với Mỹ chăng hay là họ sẽ thừa thế mà tấn công chánh phủ Churchill.

Rồi đây, nếu hai bên triệt thối quân đội ở các nơi và chủ trương phổ thông đầu phiếu khắp cùng, liệu phe không theo Cộng có đủ sức mà đương đầu một cuộc tấn công hòa bình của đệ tam chăng ? Ký giả không thấy có sự cân nhắc thế lực.

Quả là Nga Xô nhút cừ được tiện lợi toàn diện. Chờ xem sự tiến triển của tình thế mới.

VĂN LANG

ngoại tướng Tây ban Nha Martin Artajo và ngoại tướng có tuyên bố rằng tướng Franco vẫn mạnh khỏe như thường.

KÝ GIẢ MỸ VIỄN NƯỚC NGA

Mười ký giả Mỹ vừa đến viễn nước Nga. Trong ngày sau hết ở tại Moscou, mười ký giả Mỹ đã viễn xưởng đóng xe hơi « Stalin » và đã đi thăm tòa soạn của tờ nhật báo quan trọng nhất của Nga xô là báo « La Pravda ».

Trong buổi chiều ngày ấy, các ký giả Mỹ đã được các đồng nghiệp Nga xô mở cuộc tiếp tân long trọng khoản đãi.

Dự cuộc tiếp tân này có nhiều đại diện của bộ ngoại giao Nga xô, nhất là các ông Bazakine, trưởng ban Mỹ quốc sự vụ ; Kartsev, trưởng ban báo chí, Vasilov phụ tá ông Kartsev, cùng ông Jacob Deam, công sứ Mỹ ở Moscou v.v...

70 NĂM NỮA, DÂN CƯ THẾ GIỚI SẼ TĂNG GẤP ĐÔI

Sở nghiên cứu về dân cư thế giới vừa mới báo tin trong 70 năm nữa, dân cư thế giới sẽ tăng lên gấp đôi tức là 5000 triệu người.

ĐỜI MỚI số 55

THỜI TIẾN

VIỆC phóng thích các y sĩ Do Thái và

bắt giam vài nhân vật cao cấp trong giới cảnh sát hồi đời Staline tiếp theo việc ban ân xá của tân chánh phủ Nga xô khiến thế giới đặc biệt chú ý. Mỹ cho rằng bộ ba Malenkov, Molotov và Béria sẽ mở một thế hệ hòa bình mới đối với Tây phương bằng cách thay đổi khuynh hướng chánh sách đối ngoại. Rồi tại hội nghị Liên Hiệp Quốc, Vichinsky tuyên bố : « Nếu chúng ta ta khởi sự đảo ở hai đầu hăm bề bạn thì chúng ta sẽ đi đến chỗ gặp nhau » và đề nghị kế hoạch tài giảm binh bị.

Đại biểu Anh đứng lên hoan nghênh đại biểu Nga. Ngoại tướng Pháp Bidault cũng tuyên



MALENKOV

bổ hài lòng về thái độ thỏa hiệp của Nga xô. Trong khi ấy, tại Bàn môn điểm, đôi bên đã bắt đầu trao đổi tù binh mỗi ngày, để đi lần tới việc ngưng chiến thật sự. Các giới thạo tin nói rằng Ấn Độ có thể chọn là nước trung lập để gởi những tù binh không chịu hồi hương.

Có tin của « Nữ Uớc thời báo » tiết lộ rằng chánh phủ Mỹ đang sửa soạn một kế hoạch lập « nước trái độn », gọi là những vùng trung lập để ngưng chiến giữa đôi bên tại Triều tiên trước rồi đến Đông dương, mở đầu cho các vụ hòa giải lâu dài trong hết thấy những mặt trận hiện thời ở Viễn Đông.

Mỹ sẽ rút quân đội khỏi Triều Tiên sau khi giao lại quyền hành cho một chánh phủ địa phương do dân tự do cử ra. Việc ký kết một hiệp ước tự do đầu phiếu ở Triều Tiên sẽ là điều kiện buộc quân đội cả đôi bên Trung Cộng và Mỹ rút đi.

Về Đông dương, chánh phủ Mỹ sẽ yêu cầu Bắc kinh nhận lời dừng viện trợ cho Việt Minh nữa. Đáp lại, Pháp - Mỹ sẽ cho các quốc gia Liên kết được hoàn toàn độc lập và rút quân đội ngoại quốc đi.

Một nước trái độn thứ hai sẽ thành lập trong một vùng quan trọng Á đông. Vấn đề Trung hoa sẽ giải quyết sau bằng việc nhìn nhận chánh phủ Bắc kinh vào Liên hiệp quốc.

Tin sau cùng cho hay rằng chính ngoại tướng Foster Dulles đã cho báo chí hay kế hoạch này quá sớm, và có lẽ vì sự tiết lộ bí mật đó mà ông Dulles sẽ bị cách chức cho ông Dewey thống đốc Nữ Uớc (người đã qua viễn nước Việt nam gần đây) lên thay thế.

Lại có tin thêm rằng tổng thống Eisenhower sẽ có thể « đòi Đài loan lấy một thỏa hiệp án tổng quát ở Á châu » và Trung Cộng lo Đài loan sẽ bị đặt dưới quyền thủ hộ của L. H. Q. và thành « một thiết giáp hạm ở bên hông đại lục ».



EISENHOWER

TRENN chiến trường Đông dương, theo tin V.T.X. thì có 3 sư đoàn chính qui của V. M. đang tập hợp kéo đến Sầm Nứa, và có lẽ nhắm vào cả thủ đô Ai Lao là Luang Prabang. Đồng thời một sư đoàn khác nữa của V.M. cũng từ Vinh kéo lên Trấn ninh ở Thượng Lào.

Như vậy V. M. đã mở một mặt trận dài 500 cây số từ Phong Thổ, giáp giới Trung Hoa tới Vinh. Theo giới quân sự Pháp thì đồng thời tràn về Lào bắc, V. M. có thể tấn công cả Na Sản. Liên quân Pháp Việt đang nỗ lực làm chậm nếu không cản được bước tiến của đối phương.

THÁI Lan lo ngại về chiến sự lan tràn tới Ai Lao. Có tin của V. T. X. ở Singapur cho hay rằng những người V. M. bị nạn ở đông bắc Thái Lan đã nhận được khí giới, người chỉ huy và mặt tình báo họ phải sẵn sàng. Sĩ người này có tới năm chục ngàn, thành một đạo quân thứ năm có tổ chức, sẽ tiếp tế cho bộ đội V. M. khi họ tới gần biên giới sông Cửu Long.

Người ta cho rằng sự hăm dọa về mặt quân sự rất trầm trọng, mặc dầu hai tháng nữa là tới mùa mưa. Phương diện chánh trị của tình trạng này cũng khiến Thái lan lo ngại, nhất là đã thấy thành lập một xứ Thái tự do ở tỉnh Vân Nam, đặt thủ đô tại Cheli.

THẾ NHẬN
13-4-53

NHỮNG SỰ THỰC TẠI CỦA NƯỚC VIỆT NAM

Việc gì cũng cứ trông mong sẽ có một phép tiên giải quyết thì thật là viễn vông hào huyền. Sự kiện có nước Việt Nam rành rành ra đó như chúng tôi đã nói, là điểm chánh yếu không có ý nghĩa rằng chúng ta phải ý lại vào ông Trời, mong ông ấy thành toàn cho những việc còn phải làm. Một bình nhơn nằm trên giường bệnh là một sự hiển nhiên, thực tại. Xin đừng ai mất lòng về sự so sánh không đẹp đẽ đó.

Nước Việt Nam không phải là một bình nhơn, nó đang tiến, từng bước một, trên con đường mà bản năng thượng tôn bắt diệt của nó đã đưa dắc nó đến và được nâng đỡ bởi lòng ái quốc sáng suốt của những người, ngay từ buổi đầu, đã lựa chọn con đường chọn lý. Nó tiến, nhưng tiến dưới một bầu trời u ám, hiềm nghèo. Nó lại thấy bám bên sườn nó cái mối hiểm dọa của một kẻ lân bang hùng mạnh vẫn đề chiếu trên vận mạng nó từ bao nhiêu thế kỷ nay mà vẫn không nuốt trôi nổi nó.

Trong lúc đó thì kiên nhẫn, với nhiều sự lầm lẫn tùy theo những kẻ nồng này nhưng chắc chắn, cái quan niệm quốc gia trường thành, quân đội được cấu tạo đến một trình độ mà người ta có thể lần lần coi nó như một tiêu biểu tuyệt đối, — cái mặt lần kiếm, — cho sự trôi dạt của Quốc gia, mà ở phía trên kia thì do một mặt con đường giặc khốc hại sự thân phục mỗi ngày một rõ rệt thêm, và lại cũng khó mà tránh nổi.

Dù là đã bảo trước, những cái trước kia khó trông thấy rõ nay đã thành những vết nứt những lỗ thủng những tiếng rạn sập trong mặt chánh thể rành rành là một chế độ ngoại lai.

Khốn thay, trong chánh thể quốc gia cũng có những trạng thái như thế.

Qua nhiều người, ngay cả những người mà người ta gọi là nhơn vật đã mất ý thức rằng nước Việt Nam quốc gia không phải là quyền lợi của họ mà là quyền lợi của dân tộc.

Và câu trăm ngàn « Dân Vi Quí » không phải là một câu nói suông cho có văn vở.

Chúng ta hãy trông gương thói nát của Quốc dân đáng mà coi chừng. Quốc dân tham gia mỗi ngày một nhiều; các chiến sĩ chịu hy sinh phải có sự can đảm là họ tham gia và hy sinh đây là tham gia và hy sinh cho nước Việt Nam chứ không phải là để giúp ích cho những kẻ ích kỷ hay những tham vọng.

Ấy cũng vì mỗi quan tâm cũng như thế mà

phải súc tiến việc tiêu chuẩn hóa những sự giao hảo với nước Pháp phải được xúc tiến.

Riêng chúng ta, chúng ta đều biết rằng toàn thể những biểu hiện của nền độc lập là ở trong tay nước Việt Nam, ấy là đã thể tất đến tình hình chiến tranh, nhưng một vài sự thu phục không cần thiết gì cho sự điều khiển cuộc chiến tranh, vẫn còn tồn tại, chẳng hạn như trên địa hạt kinh tế, và lúc này liệu đã là lúc nên bãi bỏ cái chương ngại vật vô ích là những di tích cũ có một tính cách tượng trưng về phương diện tâm lý, quan trọng hơn là những tư tưởng đúng đắn ngời tối chưa ?

Tuy nhiên cũng nên nhấn mạnh về sự tiến triển rất mạnh trong những năm gần đây, và đề xác định rõ hơn nữa, là ngay trong những tháng gần đây. Ngay trong số những kẻ chờ thời trong chương nhưng có thiện ý, không có một người Việt Nam nào không mong muốn duy trì hơn nữa không mong muốn tăng cường mối liên lạc giữa nước Việt Nam và nước Pháp, vì lẽ ở đời muốn sanh tồn, đồng loại với nhau phải đất diu nhau, thì chúng ta phải khéo léo gạt tay người Pháp hơn người nào hết.

Trong khối Cộng đồng các quốc gia tự do đương đầu với chế độ nô lệ độc tài, chúng ta không thể và cũng không muốn quên rằng chúng ta đã nợ nước Pháp một món nợ xương máu. Món nợ đó thật là vô giá.

Những sự bông bột của quốc dân, từ những người ở nơi đồng ruộng đến những kẻ ở các nhà máy, xuống tới về sự hão tâm sẽ mạnh mẽ hơn khi mà sự hiển nhiên của nền độc lập đối với họ rõ rệt hơn.

Ngay như chúng ta, chúng ta lại còn phải nêu ra cái thể thống thật sự tỏ ra ở sự thật tha lương thiện và lòng yêu nước của tất cả những người phụng sự công vụ, không ngoại trừ ai; và sự bài bác những cái kiểu hành quái gở của những kẻ chờ thời không sao giác ngộ nổi, họ càng làm bộ ngạc nhiên về sự chưa tìm thấy một người thực tại, và chính họ lại là những kẻ phá hoại những nền móng đã phải gian lao cực nhọc mới đào nổi.

Tất cả là một vấn đề thiện chí và rất nhiều ý thức.

Vì chỉ những người kém thông minh mới tận tụy vào những việc tiêu mòn, khi đó thì đối diện họ là cả một khối mù quáng, phá tán và tàn khốc của một ý chí duy nhất.

Nó không phải là ý chí của nước Việt Nam mà cũng không phải là ý chí của nhơn loại tự do.

THỦ TƯỚNG NGUYỄN VĂN TÂM ĐÃ VỀ SÀI GÒN

SAU 5 hôm đi kinh lý ở Bắc Việt, Thủ tướng Nguyễn Văn Tâm đã về tới Sài Gòn. Trên chiếc máy bay riêng của chánh phủ cùng với các ông Tổng trưởng Trương Vĩnh Tống, Nguyễn thành Giung, Nguyễn Văn Nhung, Tân hàm Nghiệp, Cung đình Quý, Phan Văn Hy và ông Tổng giám đốc Thông tin Nguyễn hữu Lượng.

Trên máy bay bước xuống, Ngài đã được rất đông nhơn vật ra túc trực tiếp đón, đồng thời một đội quân Việt Nam cũng đứng xếp hàng dàn hàng ở sân bay.

ÔNG ĐỐC PHÚ THIẾT VÀ BÁC SĨ AN TRỞ VỀ SÀI GÒN.

ÔNG Đốc phủ Sự Nguyễn tử Thiết ở Khu Việt Minh vừa về thành đã được

Ngài Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm tiếp bữa 9-4-53.

Theo lời ông Thiết thì ông có chơn trong đảng « Tân dân chủ » đi theo Việt Minh từ năm 1947 với mục đích tranh đấu cho nền độc lập Việt Nam. Nhưng về sau ông nhận thấy ông lầm lạc và vì không phải là cộng sản, ông không thể đóng giữ vai tuồng quan trọng nào.

Sau khi phụ trách nhiều chức vụ thường, phần thì đau, phần thì nghe được tiếng kêu gọi của Chánh phủ Quốc gia nên cách nay một tuần ông từ giả vùng Cà Mau để trở về Sài Gòn.

Thủ Tướng có trần tình ông Phú Thiết rằng ông sẽ được bình yên và hiện giờ ông đang sống bên cạnh gia đình ông ở Sài Gòn.

Ngoài ra một đồng viên « Tân dân chủ » khác là Bác sĩ Dương Văn An trước ở vùng Long Xuyên, cũng đã trở về Sài Gòn cách nay hơn mười mấy ngày. Có lẽ bác sĩ sắp được trọng dụng trong một sở quốc gia.

VIỆC NƯỚC NHÀ

An cư lạc nghiệp

Từ nghìn xưa, người ta đã nghĩ rất nhiều về các chế độ chánh trị; người ta cũng đã thí nghiệm nhiều chế độ rồi.

Chế độ dân chủ, mà ngày nay hầu hết các dân tộc trên hoàn cầu đều đua nhau chạy theo, và chạy theo lầm khi một cách mù quáng, đã được dân Hy Lạp áp dụng một cách chu đáo mấy ngàn năm về trước. Danh từ dân chủ mà hầu hết người trong xã hội đều dùng và dùng đủ phương diện, dùng mà không hiểu nghĩa cũng có, đã được người ta hô hào cao rao từ lâu lắm rồi.

Ngày nay người mình đòi dân chủ, một sự đòi hỏi rất chánh đáng, rất thích ứng thời đại. Gần đây, một ông giáo sư, người Việt, trong một bài diễn văn, không ngần ngại mà bảo rằng có dân chủ, dân mới thỏa nguyện, mới theo chánh phủ — tất nhiên một chánh phủ dân chủ.

Không hiểu trong tâm nào diễn giả hiểu dân chủ như thế nào; nhưng, chắc chắn là ông ta tin tưởng, như có kẻ tin bùa chú.

Rồi cũng dân chủ mà ở Pháp dân chúng không hài lòng, và cũng dân chủ mà ở nhiều nước nhân dân thiếu ăn thiếu ở.

Người tôi cũng tin tưởng nơi chế độ dân chủ, song tôi rất có thể không đồng ý với nhiều người tin tưởng như tôi. Tôi tin không vì danh từ tốt đẹp, mà tôi tin nơi sự thăng bằng của xã hội, nơi sự chế chỉ lạm quyền mà chế độ dân chủ phát có. Chớ tôi không tin hai tiếng tự do mà làm người lấy hết hết mình họ hết đến nỗi đổ bọt mồm. Số đi tôi không tin vì tôi thấy có lắm chế độ gọi là dân chủ mà tự do của cá nhân bị chà đạp vì lẽ thiếu sự đồng đẳng.

Tôi muốn nói thẳng với người mình đang tiến trên đường độc lập thực sự rằng không nên ý lại nơi danh từ mà sa lầy không hay. Thấu thiết rằng tôi muốn thực tế hơn.

Xét ra thì từ nghìn xưa bao nhiêu chế độ chánh trị đều quanh quẩn bên vấn đề an cư lạc nghiệp của dân chúng. Nói rõ hơn là không gì hơn no cơm ấm áo và sống được đảm bảo đời sống.

Người ta có thể cho bạn lầm tự do mà bạn không thể vận dụng được vì bụng bạn đói, vì sự sợ sệt còn bao trùm người bạn, và xã hội của bạn thiếu không khí tin nhiệm hay thiếu tổ chức. Người ta cũng có thể dùng danh từ tốt đẹp mà đi đâu đất bạn đi vào cảnh không tốt đẹp.

Có lẽ bạn còn nhớ trước đây các đế quốc dùng kinh tế mà bóp nghẹt nhiều dân tộc hoặc nhỏ hoặc lớn như dân tộc Trung Hoa, Ấn Độ, trong một xã hội cũng thế một khi bạn bị kinh tế bất bình đẳng chi phối thì dù bạn có tự do chánh trị đầy đủ đi nữa bạn cũng bất lực.

Ấy vậy khi ta muốn thiết lập một chế độ mới ta cần nhớ vấn đề no cơm ấm áo, và vấn đề có phương tiện vận dụng tự do. Khi bạn đòi hỏi điều này điều nọ về mặt nội trị, bạn đừng quên điều kiện cốt yếu là quyền chủ của bạn, của nước, của dân tộc. Và bạn nên nhớ rằng làm khi đi mà mất chỉ tiết, bạn quên mất cái chánh, là điều kiện quyết định, và bạn cũng có thể quên rằng « chia rẽ là làm yếu kẻ khác » là sách cũ điển chưa ai bỏ được.

TRẦN VĂN AN

ĐỜI MỚI số 55

Ý VÀ VIỆC



VĂN SĨ THẦY PHÙ THỦY

THẮC mắc về định nghĩa danh từ khiêu dâm, ông Hồ hữu Tường lên tiếng hỏi « Hội chống sân phàm khiêu dâm » cho biết trước đây là tội lỗi, và thế nào là khiêu dâm, để đừng lầm... vì sau mấy năm ở bên Pháp về, ông « nghe như ngứa ngáy, muốn cầm bút ».

Rồi đưa ra một mô vi dụ, ông cho rằng « định nghĩa danh từ khiêu dâm thật là một việc khó » và yêu cầu « các ngài muốn ngồi ngồi ngáy sử của làng văn định nghĩa ranh mạch cho — Nếu mong đợi mãi mà không được một lời chỉ giáo xác đáng » thì ông xin đưa ra ý kiến :

« Văn chương hay chỉ là một tấm gương thần để ta soi. Nếu lòng ta chứa đầy chất gì, soi trong tấm gương thần này, ta sẽ thấy chất đó hiện ra và soi sự thực. »

Không rõ thâm ý ông Tường có dọn đường để cho tác phẩm khiêu dâm của ông sắp ra đời hay chăng, chớ đem so sánh văn chương với một tấm gương thần, để cho người đọc soi vào, trong bụng có chất gì, sẽ thấy chất đó hiện ra và soi sự thực lên, thì độc giả cũng đến phải hoang chạy vì nhà văn theo kiểu ông Tường nói đây là một hạng... phù thủy.



LẠI GÁI GIÀ BỊ DỤ DỖ

CÔNG chúng ở Hà thành đến tòa án coi xử vụ sau này rất đông, nhất là những « đồng cô, hồng cậu », con công đệ tử của các « màu ».

« Một ông thầy cũng 38 tuổi dùng đàn nguyệt hát hay quyền rũ một bà già gần 50 tuổi có 8 con và đã có cháu rồi ».

Công tố vận cho rằng « đây là một tấn bi hài kịch, và dựa vào những vụ như thế này, kịch sĩ có thể sáng tác thành một vở đặc biệt. »

Buộc tội bị cáo thuộc « bọn cung văn lợi dụng chôn đến đất, dùng tiếng đàn, giọng hát để quyến rũ dân, bà con gái mê tin », tòa án 19 tháng tù ở và bồi thường cho người chồng già bị bà vợ già cầm chừng thiệt hại 2 ngàn đồng.

Bọn kỹ sinh trùng xã hội ở các đền, các chùa dùng bùa mê tin thần phật để làm dọa lạc và ăn hối lộ những người mù quáng, nếu đem bỏ tù cả thì đến phải xây thêm khám nhốt, vì chúng nó sinh sôi nảy nở như muỗi. Nhất là trong hoàn cảnh xã hội hoang mang hiện thời ở đây, những kẻ yếu bợm via tin quảng tin xiêng lay nhau như mắc phải bệnh dịch.

Riêng anh chàng thầy cúng trên ba mươi mà tòa buộc tội cho là đã quyến rũ bà gái già... ngũ tuần thì... tòa cũng cần xét lại : ai đã quyến dụ ai ?

ĐỜI MỚI số 55

TỪ CƠM ĐẾN BÌ BÚN

HỘI Phụ nữ toàn quốc của bà Bút trả ở bốn bình Cũ nhắc mỗi ngày một tỏ ra hoạt động gắt gù kiêu. Sau khi tổ chức trọng thể cho đồng bào các giới trong nước và ngoại quốc chứng kiến phụ nữ Việt Nam thời đại nguyên tử biết nấu cơm, nhân dịp lễ hai bà Trưng, bà hội trưởng cũng qui vị phụ nhơn hội viên và phát minh ra một sáng kiến đặc biệt để chứng tỏ thêm sự giác ngộ của hội phụ nữ đã tiến một bước dài nữa.

Đại sự nấu cơm xong, nhân dịp Hội Chợ Hòa Bình ở vườn ông Thượng, với mỹ ý góp sức tăng thêm không khí thi hoa son trẻ, hội phụ nữ đã mở một quán giải trí bày bán bì bún.

Từ bà hội trưởng đến các nữ hội viên đều cất phiên nhau ngày đêm tiếp khách.

— Mãi đó ! mãi đó !

Những ai đi vào hội chợ, dù Việt Nam hay ngoại quốc trông cũng đều nên đến ướp xúc ủng hộ cho chị em hội phụ nữ xúc tiến công cuộc hoạt động đặc biệt của hội để phổ trương... bì và bún quốc gia.



MỘT ÔNG NGHỊ HY SINH CHO LAO ĐỘNG

ĐÓ là nhà đại thầu khoán Trần ngọc Trình, người đã được trưng cử hội đồng, sau khi « thuê » hầu hết các báo ở Saigon đăng bài của ông viết ra đề tự ca tụng mình đã mấy chục năm nay sát cánh với anh em lao động, vì ông đã hết thân biệt thự này đến nhà lớn kia để cho người cần lao làm công với ông, vắn vắn và vắn vắn. Ông kêu gào đến đòi người ta nghe tường chứng nhơn ngoài việc lãnh thầu nhà cửa ông còn kiêm cả nghề rao bán dầu trên xe diên nữa.

Và ông cũng đặc cử như các ngài giàu tâm huyết với lao động, dân nghèo khác. Nhưng ông không chỉ hy sinh cho lao động ở đầu lưỡi thôi, ông còn biến lời nói thành việc làm thật sự.

Đã không hiểu thấu tâm lòng ưu ái đặc biệt của nhà thầu khoán kiêm hội đồng Trình nó vị tha như vậy, anh em lao động giúp việc xây cất nhà cửa cho ông lại còn đi thưa ông ở nhà Thanh-tra Lao-động nữa, và nghe chừng không xong sẽ kiện luôn ra Tòa.

Chỉ vì ông Trình đã quá yêu anh em, sợ anh em có tiền rồi tiêu hết đi, nên ông mới giữ hộ số tiền nghị hàng năm của anh em, từ sau ngày đặc cử.

Quả thật là anh em cần lao tranh đấu không biết điều, không nghĩ đến lòng hy sinh vĩ đại, vì lao động của ông Trình, chỉ muốn xem anh em như ông nên coi tiền bạc của anh em cũng là của ông vậy.



MỘT NGƯỜI KHÔNG MUỐN HÒA BÌNH

CUỘC trao đổi hồi hương tù binh ở Bàn môn điểm mở màn cho việc đình chiến tại Triều Tiên, dư luận khắp thế giới đều hải lòng, ở khối Nga cũng như khối Mỹ. Nhưng lại có một người lên tiếng không bằng lòng : Lý Văn Vãn, tổng thống Nam Hàn. Vì nay nai có cuộc thương thuyết đình chiến, rồi quân đội ngoại quốc rút hết khỏi Triều Tiên, dân chúng tự do bầu phiếu lựa chọn chính thể, liệu Lý tổng thống còn được như ngày nay nữa không ?



1 MÀN BI HẢI KỊCH

SÂN khấu Saigon vừa diễn một khúc bi hải kịch đặc biệt ở ngoài sân gò.

Một kép hát chuyên sấm hồ nhận thấy rằng mỗi đêm ra làm trò cho thiên hạ cười, bụng mình mỗi ngày một lép vào, còn bụng ông bầu mỗi ngày một bầu ra. Anh hề mới nói với ông bầu xin làm cho cái bụng mình đỡ lép đi. Vốn xuất thân là tướng võ (phụ), ông bầu liền nổi hứng lên, thường luôn mấy thời cho anh hề đã đến điều mình không phải lúc, ở ngoài sân khấu.

Đầu, cáo gánh hát bấy lâu lâu vẫn kêu thiếu tuồng để diễn, đem tấn bi hải kịch này lên sân khấu, thêm vài câu Tứ đại oán nữa, thì tha hồ cho bầu bi hết tiền.



ÔI, NHIỆM MẦU !

MỘT bà xàm già 83 tuổi ở Chợ lớn ngồi tụng kinh rồi gục chết luôn tay còn cầm chuỗi hạt. Người nhà tri hô lên, các phật từ lối xóm chạy lại, cho là việc kỳ lạ nhiệm mầu, xúm nhau tụng kinh vờ chạy vòng quanh xác chết để cho bà cụ... nằm thẳng ra. Nhưng xác chết vẫn không chịu nằm.

Thế là các báo hàng ngày cũng tin theo và loan tin kỳ lạ « người ngồi tụng niệm rồi về cõi Niết bàn theo Phật ». Thế là người ta đồn đãi nhiều chuyện kỳ lạ. Chỉ có một điều kỳ lạ là người ta không nghĩ rằng bà lão đã ngoài tám mươi tuổi, và cái lối chết như vậy, thử hỏi một bác sĩ thì không có chỉ là huyền bí với nhiệm mầu cả !

HẬU NGHỆ



TIẾN

Coi chừng thất lập trường

BẠN là người tranh đấu. Bạn có lập trường, có đường lối tuyên truyền, Nhưng bạn đừng quên đối phương của bạn cũng như bạn ; họ vẫn có đường lối tranh đấu ; họ cũng bố cuộc, cũng cạm bẫy.

Hai bên dàn trận. Trận ai yếu, kém, là phải thua. Song có mặt trận chánh trị mà cũng có mặt trận tuyên truyền. Kẻ địch của bạn có thể lọt vào hàng ngũ của bạn, có thể là « quân sư » của bạn. Họ rất có thể sử dụng bạn đánh một mặt trận chánh trị hoàn toàn của họ, để họ khởi đánh mà vẫn thắng lợi. Đánh là thượng sách, sách « tá địch nhơn chi thủ diệt địch nhơn ».

Ở đời, đừng về mặt thực tế, chưa chắc đã thấy rõ mặt trận của địch đối, vì thấy là thông ; có thông là biết ngừa, biết lối tấn công. Không thấy, thì không thể tự mình dàn trận được. Không dàn trận được còn phải bị bẫy là khác.

Người tranh đấu gọi cái thế bại ấy là câu cá cho kẻ khác ăn.

BẮT HỮ

Cái lý chánh làm cho Châu Do phải chết

của TRỌNG YÊM

Thưa Bạn,

Bộ truyện Tam quốc của Tàu dịch ra Việt văn được người Việt mình đọc rất nhiều. Chẳng những còn đem ra diễn tuồng làm cho dân chúng không còn xa lạ với những nhân vật Tam quốc. Thậm chí có người quên đó là chuyện Tàu là khác. Thật ra người mình không còn ai xa lạ với tên Lưu Bị, Quan Công, Trương Phi, Tào Tháo, Châu Do, Khổng Minh vân vân. Một điều ngộ nữa là mỗi khi các gánh hát bội, hoặc Cải lương hát lớp Châu Do « về Trời », người coi hát lấy làm sung sướng vì tên tướng tài của Đông Ngô bị Khổng Minh làm cho tức giận đến chết. Lấy đó mà suy thì dân chúng ở đâu cũng thế, càng thích theo phe giết, phe mạnh, hay là phe mà họ gọi là chánh nghĩa.

Sở dĩ lúc bấy giờ nhân dân mến Lưu Bị chẳng qua vì người ta còn tin tưởng nơi « bực thiên tử » tin tưởng giòng « chánh », và ở đâu cũng thế đã là mang tiếng « phản » phản vua hay phản quốc, thì kẻ ấy không bao giờ đắc nhân tâm.

Trong xã hội hàng triệu độc giả truyện Tam quốc, đã có mấy ai chịu khó xét suy, chịu khó nhìn cuộc điện « tam quốc » với cặp mắt lý học quan? Ít lắm. Hầu hết người ta chỉ biết nổi Tào Tháo gian hùng, Lưu Bị nhân đức, chứ có ai dám nói Tào Tháo là một chánh sự gia có kỹ tài và Lưu Bị cũng gian hùng như ai, bằng không để được « thiên hạ »!

Thưa bạn, người đọc truyện Tam quốc, vì ngồi viết của kẻ viết truyện, hay cho rằng Châu Do là tướng thiếu tài, và có cảm tưởng Do là tướng ngu trung nữa. Song việc Châu Do chết, trong quá trình Ngô Thục tranh bá là một việc rất lớn. Vấn đề cứu vớt Tam quốc thì Khổng Minh ở Kinh Châu, thấy ngôi sao tướng quân rớt xuống đất, biết rằng Châu Do đã chết, mà về sau Khổng Minh chết, cũng có ngôi sao rớt xuống đất; điều này tỏ ra dưới ngòi viết của tác giả truyện Tam quốc, Châu Do, và Khổng Minh đều là nhơn vật trọng yếu cả. Châu Do mặc dù thua Khổng Minh một bước song sau khi Châu Do chết rồi, Khổng Minh đã cảm thấy « từ đây trong thiên hạ không còn

ai là kẻ tri âm nữa »; xem thể đủ thấy địa vị của Châu Do ra thế nào vậy.

Châu Do vì sao về Trời? Vì cảm tức Khổng Minh thắng lợi, khiến cho binh củ phát trở lại, rồi uất ức mà chết? Từ khi thắng trận ở Xích Bích, Châu Do thường chứa một bầu tâm sự lao đao, tức là việc lấy lại thành Kinh Châu, song một trận đánh ở Xích Bích khiến cho danh tiếng Lưu Bị nổi bật lên, rồi Kinh Châu trở nên căn cứ trọng yếu của phe họ Lưu, cố đại binh phòng thủ ở đây. Nếu đem tay không đi đòi, thì làm sao đòi được! Châu Do phát kéo Lỗ Túc là người thiết tha ra mặt đứng thiết hành kế ngoại giao, nói Đông Ngô muốn thay cho Lưu Bị đánh lấy Tây Xuyên, dâng đem đòi lấy Kinh Châu trở lại.

Bây giờ Châu Do xuất quân mới có danh nghĩa, Kinh Châu là con đường đi tắt vào xứ Thục, Châu Do vào Tây Xuyên ắt phải thông qua phòng tuyến Kinh Châu, làm như thế thì có thể thừa lúc Lưu Bị

ra ỷ là o quân sĩ, bắt ngay ông ta, rồi đánh rốc vào Kinh Châu, dùng vô lực đoạt thành này trở lại. Thế là cái chước « mượn đường đánh nưóc » n h ư l ời đánh úp ở đời Chiến quốc vậy. Lỗ Túc theo kế đi ra mắt Lưu Bị. Mà Lưu Bị thì đã nghe qua mưu chước của Khổng Minh

đã chỉ vẽ. Sau đó Châu Do đem 5 vạn binh giả bộ tấn công Tây Xuyên, song kỳ thật âm thầm đánh úp Kinh Châu.

Khổng Minh một mặt bảo Lưu Bị « lột ung thuận, một mặt « tương kế tựu kế », trước hết sai viên đại tướng Triệu Vân giữ chặt thành Kinh Châu, không để cho quân Châu Do vượt qua, lại điều động bốn đạo quân tinh nhuệ của các tướng Quan Vô, Trương Phi, Huỳnh Trung và Ngụy Diên chia đường bao vây ở vòng ngoài Kinh Châu là các miền Giang Lăng, Thi qui, Công an và Di Lăng, còn Châu Do thì dẫn 5 vạn quân đi sâu vào, tức là tiến vào cái trận « hình gọng kềm » của Khổng Minh rồi đây.

TRỌNG YÊM

(Còn tiếp)

SỢ CHIẾN TRANH

NHÂN loại hiện nay sống trong vòng sợ sệt, một sự sợ chung : sợ chiến tranh. Chiến tranh ngày mai, nếu xảy ra, là một thứ tàn sát và phá hại không thể tả. Chúng ta đều ước vọng cho đừng có giặc trong lúc này, cho đừng có trong lúc nào cả. Hầu hết người ta đều nhận thấy khó sống như thế ấy. Họ đâm ra thần kinh đến nỗi gây nên một bầu không khí chiến sự; hoặc giả họ quyết ý không nghĩ đến, quên hết đi, xa lánh một sự dự bị phòng vệ.

Lẽ tự nhiên là không thể có được hạnh phúc khi ta đi hai con đường trên. Có hạnh phúc là khi nào ta tin rằng tương lai có thể ngăn chiến tranh và làm cho nhân loại tin tưởng như ta và áp dụng phương sách ngưng chiến.

Cái lẽ sợ chiến tranh đến nỗi thần kinh người và cách làm ngơ như vô sự là lý do chánh của sự bất hạnh, nhưng không chỉ có lý ấy mà thôi. Một lẽ khác là sự bất nhứt của chế độ xã hội do sự hỗn hợp dân chủ với nền kinh tế bất bình đẳng. Thuở xưa, các sắc dân tộc đều có chế độ xã hội rất ổn định, ổn định và cứng rắn đến làm cho người ta không có ý nghĩ chống lại.

Ở nước có tự do kinh doanh thì sự làm giàu nhờ kỹ nghệ không có giới hạn. Còn ở nước độc tài thì một cá nhân có thể bước cao tột bực quyền oai để vui thú trên đồng thầy ma.

Cả hai xã hội đều chịu cảnh bất an bất ổn, cảnh xáo trộn do sự hỗn hợp bất bình đẳng với sự thay đổi và trôi đi mãi.

Một hình thức khác của sự thay đổi và trôi đi là sự tiến bộ của kỹ thuật, làm cho người ta sống bất toại chí. Loài người có bản tính bảo thủ thói quen cũng như loài thú. Cho nên khi phải đổi hành vi hoặc cách ăn ở, người ta cảm thấy khó chịu. Ngày trước người ta sống từ trẻ tới già không thấy bao giờ nhiều sự đổi dời, ngày nay khác hẳn. Ngày mà tôi viết nước Mỹ lần đầu tiên tôi không thấy xe hơi; tôi còn nhớ đèn điện là một phát minh làm cho người ta xôn xao. Rồi ngày nay hát bóng, vô tuyến truyền thanh, vô tuyến truyền ảnh, thật đã biến cải cuộc sống của tôi từ lúc tuổi xanh đến giờ một cách lạ thường.

Lấy đó mà suy ra việc lớn thì ảnh hưởng như nhau. Bây giờ không còn ai nghĩ viết sách dày to như quyển « Principia » của Newton, vì khi in xong thì sách sẽ lỗi thời. Bao nhiêu tin tưởng và quan niệm mỹ thuật sản

ĐỜI MỚI số 55



đuôi nhau trong trí não ta như chớp bóng. Hầu hết trong chúng ta, ít ai thử nghĩ cái nào thiệt hoặc khen cái nào đẹp, chúng ta chỉ nghĩ tới điều người ta đã nghĩ qua, và khen cái mà người ta đã khen rồi.

Đó là sự mập mờ trôi chảy đi, lý do làm cho nhân loại luôn luôn sống tùy thời tùy cảnh.

Họ hoàn toàn không còn biết thế giới mà họ đang sống là thế giới như thế nào. Nếu họ giác ngộ thì cũng giác ngộ trong phút chốc, vì những sự kiện xảy ra như bom nguyên tử đánh tan tất cả.

LÒNG HAM MUỐN THÀNH CÔNG

MỘT số đông người ta đeo đuổi sự thành công đến nỗi quên, bỏ tất cả cái tốt lành như sức khỏe, nhân rồi, tình thương yêu trong gia quyến. Có kẻ tin thành công với hình thức tiền bạc, quyền thế và có kẻ ham chuộng người ta khen phục mình. Lẽ tất nhiên là khi thành công thì họ có thể có hạnh phúc. Nhưng, nếu phải quá khó nhọc, nếu vì sự thành công theo các hình thức ấy làm cho người ta không còn biết hứng thú thì hạnh phúc mà người ta mong mỏi có ra gì!

Một người có nhiều tham vọng đã được đặc chỉ có thể không còn biết vui thú nào khác hơn sự hoạt động cạnh tranh và cái nhàn mà họ muốn có thú vị sẽ trở nên cái nhàn bực bội không chịu được.

Một căn do khác làm cho người ta không vui sướng là sự bắt buộc phải theo phần đông. Mỗi người trong chúng ta đều có thích hưởng vị riêng, có số

ĐỜI MỚI số 55

ĐỂ SỐNG CÓ HẠNH PHÚC TRONG NĂM 1953

Bài của BERTRAND RUSSEL

L. T. S. — Bertrand Russell là một nhà triết học, kiêm giáo dục gia trẻ danh. Cả nửa thế kỷ qua ông làm cho Tây Âu khâm phục, không những vì các phát minh toán học của ông mà còn do sự phán đoán sáng suốt, thâm khắc của ông đối với các vấn đề nhĩn sự.

không nên vì nó mà quên các phương diện khác. Bên phía Cộng sản người ta đặt mọi sự trong chánh trị. Cho nên họ coi thuyết tương đối của

thích riêng, có tình yêu; các điều này đều là phần tư của con người. Nếu ta phải quá bận rộn để theo phần đông và quên cái tư của ta, thì rồi cái « phần tư » sẽ mất dần đến nỗi rồi ta trở món đồ chung như bài diễn văn của chánh khách. Khi người ta đã trở nên món đồ công cộng người ta đâm ra bất mãn lạ thường, và bất mãn mà không có lý do từ đâu lại, để rồi đâm ra nghi ngờ có vẻ thù hận nên, đâm ra oán ghét.

THUỐC TRỊ BỆNH BẤT MÀN

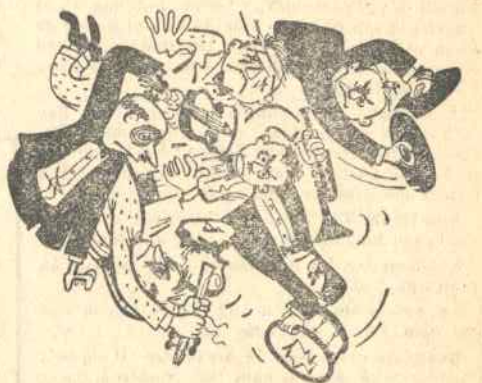
THUỐC trị các tai hại ấy vốn ở trong chế độ vừa chánh trị vừa kinh tế và cũng nằm trong quan niệm đời sống tối lành của con người. Về mặt chế độ, ta thấy cần phải có võ sự hiệp lực và bớt mạnh xuống sự cạnh tranh.

Đứng trên lập trường quốc tế người thức thời thấy rõ lắm. Chính vì nước Anh quá sợ sự cạnh tranh của Đức mà nổ bùng chiến tranh 1914. Sự tranh nhau giữa các nước về phương diện võ trang, để đem lại chiến tranh, càng ngày càng hao tổn to mỗi khi kỹ thuật quân sự thêm tiến bộ.

Sự ngờ vực nhau còn thì sự hiền đạt cá nhân tiêu tan trong điên rồ công cộng. Người ta chỉ nên hi vọng rằng sự điên rồ công cộng trở nên rõ rệt dưới mắt đôi bên, chứ không nên rõ rệt cho một bên mà thôi. Và trong nội bộ mỗi nước rất cần có sự nhận thấy mới.

Đời sống xã hội nên quan niệm trên sự điều hòa nhiều dân tộc hơn trên sự điều hòa của một dân tộc.

Mặc dầu chánh trị và kinh tế vẫn cực kỳ quan hệ, nhưng tốt hơn ta



Điều tra « Bệnh thời đại », bạn đọc đón xem tiếp trong số tới.

ĐỜI MỚI

Độc khắp Báo chí Ngoại quốc

LOÀI CHUỘT BIẾT CẠO RÂU RẤT GIỎI

● TRONG SỐ một trăm con chuột, có lối bốn con có tài « cạo râu ».

Chính ông Theodor Hauschka, một bác học người Mỹ vừa là bác sĩ đã tuyên bố như vậy. Ông đã xem xét trên 2.000 con chuột lớn, nhỏ, tại viện nghiên cứu về bệnh ung thư tại thành Philadelphia. Trong số này, có tới 83 con biết « cạo râu », vậy tài « cạo râu » cho mấy con chuột khác. Nói là cạo râu, chứ thật sự, nó chỉ lấy răng nhọn để cạo những cái râu mép ở phía bên phải. Có con lại cạo những cái râu ở mép bên trái.

Cứ theo lời ông Hauschka, loài chuột biết cạo râu không ăn râu của mấy con chuột kia.



Loại chuột cống lớn hay kiếm mấy con chuột nhỏ để « cạo râu » giùm vì râu mọc ra dài, làm cho chuột phải khó chịu lắm.

Sau rốt, bác sĩ Hauschka còn cho biết cái nghề « cạo râu » là một nghề được di truyền, của loài chuột.

(France Soir)

NHỮNG SỰ HÊN XUI CỦA CON SỐ 13

● CÁC DÂN TỘC ÂU CHÂU, tuy đã tiến bộ về khoa học, nhưng cũng còn hay tin dị đoan lắm. Họ rất kỳ những ngày thứ sáu trùng vào ngày 13 trong tháng. Điều mê tín này vẫn còn thịnh hành nơi chốn thôn quê.

Ngày xưa, đấng Chúa Giê-su chết trên cây thập tự nhằm một ngày thứ sáu. Vì lẽ đó, những người theo đạo gia tô coi ngày đó rất xui xẻo, không tốt. Trong bữa ăn cơm chót mà Chúa dự với 12 tông đồ, tên Giu-đa là một người đã phản và bán Chúa cho dân Do thái, ngồi trên cái ghế thứ 13. Thành thử, con số 13 có tiếng không tốt là vậy.

Trong lịch sử, có nhiều chuyện không hay đã xảy ra nhằm ngày này. Bên Pháp, vua Henri IV và Tổng thống Carnot đều bị ám sát trong một trường hợp giống nhau. Hai người đều sanh ra một ngày 13.

Vua Henri III, được tôn lên ngôi ngày 13, sau bị tên Jacques Clément dùng dao đâm chết.

Vua François Ier ra chiếu chỉ bãi bỏ các án quán ngày 13.

Đại tướng Murat bị hoàng đế Napoleon xử bắn năm 1815, vào ngày 13.

Hoàng đế nước Nga là Alexandre II bị một tên khủng bố ám sát năm 1881 cũng một ngày 13.

Quyền tiểu thuyết « Emile » của nhà văn hào Jean Jacques Rousseau bị đốt ngày 13.

Dưới thời kỳ cách mạng, nhà chính trị Marat bị cô Charlotte Corday đâm chết vào ngày 13.

Thuở xưa người ta cũng tiên đoán ngày tận thế vào ngày 13 Janvier 1819.

Ngày 13 Juin 1857, một nhà bác học định trải đất sét và vào một sao chổi và bề tan tành ra, loài người sẽ tiêu diệt hết. Bác sĩ Rudolph Falb, tiên tri ngày 13 Novembre 1899, một ngôi

sao chổi sẽ đụng bề quả địa cầu. May phước, những lời tiên tri ấy không thấy thiệt hiện.

Con số 13 cũng có nhiều ảnh hưởng trong các nạn lụt ở Paris. Năm 1313, nước sông Seine tràn lên thật cao và làm ngập các con đường trong thành phố. Người ta và thú vật chết, và bị thương rất nhiều. Hàng vạn người không có chỗ ở.

Con số 13 cũng có nhiều liên quan đến đời sống của nhạc sĩ Richard Wagner, người Áo. Ông sanh ra năm 1813 và chết ngày 13 Février 1883.

Trái với sự tin tưởng của người Âu châu, dân Mỹ quốc rất tôn sùng con số 13.

Ngày xưa, ông Christophe Colomb đã tìm ra được Mỹ châu vào ngày 13.

Cây quốc kỳ của nước Mỹ có 13 ngôi sao và 13 sọc ngang. Tiền ngữ của nước Mỹ : « E Pluribus Unum » gồm có 13 chữ.

Con chim phượng hoàng, biểu hiệu của nước Mỹ, giữ dưới móng chơn bên mặt nó một nhánh cây ô liu, có 13 cái lá và dưới móng chơn bên trái 13 cây tên. Mỗi bên cánh chim phượng hoàng, có 13 cái lông và nó mang giữa ngực một tấm huy chương có 13 sọc dài xuống.

BÁN ĐẤU GIÁ CÁC TÁC PHẨM VĂN NGHỆ

● CÁCH ĐÂY vài năm người ta đã bán đấu giá từ sách của ông Louis Barthou, một chánh khách Pháp có danh tiếng, kết quả đã đem lại 931.570 quan tiền nước Pháp, nghĩa là gần một triệu quan.

Quyển « Sagesse » của nhà văn sĩ Verlaine, một bản cảo do tay tác giả viết lấy, đã bán ra được 101.000.

Quyển « Les Illuminations » của Arthur Rimbaud, xuất bản lần thứ nhất, trị giá tới 48.000 quan.

Quyển « Cellulairment », bút tự của Verlaine trị giá tới 45.000 quan.

Quyển « Polyphème » của nhà văn Samain đã bán được 22.500 quan. Cuốn sách miêu tả lại đời tư của ông Baulelaire. « Baulelaire intime » do ông Nadar viết ra, trị giá tới 34.200 quan.

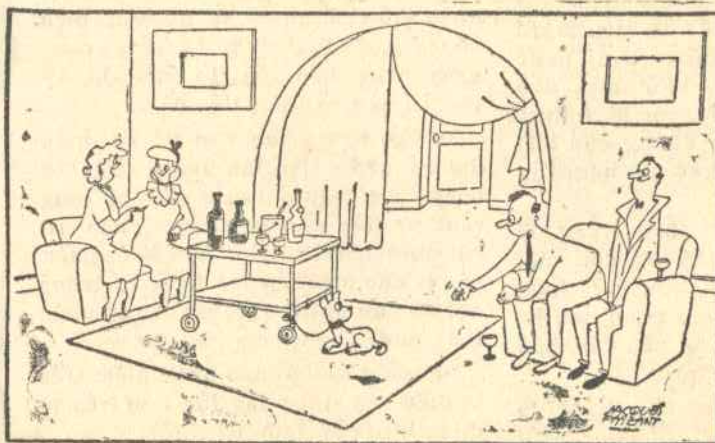
Hai quyển « Henriette Renan » Vie de Jésus » do nhà triết học Ernest Renan viết trị giá mỗi quyển là 30.000 và 26.000 quan.

(Trích báo La Petite Gironde)

TÌM ĐƯỢC ĐỒ CỜ DƯỚI THỜI KỲ LA MÃ

● MỘT NHÓM NGƯỜI chuyên môn về khảo cổ đã tìm ra được (gần sông Seine) những đồ

KHI CHÓ LÀM BỒI HẦU RƯỢU



KHÁCH.— Êu, ừ... lu lu.



— Tình thân ái của người thượng cổ

tám dưới thời kỳ nước Gaule bị nước La mã cai trị Dân Gaulois chính là tổ tiên của người Pháp bây giờ.

Các nhà khảo cổ đã tìm ra được một bức vách dài 7 thước tây. Phía bên kia bức tường là một cái sân có ống dẫn nước bắn ra ngoài sông.

Gần chỗ có hồ tám là một cái đền thờ. Những hòn đá dùng để làm ống dẫn nước do cao từ 1 thước cho đến 1 thước rưỡi, bề rộng tới 40 cho đến 50 phân tây. Chính người La-mã đã dùng chỗ này để tôn thờ nữ thần Sequana.

Người ta cũng tìm ra được nhiều đồng tiền xưa đúc bằng đồng, có hình của hoàng đế Trajan (98-117) và một đồng tiền nhỏ bằng bạc của bà hoàng hậu Sabine, vợ của hoàng đế Adriên (100-136). Nhiều đồ gốm, những dụng cụ làm bằng xương, những hình vẽ khắc trên kim khí, một bức tượng đàn bà làm bằng đất sét, những miếng vàng mỏng trên có hình con dê cũng được khám phá.

(Paris Presse l'Intransigent)

NHỮNG CUỘN BĂNG LÀM BẰNG CHẤT PLASTIQUE

● CƠ QUAN Y TẾ hiện đang dùng băng plastic để băng bó thương tích. Thử băng này được người ta gọi là « Aeroplast », Nhờ chất p'astique ở trong, người ta có thể trông suốt qua vết thương, nên việc khám xét vết thương thêm phần dễ dàng và mau chóng.

Những y sĩ vừa cho thử thử băng plastic này để băng bó những vết thương khác nhau trong 8 tuần lễ, và đã thấu thiệp được nhiều kết quả mỹ mãn.

Thử băng « Aeroplast » rất tiện lợi khi dùng để băng những vết mổ. Với băng Aeroplast, bác sĩ băng một cách mau chóng các vết thương

và có thể băng dễ dàng ở những chỗ mà người ta phải khó khăn lắm mới băng kín với băng vải, chẳng hạn như những vết thương ở cổ, các khớp xương.

Và lại băng Aeroplast mềm dẻo nên bệnh nhân có thể cử động tự do.

Băng Aeroplast còn có nhiều tiện lợi khác chẳng hạn người nào chưa thông thạo về băng bó, cũng có thể băng bó được. Trong khi khám cấp, những người tình nguyện, có thể băng bó cho các thương binh để chờ bác sĩ.

TƯ TƯỞNG LẠ...



● Đôi khi tôi đã toan rầy la và trừng phạt nhưng tôi lại đổi ý định ngay khi thấy trước mắt bao nhiêu bàn chân nhỏ nhắn và khi tôi nghĩ đến đoạn đường quá dài và quá cam go mà chúng sẽ vượt qua.

(lời của một cô giáo)

● Bí quyết của hạnh phúc không phải là làm việc mình thương nhưng phải thương việc mình làm.

J. M. Barrie

● Phải biết chế ngự những chuyện bực tức nhỏ nhặt của mảy và để dành nghị lực cho những việc đáng lo hơn. Những sự khó khăn trên con đường thiên lý không làm cho mảy đau chân mà chính hột cát đã lọt trong giày mảy.

(Service)

● Muốn biết trình độ học thức của một người đàn ông hoặc đàn bà cứ nhìn cử chỉ của họ trong một cuộc cãi nhau.

(G. Bernard Shaw)

● Một cô con gái thật, không bao giờ đeo đuổi theo một người đàn ông. Một cái bầy có khi nào chạy đi tìm chuột ?

(Exchange Express)

● Ăn hai lần ít hơn, ngủ hai lần nhiều hơn, uống ba lần nhiều hơn, cười bốn lần nhiều hơn và các bạn sẽ sống lâu cũng bằng như ông... Bành Tô.

(bác sĩ John Harvey Kellogg)

● Học cũng như lội nước ngược : hễ không tiến được thì lùi.

(Tục ngữ Trung hoa)

● Trong cuộc tranh chấp giữa hai giống, người đàn bà chiến đấu trên một thiết giáp hạm còn đàn ông thì trên một chiếc bè không mũi.

(H. L. Mecken)

● Người có 6 đứa con thường có nhiều hạnh phúc hơn một kẻ có 6 triệu bạc. Vì người có 6 triệu bạc còn muốn có thêm nữa.

(The Transmitter)

● Bớt diễn văn và thêm suy nghĩ : đó là việc tất cả mọi xứ đều cần dùng.

(Sélection du Reader's Digest)

● Trong mọi trường hợp, hãy rán giữ sự điềm tĩnh. Đừng nên gây với một người đang giận. Hãy trả lời êm thấm với người ta. Kinh Thánh đã dạy như thế. Và lại sự điềm tĩnh ấy càng làm cho địch thủ tức tởn hơn.

(Woman's Home Companion)

SỐNG ĐỜI ĐÁNG SỐNG

Sống biết du lịch

ĐI CHO VUI

● BẠN không chỉ muốn biết mà thôi, trong khi bạn du lịch. Có lẽ bạn muốn vui trước.

Muốn vui, bạn hãy xét bầm tánh của bạn, hãy nhứt định đường lối vui của bạn. Mà dù bạn có một lối vui nào khác lạ đi nữa, bạn cũng không thể bỏ qua phần học hỏi trong các cuộc vui chơi.

Bạn muốn vui chăng, trước hết bạn không thể không có bạn bè. Tất xứ lạ, mới nghe qua, bạn cho rằng tìm bạn là vấn đề khó nhứt. Thực ra không khó. Bạn hãy bắt đầu tìm bạn trong nghề nghiệp của bạn; do đó bạn sẽ có nhiều bạn ở nghiệp khác. Bạn Văn Lang được cho tôi nghe khi bạn đi Trung Hoa, vừa tới Hong-kong là bạn dự bị có bạn ở Thượng Hải, bằng cách đi thăm các nhà báo với tư cách là người viết báo. Sau đó các nhà báo bán tin lên Thượng Hải, Nam Kinh « có Việt ký giả phó kinh ». Thế là khi tàu cập bến Thượng Hải làm ký giả xuống tận bến tàu đón rước. Từ đó đến ngày về xứ bạn Văn Lang không thiếu bạn.

Lẽ tự nhiên là bạn phải đừng khó tánh. Trong những bạn mới lạ làm sao cũng có tốt có xấu, có cả một thám. Song, nếu bạn là người lành lợi bạn sợ gì một thám; phương chi bạn là người đường đường chính thì bạn còn coi chúng rất thường.

Bạn là người thích văn nghệ kịch trường, màn ảnh chẳng, thì tất nhiên bạn sẽ tìm vui về phương diện ấy. Đi xem hát xứ người, bạn được biết trình độ dân xứ ấy; chơi với làng văn bạn học thêm lắm cái mới.

Bạn là người thích thức ăn lạ miệng, bạn sẽ không tránh được các quán cơm nấu khác cách nhau. Khi bạn Văn Lang đến Thượng Hải, bạn liền báo với bạn bè tìm cho bạn ăn cơm khác hơn cơm Quảng Đông, vì bạn đã dự biết. Rồi bạn Văn Lang dùng cơm Phước Châu.

Có điều mà tôi quên nói với bạn từ đầu bài này là bạn phải học trước ít nhiều tiếng nói ngoại quốc. Thiếu tiếng nói bạn mất cả hứng thú, không còn tìm ra cái vui được. Một người bạn ở Pháp về có kể cho tôi nghe chuyện một phú ông Việt Nam sang Pháp với ý định ở lâu mà không biết tiếng. Ở không bao lâu, ông thấy buồn lắm, đòi về xứ ngay.

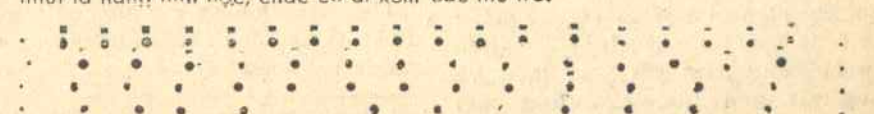
Biết tiếng người, bạn sẽ tọc mạch tìm ra lắm cái thú bất ngờ. Tôi xin tiếp tục mượn chuyện của bạn Văn Lang mà nói cho bạn nghe. Và sở dĩ tôi không dở chuyện tôi, lại nói chuyện bạn Văn Lang là vì tôi ít đi ra ngoài hơn bạn. Bạn Văn Lang đã làm phen lán lóc xứ người, lẽ tự nhiên là bạn có nhiều chuyện nói hơn.

Bạn đọc nào có đọc hồi ký lưu lạc của Văn Lang chắc còn nhớ câu chuyện Ông ở Tô Châu. Chỉ vì Ông nhờ biết tiếng Bắc Kinh mà Ông được làm bạn với một cô gái Tô Châu khỏi phải tốn tiền. Cô ấy còn muốn theo Ông « đi buôn bán miền Nam Dương quần đảo », vì Ông láo rằng Ông là một Hoa Kiều người Quảng đi buôn ở Nam Dương.

Bạn Văn Lang khi kể cho bạn bè nghe chuyện ấy còn thêm rằng đã sống bốn ngày đêm đầy hứng thú.

Biết tiếng người là một lợi khí cực kỳ hữu ích. Nói về cái lợi biết tiếng người, Văn Lang kể lại cuộc đời sống lưu vong ở Tân gia ba trong thời chiến tranh, có nói « chỉ nhờ biết tiếng Anh và tiếng Tàu mà tôi gánh cả hai cụ già và một bạn nặng hơn một tạ ».

Vui chơi trong khi lưu lạc là điều phải có. Lưu lạc mà không vui chơi cũng không học được bao nhiêu cái lạ của nước ngoài. Những ai có sang Pháp, nhứt là hàng hưu học, chắc có đi xem các thú trẻ.



(xem tiếp trang 31)



Vỏ trái đất có hai lớp: lớp hoa cương thạch (granite), mặt đất chúng ta ở, kể đến lớp huyền vũ nham (basalte).

CÓ những lúc nhàn rỗi, con người đứng ngắm trời trăng sao, hoặc nhìn biển cả, hoặc đưa tầm mắt nhìn cánh đồng bát ngát... rồi tự nhiên, họ tự hỏi:

— Quả đất được tạo nên như thế nào?

Quả đất sinh ra từ thuở nào... Rồi đây số phận của địa cầu sẽ ra sao?... Và từ trước đến nay, phần đông chúng ta vẫn có quan niệm là tự nhiên vũ trụ sinh ra. Câu nói trong quyển kinh thánh ám ảnh đầu óc mọi người.

« Thuở ban sơ, Thượng đế tạo ra trời đất. Đất không có chính hình, và trống rỗng. Màn đêm bao phủ bang sâu vực thẳm và linh hồn của chúa bay lượn trên mặt nước ».

Vũ trụ luận hiện nay, khi trả lời những câu hỏi ấy lần vào địa phận cổ của đạo giáo.

Rõ ràng nhất, hai giòng tư tưởng căn bản của ý thức con người ngày nay là khoa học và đạo giáo hình như mỗi ngày lại tập trung vào một điểm chính.

Khoa học lần lần soi sáng bí mật vũ trụ.

Đã có lúc con người tưởng rằng quả đất không già bao nhiêu. Vào thế kỷ thứ 17, năm 1654 một đức cha Ái Nhĩ Lan tên là Ussher bảo rằng quả đất có cách 4004 năm trước Thiên chúa giáng sinh, vào lúc chín giờ sáng. Đó chỉ là một tà thuyết.

Nhưng đầu thế kỷ thứ 19, vài nhà khai khẩn lập ra một ngành học mới: địa chất học. Họ nhận thấy rằng mỗi lớp đá mang dấu vết thảo mộc và động vật điển hình cho từng thời kỳ một.

Nhưng đầu thế kỷ thứ 19, vài nhà khai khẩn lập ra một ngành học mới: địa chất học. Họ nhận thấy rằng mỗi lớp đá mang dấu vết thảo mộc và động vật điển hình cho từng thời kỳ một.

TRÁI ĐẤT CÓ

Có những thời kỳ, có những đổi thay lớn lao về thời tiết xáo trộn cả địa hình và đời sống trên mặt đất. Làm thế nào để giải thích được sự hiện diện những đồng xương cá voi trên các mỏm đồi, những kho ở biển trên các đồng bằng, loại cây kè ở Anh Cát Lợi và những di vật thuộc về thời đại băng hà ở nước Brésil.

Năm 1858, Darwin làm được một công việc đáng kể: sắp xếp lịch trình tiến triển những vật hóa thạch trong đất và biết rằng quả đất có cách hàng triệu năm.

Phải đợi đến năm 1900, khi khám phá ra được phóng xạ năng mới biết rõ tuổi quả đất một cách chắc chắn.

Các thể chất có phóng xạ năng: uranium, thorium, radium... ở trạng thái bất định, biến chuyển ra các thể chất khác.

Sự biến hình đổi dạng đó rất mau chóng. Phân tích các lớp đá có tính chất phóng xạ năng mới tìm ra kết luận rõ ràng về cách cấu tạo vỏ trái đất cách thế kỷ chúng ta chừng 3 triệu triệu năm.

Tính tỷ lệ số muối trong đại dương so với số muối do các sông ngòi đem ra biển (1) những việc xuất hiện các vì sao, tất thấy đều có khởi nguyên, có tạo lập trong một thời gian nào.

Thời kỳ ấy không bao giờ có trước quá 2 tỷ năm mà cũng không sao có sau cách 4 hoặc 5 tỷ năm.

(1) Biển trước kia là nước ngọt. Sông mang lên những chất mặn trong đất.

Như vậy, quả đất đã có rất lâu không như Ussher bảo mới chỉ có cách 4004 năm trước Thiên chúa giáng sinh nữa.

Khoa thiên văn học cho chúng ta biết những cái lạ trên những nơi cách chúng ta một tỷ năm ánh sáng nhưng chúng ta biết trên quả đất sâu chỉ chừng vài ngàn thước.

Nơi sâu nhất trên quả đất mà con người tìm biết được là ở giếng dầu hỏa trong miền Wyoming cũng chỉ mới có 6156 thước tức mới có 1 phần 100 đường bán kính quả đất.

Dầu sao, con người cũng biết chắc chắn, giữa lòng quả đất là một lò lửa. Người ta tính cứ đi sâu vào quả đất 33 thước, hàn thử biểu lên thêm 1 phần trăm của độ, đến 3000 thước, nước sôi và đến 48 cây số, nhiệt độ lên đến 700 đến 1700, đá chảy. Chính những phun thạch của hỏa sơn được

thành hình ở trong độ đó.

Những cuộc khám phá mới đây chứng tỏ rằng một phần lớn sức nóng ở lớp trên tỏa ra thể chất phóng xạ động lại phía trên mặt.

Nhưng tính ra, sức nóng ở điểm nóng nhất của quả đất là 5537 độ phần trăm, bằng sức nóng bề mặt của mặt trời.

Phần nhiều các nhà địa cầu vật lý học bảo rằng quả đất gồm có ba thể tròn cùng một trung tâm điểm. Trung tâm quả đất là khối sắt khổng lồ đang sôi (trong đó có nhiều chất khác nữa) đường bán kính ước chừng 6435 cây số, to bằng hỏa tinh.

Những tính chất về vật lý của khối sắt khổng lồ đang sôi đó chưa biết được vì sức ép ở đó rất ghê gớm (hơn 3.250.000 kí lô xuống mỗi phân vuông) có thể nghiền nát những phần tử sắt và làm biến thành một chất lỏng nhưng khác hẳn với những chất lỏng như chúng ta đã thấy.

Gần trung tâm, đến lớp hơi đặc, bề dày chừng 3200 cây số. Khoa địa chấn học và các ngành học khác nghiên cứu về quả đất cho ta biết về cách cấu tạo quả đất.

Thứ cảm lăm thạch nặng, màu xám xanh gồm hai chất chính: khuê toan diêm sắt (silicate de fer) và chất mý (magnésium). Thứ đá này vừa cứng vừa dẻo nếu được nung lên cao độ biến thành màu trắng.

Trên lớp giữa có một lớp mỏng nhất, mỏng cũng tựa như vỏ trái bom

tây, chính trên lớp đó là mặt đất như ta đã thấy. Cái vỏ này chia ra nhiều lớp chồng chất lên nhau. Lớp dưới nhất là thứ đá huyền vũ nham (basalte) (đó là thứ đá đen có rất nhiều ở trong phun thạch của hỏa sơn).

Lớp đá này dày độ 15 đến 30 cây số. Cao nhất trong các lớp đó, đứng sừng sững như một băng sơn trên mặt đại dương, đó là lục địa chúng ta đang ở gồm rất nhiều đá hoa cương (granite). Nên nhớ hoa cương thạch (granite) nhẹ hơn thứ đá huyền vũ nham (basalte) và thứ huyền vũ nham lại nhẹ hơn thứ cảm lăm thạch (olivine) và thứ đá sau này lại nhẹ hơn sắt.

Như vậy, chúng ta thấy rằng quả đất chúng ta đang ở gồm những chất nhẹ nhất trong khối trái đất.

Theo sự nghiên cứu về thể chất những lớp chồng chất của quả đất, càng đi xuống sâu, nhiệt độ càng tăng

TỰ THUỞ NÀO ?

và các thể chất càng nặng. Chúng ta thấy rằng quả đất khi xưa ở tình trạng chất lỏng và mới bắt đầu nguội dần.

Hiện nay trên mặt đất không lúc nào ngớt bốc khói lửa cả. Những chất trong lòng núi lửa khạc ra cũng dần và hơi nước và thán khí bốc lên không trung tụ lại thành mây. Mây bao phủ mặt đất.

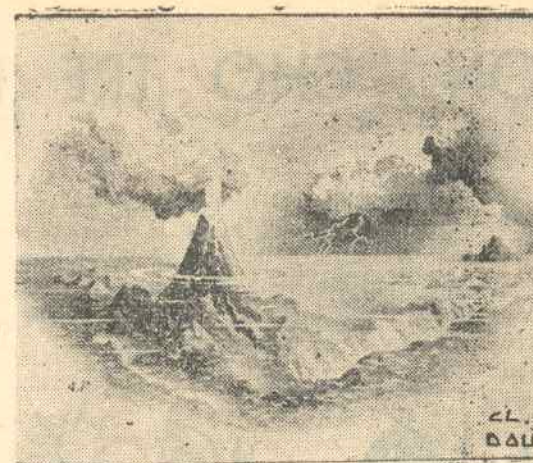
Có thể trong một ngàn năm nữa ánh sáng mặt trời không xuyên qua được màn mây dày đặc, lúc ấy sẽ có nạn hồng thủy và cũng không biết nạn ấy kéo dài đến mấy thế kỷ...

Quả đất cứ lạnh dần, vỏ quả đất co rúm lại như vỏ quả bom tây bị khô, chỗ cao là núi, chỗ sâu là vực, là sông ngòi là biển. Chính lúc vỏ quả đất bị co rúm nhiều, núi xuất hiện nhiều lên rồi giọt mưa xuyên qua núi, sông ngòi mang dần dần cả núi non ra biển cả. Trong hàng triệu năm không có gì thay đổi rõ ràng được vỏ trái đất bằng sông ngòi cả.

Cách hơn một triệu năm, dãy núi Laurentides (dãy núi thấp ở đông Canada, giữa Saint Laurent và vịnh Hudson) khạc lửa, bao phủ cả một diện tích 5 triệu cây số vuông một lớp phun thạch dày đến 3 cây số.

Dãy núi Apalaches xuất hiện cách đây 200 triệu năm trước kia chạy dài từ Terre Neuve đến Alabama.

Tất thấy những núi cao nhất thế giới như dãy Himalaya, dãy Rocheuses, dãy Alpes, La Cordillère des Andes xuất hiện cách đây 60 triệu năm. Núi mới



nhất là núi Cascades, ở bờ biển phía tây Mỹ châu sinh ra cách một triệu năm.

Bao quanh Thái bình dương, từ

Alaska đến Ấn Độ là một giãy lưng núi lửa. Dãy Himalaya và nhiều núi khác đang mọc lên.

Hiện nay 1 phần mười diện tích quả đất còn đóng băng tuyết. 20 triệu cây số khối băng phủ lên miền Groenland và miền nam cực, chưa kể ở

BIỂN, MỘT KHO VỎ TẬN CÁC KHOÁNG SẢN

Từ ngày xưa, loài người đã tìm cách lấy những khoáng chất ở các đại dương. Chẳng hạn như muối là một khoáng sản rất cần thiết cho đời sống của con người. Vì thế, nên ai cũng công nhận rằng các đại dương là một kho tàng vô tận các khoáng chất. Người ta ước lượng trong một khối nước bề mỗi bề 4 cây số 17, có thể lọc lấy được 166.000.000 tấn muối. Những chất quan trọng khác như « Magnésium », « iodine », « brome » và vàng cũng được tìm thấy trong nước biển.

Trong những sách cổ ở Trung Hoa khoảng 2.200 năm trước Thiên Chúa giáng sinh đã có về cách lấy muối ở trong nước biển. Những người cổ Hy Lạp, La Mã và Ai Cập cũng biết cách làm cho nước biển bốc thành hơi để lấy muối. Ở C. M. Shigley của công ty Hóa học Dow, một công ty chuyên khai thác chất « brome » và « magnésium » trong nước biển, phúc trình rằng tại Scotland khoảng trước năm 1720, người ta đã biết lấy chất soda và potasse nguyên chất ở tro của rong biển.

Trong nhiều thế kỷ, người ta chỉ nhờ sức nóng của mặt trời để lấy các khoáng chất ở nước biển. Phương pháp ấy rất chậm, bất tiện và mất mà iết quả thu thập chỉ có hạn.

các chóp núi cao. Theo những bài tính hiện nay, khi hậu quả đất sẽ nóng dần mãi đến năm 20.000 và đến năm 50.000 sẽ trở lại bằng hà thời đại. Nếu băng tan hết, nước mặt biển sẽ cao lên 30 thước. Nữ Uớc, Luân Đôn, Ba Lê và những miền biển sẽ bị ngập nước.

Thomas Browne có viết: « Thế giới hiện nay chỉ là một dấu ngoặc rất nhỏ trong vỏ tận ».

Mỗi ngày, mưa và nước chảy đem 8 triệu tấn các chất trong đất ra biển, dần dần một ngày nào, các chóp

núi cũ sẽ sụp xuống, nhưng lại nảy thêm những chóp núi khác.

Quả đất còn trẻ lắm. Quả đất sẽ còn sống lâu dài như mặt trời. Theo các nhà thiên văn thì quả đất có thể trở lại thời kỳ nguyên thủy của nó và từ 3 đến 10 nghìn triệu năm, mặt trời sẽ nóng ghê gớm.

Từ từ nhưng chắc chắn, nhiệt độ trên quả đất sẽ tăng dần, đời sống sẽ bị đốt khô, và đại dương sôi lên và bốc thành hơi nước.

Mặt trời cứ nở dần, nở dần rót tia lửa vào lòng quả đất và đến một lúc mặt trời sẽ nổ tung.

Đến ngày đó, mặt trời sẽ chiếu xuống quả đất những tia lửa trắng. Những tia lửa đều phát sinh cách 8 phút sau tiếng nổ làm chết mọi vật. Hai ngày sau, không khí bị xua đuổi với một tốc lực 3 triệu cây số một giờ bao phủ lấy trái đất làm chảy tan các loại đá. Đến giờ phút đó, trái đất không còn nữa!

GIANG TÀN

(Trích dịch tạp chí LiFe)



Lòng quả đất

CHA MẸ CẦN BIẾT

YÊU CON : CHO TRẺ ĐI CHƠI

KHI đặt ra cái đầu đề này chúng tôi như có vẻ đứng riêng về một « cấp » khá giả để thảo luận. Sự thật không phải thế. Chúng tôi không bàn đến phương pháp hoặc cách thức cho trẻ ăn mặc tùy theo thời tiết hoặc khi hậu là một việc không thể làm đối với những cha mẹ nghèo.

Ở đây chúng tôi chỉ muốn tìm hiểu có nên cho trẻ đi chơi (hay dạo mát) không? Giàu hay nghèo, những kẻ làm cha mẹ biết lo lắng đến sức khỏe của những mầm non gia đình, há lại không thể mỗi ngày để ra một hay hai tiếng đồng hồ ẩm trẻ ra khỏi nhà — đầu nhà là một biệt thự hay là căn nhà lá tồi tàn để cho buồng phổi nhỏ xíu của nó được hít vào chút ít khí trời, ánh nắng trong lành.

Mỗi lần đi ra ngoài như thế đều đem lại ảnh hưởng tốt cho sức khỏe của trẻ con.

Nhờ đó trẻ sẽ biết ăn ngon, sắc mặt sẽ tươi tắn, và trí thông minh được khơi lên. Không khi ở ngoài trời, sức hoạt động lành mạnh của mặt trời trên làn da, những thú vui lạ mắt trong khi dạo chơi đối với cơ thể của trẻ con đều là những chất kích thích phấn khởi không gì có thể thay thế được.

Cho trẻ đi ra ngoài dạo chơi sẽ giúp thêm cho sự nảy nở, tránh được bệnh, và thêm sức cho cơ thể chống lại với bệnh truyền nhiễm.

NÊN CHO TRẺ ĐI CHƠI LÚC NÀO ?

NẾU em còn nhỏ quá, có thể cho ra ngoài vào ngày thứ mười hoặc mười lăm vào mùa hạ, nhưng nếu là mùa đông không nên cho ra ngoài trước một tháng. Nếu có thể được nên hỏi ý kiến thầy thuốc trước.

Nên lựa lúc trời mát mẻ, khô ráo và không gió để cho trẻ ra ngoài lần thứ nhất. Mùa hạ nên tránh những giờ quá nóng. Đây là một vấn đề tùy theo ý thức, vì cơ thể của trẻ con rất dễ cảm xúc đối với thời tiết.

Không có luật lệ nhất định đối với việc đi chơi của trẻ. Nếu có đi lâu, cũng đừng ngại. Như thế lại càng tốt.

CHO TRẺ ĐI CHƠI CÁCH NÀO ?

HAI năm đầu nên cho trẻ đi chơi bằng xe. Không cứ gì phải xe

đốt, xe sang. Có thể là một cái xe bằng gỗ thường, miễn là lót « lã » cho trẻ khỏi đau lưng, và dăng tấm vải mỏng làm mui để che mặt trời. Khi trẻ đã biết ngồi, nên buộc lưng nó vào xe để tránh cho khỏi té.



PHẢI TRÁNH NHỮNG GÌ ?

CŨNG nên lựa chỗ mà đem trẻ đi chơi. Không nên đem đến chỗ tụ họp, qua những đường bụi bặm, như thể em có thể bị truyền nhiễm vì người lớn khạc nhổ hoặc nhảy mũi. Nhất là phải tránh đem trẻ đi chợ. Nên chọn nơi nào thoáng khí, có cây, và ánh sáng mặt trời.

Nếu ông bà có được một cái vườn lại càng tốt. Được thế thì nên để con nằm trong xe dưới bóng cây tốt hơn là đi ngoài đường.

LÚC NÀO KHÔNG NÊN CHO TRẺ ĐI CHƠI ?

1.— Em còn nhỏ quá. Nên để em

nằm bên cạnh cửa sổ mở rộng.

2.— Gặp lúc nóng quá tốt hơn nên để trẻ ở nhà. Tìm cách nào cho trẻ mát cũng được nhưng kỳ nhất là để nước đá ! Tắm một ngày hai bận, nếu em thích nước nên cho em dớn thỏa thích.

3.— Nếu lạnh quá cũng không nên cho đi ra, hoặc trời mưa, gió cũng vậy.

4.— Trẻ mới hết bệnh cũng không nên cho đi. Nhưng luôn luôn nên nhớ rằng trẻ con rất cần ánh sáng, khí trời. Đừng nên để em thiếu những điều ấy.

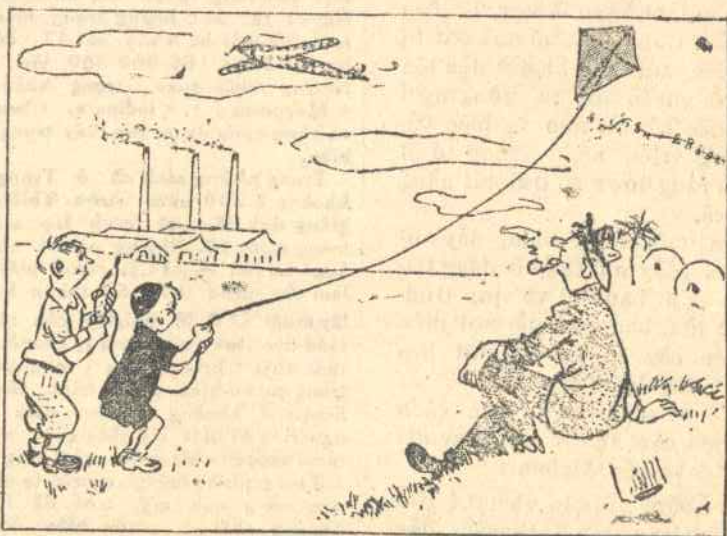
Đọc hết bài này, chắc ông bà sẽ nói — Nói thì được nhưng chúng tôi không đủ điều kiện cho con đi chơi.

Thưa, chúng tôi đã lựa lấy những điều kiện giản dị nhất. Khi nêu ra vấn đề này chúng tôi nghĩ đến những trẻ em sơ sinh phải chịu thiệt thòi nhất vì ba má các em nghèo, ngày đêm đau tất mịt mịt lo cơm áo, và chui rúc trong những túp lều ẩm thấp bao bọc bởi những rãnh nước rác bẩn.

Chính vì thế mà chúng tôi nêu lên vấn đề này và tha thiết yêu cầu ông bà hãy nghĩ đến những buồng phổi của những trẻ em vô tội, trong khi chúng ta không có hy vọng bảo vệ cho chúng ta.

XUÂN VINH

TRẺ CON CHỦ QUAN



EM BẢO ANH.— Con diều của mình đẹp hơn máy bay kia !

ĐỜI MỚI 55

THU ĐI...

Bàn về chữ « Loạn »

BẠN, kể xem báo hàng ngày, mỗi khi đã phớt qua một lượt trang đầu và trang cuối để lướt hết những tin sốt dẻo trong ngày mà hầu hết là nói về trộm cắp, lừa đảo, chém giết, tự tử, gian dâm... và trước khi giờ đi tờ báo để tìm tiểu thuyết, nghị luận, khảo

cứu ở 2 trang giữa, cũng để một phút trầm ngâm, chép miệng : « Thật là thời loạn... »

Ta giờ một tờ tuần báo hay tạp chí... Đây, vài đoạn tùy bút đang gởi niềm nhớ nhung về những nếp nhà êm ấm, những hình bóng thân yêu hiện đang cách với sông núi và... khói lửa, hoặc những hàng hồi ký ghi lại chuỗi ngày chìm nổi của năm tháng tân cư. Trong đó thế nào ta cũng gặp vài chữ loạn ; có khi thì văn hoa như : tao loạn, ly loạn, có khi lại tượng trưng như : mùa loạn...

Chúng ta lật tiếp vài trang...

Đây, mục tâm sự hay thư tín với bạn đọc : một ký giả — lời lẽ từng trải già dặn và đượm nhuần thâm mẫn — đang cùng bạn đọc giải quyết những thắc mắc về tâm tình thời sự...

Ta lại thấy khi dẫn dắt người đọc đi tìm những nguyên nhân để sáng tỏ những tình trạng đảo điên, gay gắt, người ký giả, trong lập luận của mình, thường hay viện đến chữ loạn : « Xã hội ta hỗn loạn từ lâu... » hoặc « cái nhân tâm ly loạn của thời chiến hậu »...

**

ĐÀNH rằng thời cuộc có những chuyển biến bất ngờ có thể làm cho gia đình ta tiêu tán, thân thế sự nghiệp ta xoay chiều.

Đành rằng hàng ngày chúng ta đọc thấy trên mặt báo nhan nhản những sự việc thật là đảo điên : trò đánh thầy, con đánh cha, vợ đốt chồng..., chưa kể cái đảo điên trắng trợn khác ai cũng biết mà người ta không in lên mặt báo ! Nhưng từ đó đến chỗ giảng xuống một lời : « xã hội ta hỗn loạn, thời đại ta loạn lạc » để phê phán toàn bộ xã hội hay cả một giai đoạn lịch sử, ta thấy có nên chăng ?

Chúng ta nên cân nhắc thật kỹ.

Chúng ta nên quan sát xã hội với một cái nhìn thật bao quát, thấu suốt hết mọi góc cạnh và phân tích được mọi biến chuyển nội tại của nó, đừng để cho một vài hiện tượng cục bộ nhất thời nó che lấp toàn cuộc.

Xã hội V. N. của chúng ta — hay xã hội nói chung — là một hệ thống sự việc đang tiến triển không ngừng. Những cái gì già cỗi, lạc hậu, thoái hóa của một thời đại cũ đang tàn rụi ; những mầm non tươi tốt mạnh mẽ, mang đầy hứa hẹn của tương lai đang lớn mạnh.

Bạn đã vào xem một phòng thí nghiệm chưa ? Đây, một con chó đại đang rầy chết. Nó tập quàng tập xiêng, nó rầy rụa vùng vẫy, nó tru tréo thê thảm... trước khi nằm im, co quắp lại chết cứng để cho người ta đem đi chôn.

Và đây, chúng ta hãy quan sát một phản ứng hóa học : Những hóa chất để chung vào trong cái ống thí nghiệm đang tác động lẫn nhau. Có những chất bị phân tích sục sục sôi lên, đôi khi nổ bùng, để cuối cùng tạo ra những hợp chất mới.

Và trước những hiện tượng ấy, nhà khoa học đã thấu triệt những quy luật về sinh vật học, về hóa học, văn thân nhiên sáng suốt để cho trí óc suy nghiệm những bước tiến mới của khoa học.

Với một tỷ lệ nào đó, ta có thể so sánh một xã hội với một phòng thí nghiệm. Những cái gì đảo điên cuồng loạn đang diễn ra trước mắt ta đó chỉ phản ánh cái trạng thái « rầy chết » của một bộ phận xã hội đang phân hóa, tàn rụi để nhường chỗ cho sự tạo lập những sinh lực mới mẻ bồi bổ thêm vào cái bộ phận xã hội đang lớn mạnh không ngừng, xã hội ngày mai.

Như thế có gì đáng cho ta hoang mang, bi quan ? Xã hội ta không loạn đâu ! Nó đang tuân tự biến chuyển đúng theo những quy luật phát triển của xã hội ; nó càng ngày càng đẹp đẽ. Tuy trên bước đường của nó có nhiều chướng ngại nhưng nó vẫn đi theo đúng con đường tiến xuôi chiều của lịch sử nhân loại.

Thái độ của chúng ta phải là một thái độ lạc quan, đứng đắn và tích cực. Ta không cho rằng ta đang sống « thời loạn » dù ta đang sống trong khói lửa hay dưới sự đe dọa của khói lửa. Ta cũng không chờ : « Hết loạn rồi đến trị », vì ta tin rằng trong « loạn » đã có mầm trị, cho nên ta không nằm đợi quả sung rơi vào mồm. Ta tự tay vun quén cho cái mầm trị mau lớn lên để xã hội mau tốt đẹp.

Để kết luận cho mấy dòng này, tôi thấy cần phải vững niềm tin tưởng ở sự

ĐỜI MỚI 55

...TỪ LẠI

Dùng danh từ tùy theo quan niệm

Bạn Thanh Lương.

DANH từ mà bạn thác mào phải xét cả hai mặt, hiệu tùy theo phương diện, và dùng nó cũng thế.

Thời cuộc tao loạn, xã hội hỗn loạn, nhân tâm ly loạn... những chữ loạn đó, ở trong một hoàn cảnh tĩnh, thụ động và ngược chiều tiến hóa, thì người ta dùng danh từ rất đúng. Làm rộn sự yên tĩnh đang ăn no, mặc ấm, sung sướng giàu sang, người ta bảo loạn là phải. Cũng như những kẻ suốt đời không muốn có sự đổi thay, thấy có xáo trộn, tất nhiên họ phải kêu là loạn. Rồi những điều nghe thấy, những cảnh trong xã hội xoay chuyển nhất nhất kẻ đứng yên một chỗ đều cho là loạn cả, vì không thích hợp với ý muốn và quyền lợi của họ.

Nếu họ không dùng đến danh từ loạn thì ta mới nên lấy làm lạ. Trái lại, đó là một sự thường tình.

Đứng ở một phương diện khác, đối với những người hoạt động cho sự tiến bộ, cho cách mạng, thì không bao giờ có chữ loạn. Vì những sự biến thiên, đảo lộn của xã hội là luật tất nhiên của tiến hóa.

Bảo là loạn thì lịch sử loài người là một lịch sử loạn vì những cuộc đổi thay, chuyển biến, tranh đấu liên tiếp không ngừng.

Nhìn cuộc đời theo chiều tiến hóa, ta không dùng được danh từ loạn. Ngược lại, là loạn.

Có những người không ý thức về hai phương diện của chữ loạn, vô tình dùng danh từ sai, thế thôi.

Bạn cũng đã nhận rằng « cách dùng danh từ này biểu lộ cả cái quan niệm về nhân sinh ». Như thế thì bạn còn băn khoăn nữa làm gì ?

Chào tiền bộ,
THU ĐÔNG

tiến triển của xã hội và... xét lại việc dùng chữ « loạn ». Là tất nhiên, không thể có vấn đề bài trừ hay hạn chế việc dùng danh từ ấy, vì như thế là quá vô lý và máy móc ! Chỉ cần khi chúng ta dùng danh từ này để nói đến xã hội, lịch sử chúng ta nên cân nhắc thật kỹ ; vì như trên ta đã thấy, cách ta dùng danh từ này biểu lộ cả cái quan niệm về nhân sinh của ta.

THANH LƯƠNG



Nhân giải bóng tròn vừa kết liễu

XÉT NHỮNG ƯU VÀ KHUYẾT ĐIỂM CỦA HỘI ĐẠI BIỂU NAM VIỆT

KẾT quả giải bóng tròn Đại tướng Chassin trong ngày lễ Phục sinh vừa qua tại sân Vườn ông Thượng đã kết liễu đúng với sự tiên đoán của anh em hâm mộ bóng tròn:

Công chúng đô thành đã say sưa bao nhiêu với lối chơi bóng của đoàn đại biểu Nam Việt, thì họ cũng không khỏi thất vọng với lối chơi nghèo nàn của ba toán cầu vô biên. Tuyển thủ Bắc Việt cũng như Hương cảng và Tân gia ba, nhờ đã bỏ vào trận chiến tất cả cố gắng nên nhiều lúc làm cho cuộc đấu thêm phần gay cấn và quyết liệt, vẫn không phớt lờ cho người xem thấy những nét hay về đẹp của một toán cầu quốc tế, họa hoằn chúng ta mới thấy vài pha điểm ảo cũng như trong số 45 cầu thủ của 3 hội vô biên đã ra mắt công chúng Sài thành, chúng ta có thể đếm trên đầu ngón tay vài danh tài hứa hẹn, kỳ dư đều không có gì đặc sắc.

Đây là kể về tài nghệ cá nhân, riêng lối chơi toàn đội thì cả ba toán cầu: bình gia đều không xứng danh quốc tế. Nhất là toàn đội miền Bắc, trừ Camille ở hàng phòng vệ và Khê, Pennanec ở đạo tiền phong đã chứng tỏ tài ba nghệ thuật của mình, toàn thể chiến thủ vô biên Bắc Việt đều dùng lối « đá xa, tổng mạnh » lối chơi; cũng như hai hội tuyển vô biên Hương cảng và Tân gia ba cầu trưởng tuy xuất thân ở nước thủy tổ bóng tròn và là nơi phát sinh lối chơi W. M. vẫn không tạo cho người xem thấy vài nét kỳ ảo của lối chơi bóng kim thời.

Chúng tôi không chối cãi rằng cả 3 toán viên khách không ít thì nhiều chịu ảnh hưởng của ánh nắng Sài Gòn gay gắt nên mất sức mỗi phần nào, nhưng trước lối chơi thiếu mạch lạc và không theo một chiến pháp nhất định, thì chắc chắn cả ba toán cầu bình đội không lời bàu chữa.

Tuy nhiên, chắc chắn sẽ có nhiều bạn vịn vào tỷ số được thua giữa đội cầu Tân gia ba và Nam Việt hôm thứ bảy 3-2, để minh định sự hơn kém giữa đội cầu nhà và đoàn viên khách.

Sự thật, bản cách biệt nòng cốt trong lúc phải đấu thêm giờ giữa Nam Việt và Tân gia ba không hình dung đúng cuộc đấu trận đấu, nó chỉ bày

Bạn LÊ ĐÌNH THẠCH là một cây viết thể thao quen biết ở Bắc, Trung, Nam trên mười năm nay của các tờ báo lớn Đông Pháp (Hà Nội) Điện Tín, Công Luận (Sài Gòn) ngày trước.

Với những kinh nghiệm và nhận xét chín chắn về môn bóng tròn hiện thời, bạn THẠCH thỉnh thoảng góp lời bàn chuyện thể thao cùng bạn đọc Đời Mới.

L.T.S.

ra sở đoản của đội cầu nhà mà không cho ta thấy nghề hay miếng lạ nơi đoàn quân Tân gia ba.

Và mục đích bài này chỉ là đi tìm những khuyết điểm của toán cầu Nam Việt để bổ khuyết, vì rồi đây trọn một mùa quốc tế với bao nhiêu trận gặp gỡ quan trọng, đoàn đại biểu Nam Việt phải cố gắng thêm nhiều mới mong thu hoạch được những chiến quả vẻ vang.

Và để cho đoàn danh thủ Nam Việt khỏi ngủ trên gối vinh quang, chúng ta thử tìm xem những sở trường sở đoản của hội đại biểu Nam Việt:

Trong ngày đầu gặp Tân gia ba cũng như ngày cuối gặp Hương cảng, tuy hơn hẳn đối phương về mọi phương diện Nam Việt phô bày ra hai thái cực: trước lối chơi tận tình đoàn đội Tân gia ba và nhất là khi bị đối phương gạt trước trên băng đen, toàn đội Nam Việt mất hết bình tĩnh nên chơi không được bén nhọn; trái lại ngay sau hấp dẫn bởi không khí đặt biệt của một trận chung kết, toàn đội Nam Việt ra sân với một phong độ hiên ngang, đầy tự tin và nhất là khi đã gạt trước đối phương thì lối chơi của toàn đội thêm phần linh nghiệm.

Đây cũng là một khuyết điểm cần bổ khuyết, vì một đội cầu không thể như nhà thi sĩ đời « yên sĩ phi lý thuận » mới hồn thơ lai láng.

Trong hai trận cầu vừa qua, như là trận chung kết với Hương cảng, toàn đội Nam Việt đã chứng tỏ thiệt lực của mình hiện nay, chiến thuật

W. M. áp dụng đã khá chặt chẽ nhờ Miyo, Coon, Thách và Maurice hợp thành hình vuông màu nhiệm, tiền thoái có qui củ và liên lạc giữa công và thủ một cách đặc lực. Thêm vào đây Nam Việt tìm thấy một trung phong thực thụ đáng làm nòng cốt cho thể công, nên từ nay chúng ta có thể tin tưởng vào lực lượng hùng hậu của đạo tiền phong Nam Việt gồm có: Tư, Thách, Đức, Maurice Kỳ.

Đội tiền nội Maurice. Thách đã xứng danh là nghệ sĩ túc cầu, không những hai chàng thiếu niên cầu trưởng ấy đã vang danh trong nước mà còn có dịp sẽ nêu cao tên tuổi cầu giới Việt nam ở hải ngoại, tuy nhiên đôi tiền nội ấy còn phải dày công khổ luyện cho có cú sút, vì hiện nay các tiền nội vang danh không những là những tay kiến thiết lãnh nghề còn là những cầu trưởng trong vòng 20 thước biết sút thẳng thủ môn nghịch.

Riêng hai tá hữu biên Tư, Kỳ đều là những mũi nhọn khó tìm trong hàng chiến thủ hiện nay, nhưng Kỳ cũng như Tư đều còn ham lừa và cả hai chàng lúc có banh không chịu kéo thẳng vào thành nghịch, lại kéo dọc theo đường biên cho thủ thành khóa hẹp đường sút.

Hàng phòng thủ, ngoài Myo và Coon tinh táo và khôn ngoan. Hiểu tuy vững chắc và Pierre, Thông giỏi chịu đựng nhưng cả ba lúc có banh còn chần chờ nên thường gây ra những tai hại bất ngờ, nếu gặp đạo tiền phong nghịch mau lẹ hơn. Cũng như thủ môn Quyển hiện nay đã tìm lại phong độ xưa, nhưng còn một khuyết điểm cần sửa chữa là ngay khi bắt được bóng phải tìm cách tổng đi ngay, vì nếu gặp lối chơi bóng theo của người Anh thì tai hại không phải nhỏ.

Đây là những ưu và khuyết điểm của hội đại biểu Nam Việt hiện nay, chúng tôi đã lược lặt nhận xét và trình bày với ý định cùng các nhà điếu dật và anh em tuyển thủ tìm cách bổ khuyết để cho hội đại biểu Nam Việt trong một ngày nào đây sẽ là đội cầu bách chiến bách thắng, và đây cũng là ước nguyện chung của toàn thể những người mộ điệu bóng tròn.

LÊ ĐÌNH THẠCH

ĐỜI MỚI 53



Y HỌC

CỨU NGƯỜI BỊ NGỘT THỞ

NHỮNG người bị ngột thở vì tai nạn rúi rọ hay vì bệnh hoạn đều ở trong tình trạng hấp hối, sắp chết. Vậy phải săn sóc nạn nhân tức tốc và cho có phương pháp mới có thể cứu sống họ được.

I. — LÀM CHO NẠN NHÂN THỞ LẠI

CÁC phương pháp của ông Schafer được áp dụng nhiều nhất:

1) Sau khi đem nạn nhân ra khỏi chỗ xảy ra tai nạn, người ta để người đó nằm sấp. Trong trường hợp bị ngột thở vì chất đường hóa vật của thân tổ (oxyde de carbone), hơi than đá, than củi, bị ngột vì khói xông ra nhiều, như trong các đám cháy nhà, v. v... Dùng phương pháp của Schafer rất có hiệu nghiệm.

2) Người đến cứu phải cõn lên lưng nạn nhân, dùng hai bàn tay để ép bộ ngực của người đó, phải đi theo chiều ngược từ dưới lên phía đầu và từ phía sau đi tới phía trước.

3) Làm cử động này, từ 15 cho đến 16 cái trong một phút đồng hồ.

II. — BƠM HƠI THỞ VÀO

CẤT hơi dùng để cứu cấp người bị ngột thở (carbogene) gồm có 93% đường khí (oxygene) và 7% toan thủy của thân tổ (acide carbonique).

Người ta thường dùng cái bộ máy của bác sĩ Cet để cứu nạn nhân. Các đoàn chữa lửa, cứu thương đều có sẵn nhiều bộ máy cứu người bị ngột hơi.

Bơm hơi đường khí trong sạch (oxygene pure) có khi làm nguy hiểm đến tánh mạng nạn nhân. Người ta chỉ dùng chất đường khí trong sạch để tiếp cứu mấy đứa bé mới sanh ra thôi.

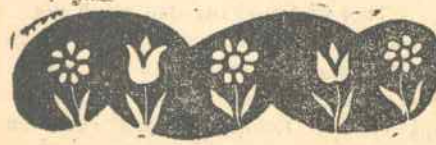
Trong khi nạn nhân bắt đầu thở lại, chớ nên làm cho họ thở theo lối nhen tạo nữa. Phải bơm hơi đường toan thân (carbogene) vào trong hai lá phổi của họ.

Sau khi cứu cho nạn nhân được thở trở lại, phải đem họ đến nhà thương cho thật mau lẹ. Đoàn người ta phải báo tin cho bác sĩ đến khám mạch và chỉ thuốc bổ cho họ. Những chất thuốc kích được dùng là dầu long não (huile camphree), thuốc nước sanh vật, (serum physiologique), dịch lấy máu (saignée) hay là sang máu cho bệnh nhân (transfusion).

Trong trường hợp có người bị ngột hơi thở vì chất hơi than (oxyde de carbone), người ta phải chữa họ theo lối thở tự nhiên, bơm chất đường toan thân (carbogene) vào trong buồng phổi và đem họ vào nhà thương tức tốc.

Muốn cứu cho nạn nhân được thoát chết, những người đến tiếp cứu và các bác sĩ phải hành động cho thật mau lẹ và cho có phương pháp mới được.

(Trích « Code de la Sante »)



ĐỜI MỚI 55

MỘT CUỘC THÍ NGHIỆM NGUYÊN TỬ

CỰU Thống đốc Val Petersen ở Nebraska tuyên bố « Cảm giác rõ rệt nhất là cảm giác thấy trái đất rung chuyển một cách kinh khủng ».

Ông Petersen thêm rằng: « Tôi không muốn ở gần nơi trái bom nổ hơn nữa. » Vì sợ nguy đến tính mạng. Ở trong hầm chúng tôi không cảm thấy nóng. Mảnh đất bay chung quanh chúng tôi, nhưng chúng tôi ở thấp hơn mặt đất và không một ai bị thương cả. Đại tướng John Hodge, chỉ huy lực quân trở về hậu tuyến trong chuyến phi cơ trực thăng sau, đã bình luận về luồng ánh sáng khác thường đã phát ra.

Ông thêm: « Ngoài ra, nó cũng như mọi trái bom nguyên tử khác. »

Hạ sĩ Joseph Corriveau và Trung sĩ Charles Vaughn là hai binh sĩ đầu tiên đã đáp phi cơ trực thăng về. Cả hai người xem ra có vẻ mệt mỏi đã phải canh phòng một thời gian khá lâu trong hầm chỉ cách nơi thí nghiệm có hai dặm. Người họ đầy bụi bặm.

Corriveau thuật: « Chúng tôi nghe thấy một tiếng nổ kinh hồn và thấy một luồng hào quang phát ra lửa mắt. Hầm rung chuyển như muốn sụp, bụi đất rớt xuống mình chúng tôi song vô hại. »

Vaughn không có vẻ cảm xúc lắm: « Khi tiếng nổ phát ra tôi chỉ thấy cái hầm hơi rung chuyển. Đất cát rớt xuống hầm chẳng gây hại gì mà chỉ làm cho người chúng tôi đầy bụi. Nhìn bộ mặt đầy bụi của hai binh sĩ Hoa Kỳ được phi cơ trực thăng đưa về mọi người đều bàn tán rằng đúng ở trong cái hầm sâu thẳm rười rượi và cách nơi bom nguyên tử nổ người ta có cảm tưởng là một trận động đất. »

Trái bom nguyên tử đầu tiên năm 1953 nổ ở Yucca Flat hồi 5 giờ 20 tức là vào khoảng 9 giờ tối (giờ Việt Nam) với một ánh sáng trắng quá mạnh mà mắt người thường không thể ghi được.

Không có một hình gì ngoại trừ ánh sáng cực độ.

Trong vòng một giây đồng hồ, một cụm lửa thành hình và phút chốc biến thành một đám mây nguyên tử và một cuộc thí nghiệm táo bạo khác của loài người để thử sức với thiên nhiên lại diễn ra một cách nhanh chóng.

1600 binh sĩ Hoa Kỳ và 20 kỹ giả ở cách địa điểm thí nghiệm có 2 dặm, sau khi tiếng nổ phát ra, đã tối tăm mắt mũi vì đám bụi rơi xuống.

Một tiếng động kinh hồn phát ra 15 giây sau luồng sáng trắng và vang đi mấy giây sau. Tiếng vang rền này cũng là một hiện tượng mới lạ đối với các quan sát viên.

Khởi lửa lúc đầu màu đỏ tía, nhưng màu đỏ phút chốc dịu dần và đám mây lớn chuyển sang phương đông đã trở nên màu hồng.

5 phút sau tiếng nổ, đám mây hình nấm phàn ra, cái thân mỏng mảnh ngã dần xuống và ngọn có một làn tuyết trắng do khi âm trong không trung bị áp lực biến thành.

Vào hồi 5 giờ 35 đám mây trông giống như đám mây bão hiệu cơn giông ở ngay Yucca flat. Các chân cụm mây vẫn chuyển dần đi và bay tới phía Đông thung lũng. Ở trên đầu là đám mây hình nấm cứ tiếp tục bốc lên cao. Đám mây này khi lên tới 1.200 thước thì dừng lại. Đường kính của đám mây ở dưới chân hình như càng ngày càng lớn thêm.

Người ta đặt giả thuyết là từ chỗ tiếng nổ áp lực đã phát ra nhiều luồng gió mang bụi phóng xạ đi.

Trước khi mặt trời mọc, đầu đám mây nằm nguyên tử đã dời khỏi thân và biến thành hình cái đe.

Vùng trong vòng có bụi phóng xạ vào khoảng 8 dặm từ Tây sang Đông. Người ta không thể ước lượng bề sâu của nó từ địa điểm quan sát ở phía Nam. Những ngọn đồi ở đằng sau đã bị che khuất hàng dặm.

Người ta cho biết có lửa bốc lên tại căn nhà số 1 cách 3 phần tư dặm nơi có tiếng nổ. Căn nhà này cũng bị che khuất bởi đám bụi bốc lên. Chấn động mây càng ngày càng lớn và nhà số 2 cũng còn bị che khuất. Số phận của 50 chiếc xe hơi trong một vòng bán kính chung quanh chòi thí nghiệm chưa hiểu ra sao.

Trong lúc bình minh trước khi bom nổ ồn độ của sa mạc xuống nhiều. Các nhà báo thấy tay còng và khó xử dụng máy chữ. Mặt trời mọc trong một bầu trời vàng rực. Sau đó những khoảng mà đám mây nguyên tử bay qua đều được màu vàng.

Theo bản báo cáo thí ở Pasadena người ta cũng nghe thấy tiếng nổ. Ở Las Vegas Nevada cách Yucca Flat 65 dặm người ta cũng thấy rung chuyển.

17

BỐN ANH EM
KHÔN NGOAN

NGAY xưa có một ông già rất nghèo. Ông có bốn người con. Khi chúng đã lớn, ông bèn kêu lại nói:

— Các con thân mến, hôm nay các con phải đi trong vũ trụ bao la này, đi qua những nước ngoài để tìm học một nghề thật chuyên môn. Cha tiếc rằng cha không có chi để cho các con làm lộ phí. Thôi các con hãy lên đường.

Người cha vừa dứt lời, bốn anh em liền soạn hành trang, đồng từ giả cha già. Sau vài giờ đi chung nhau, vui vẻ, bốn anh em đã đến một ngã tư, tại đó có chia ra bốn con đường khác nhau. Người con cả mới nói rằng:

— Chúng ta hãy chia tay tại đây, bốn năm sau cùng ngày này, chúng ta sẽ gặp nhau tại đây để thử coi ai được may mắn trong đời.

Và mỗi người đi mỗi ngã.

Người con cả gặp ngay một người, hỏi anh ta đi đâu và mục đích của cuộc hành trình.

— Tôi đi tìm học một nghề.

— Hãy theo tôi. Tôi sẽ huấn luyện cho anh trở nên một tên trộm tài tình.

— Cảm ơn ông. Nghề ấy không đẹp chút nào cả tôi không thể theo ý ông được.

— Anh đừng sợ chuyện đó. Tôi sẽ chỉ biểu anh cách trộm, một cách mà kẻ khác khó làm được. Anh sẽ làm giàu một cách mau chóng.

Người con cả ưng thuận. Chẳng bao lâu anh đã trở nên kẻ trộm xuất chúng.

Người con thứ cũng gặp một người, và hỏi anh.

— Anh đi tìm gì ở xứ người?

— Tôi cũng chưa định.

— Thôi anh hãy theo tôi. Tôi sẽ dạy anh cách đọc trong những tinh tú. Thật là một nghề đẹp như thế.

Đưa con bèn thuận lòng và sau đã trở nên rất khôn ngoan. Khi từ già, vị giáo sư mới tặng cho anh một cái kính hiển vi và nói:

— Với cái kính này, anh sẽ thấy tất cả cái gì xảy ra ở trái đất cũng như ở trên trời. Không có gì qua khỏi cặp mắt của anh.

Đưa con thứ ba thì theo học nghề với một người thợ săn và trở nên rất thành thạo trong nghề này. Khi gần tới ngày, ba anh em gặp mặt, thấy mới tặng cho anh này một khẩu súng và nói:

— Anh hãy cầm lấy. Anh sẽ bắn luôn

luôn trúng đích tất cả chỗ nào mà anh muốn.

Còn tới phiên đưa con út, anh gặp một người khuyên anh nên làm thợ may.

— Cảm ơn anh nhiều lắm. Nghề gì mà phải ngồi một chỗ hoài, hai chân treo lại, kéo kim lên xuống và đẩy bàn ủi tới ngày; nghề



đó không mang cho tôi ích lợi gì.

— Anh còn trẻ quá, anh chưa biết gì hết. Ở nhà tôi anh sẽ học một cách khác. Theo tôi tưởng, anh sẽ có một nghề xứng đáng.

Đưa con út bằng lòng và theo về nhà anh thợ may để học nghề và sau đã biết thâu triệt nghề này.

Tới ngày ra đi, ông thầy mới tặng cho anh một cây kim dặn rằng:

— Đây không phải là một cây kim thường. Nó sẽ may được tất cả cái gì anh muốn, mặc dầu vật đó mềm như trứng gà hay cứng như thép và không ai có thể nhìn thấy lần may vì nó liền nhau như một miếng vậy.

Thời gian qua mau chóng, ngày tái ngộ đã đến. Bốn anh em liền đến tìm gặp nhau ở ngã tư xưa, chỗ mà anh em đã chia tay. Khi gặp nhau chúng mừng rỡ ôm hôn nhau sung sướng và kéo về nhà thăm cha.

Người cha vui mừng khi gặp lại chúng và hỏi chúng con gió tốt nào đã đưa chúng về đây. Mỗi đứa con thay phiên nhau kể lại cho cha nghe tất cả cái gì đã làm và học trong lúc xa nhà. Khi chúng kể xong, người cha mới nói:

— Bây giờ cha muốn thử các con để biết các con có học thật tinh không.

Sau khi suy nghĩ vài phút, ông mới hỏi người con thứ:

— Ở trên ngọn cây này, chính giữa hai nhánh cây có một ổ chim mai hoa con hãy nói cho cha biết coi có mấy trứng ở đó.

Nhà thiên văn học của chúng ta liền dòm trong kính hiển vi và trả lời:

— Dạ thưa cha có năm trứng.

Người cha bèn nói với người con trưởng:

— Con hãy đi trộm lấy cho cha, nhưng mà đừng phá rầy con chim cái đang nằm ấp trên trứng.

Anh chàng đạo chích liền leo lên cây và gỡ lấy năm trứng đang ở dưới bụng con chim cái. Anh liền mang lại cho cha. Người cha sắp năm trứng ấy ở mỗi góc

và chính giữa bàn rồi ra lệnh cho anh thợ săn:

— Với một phát súng, con phải bắn bẻ tất cả mấy trứng bắt đầu nhằm vào cái trứng giữa.

Và với cây súng thần, chàng thợ săn đã đoạt được mục đích một cách tài tình không thể tưởng tượng.

— Bây giờ tới phiên con, người cha gọi đứa con út. Con phải may lại mấy trứng này và cả mấy con chim con ở trong nữa và làm thế nào cho liền không thấy một dấu gì của vết thương.

Anh thợ may liền lấy cây kim huyền diệu và làm theo ý của cha bảo. Khi anh đã làm xong bốn phận thì anh đạo chích phải treo lên cây và để năm cái trứng lại ở chỗ cũ, con chim cái vẫn không hay chút nào và cứ tiếp tục ấp. Vài ngày sau, mấy con chim đã ra khỏi vỏ, chúng chỉ có một vết sơn nhỏ ở chỗ may thôi.

Người cha không nên nổi vui mừng:

— Cha thấy rằng các con không có mánh thi giờ học tập của các con vì các con đã có một nghề tài giỏi. Hiện nay cha chưa biết trong chúng con ai là người giỏi nhất một ngày gần đây, các con sẽ có dịp để so tài lúc đó cha sẽ định đoạt.

Không bao lâu sau, một tin báo động khắp nước: con gái của nhà vua bị một con rồng dữ tợn bắt cóc, nhà vua ngày đêm ăn ngủ không được. Ngải cứ luôn luôn hỏi mấy quan cận thần làm sao để giải thoát con gái yêu quý của Ngài nhưng các quan đều chịu bất tài. Sao cùng Ngài truyền sẽ gả công chúa cho kẻ nào cứu được nàng. Bốn anh em kia nghe tin rất mừng rỡ vì đây là dịp để cho chúng trở tài; chúng bèn rủ nhau lên đường.

— Muốn cứu công chúa, trước hết chúng ta phải biết con quái vật ấy dấu nấp ở đâu. Vừa dứt lời chàng lấy kiếm hiển vi ra xem khắp bốn phương và mừng rỡ nói.

Các anh, tôi thấy nàng rồi. Nàng ở xa đây lắm, trên một núi đá, chính giữa biển có con rồng ngồi một bên và canh gác nàng.

Dứt lời chàng liền đến kinh đô tìm yết kiến vua và yêu cầu vua cung cấp cho chàng một chiếc tàu để cùng mấy anh em đi giải thoát công chúa. Sau khi vua thuận lòng, bốn anh em liền vượt biển và đã tới hoang đảo. Con rồng đang ngủ, để cho công chúa khỏi tìm cách trốn, bèn bèn kẻ đảo trên gối công chúa và ngủ ngon lành.

Anh thợ săn nói:

— Tôi không dám bắn hẳn vì tôi sợ sẽ giết chết luôn con gái yêu của nhà vua.

— Thôi để tôi, chàng đạo chích nói.

Rồi chàng liền bỏ sát lại núi đá, gỡ công chúa ra một cách thần tình mà con rồng không hay chút nào và cứ tiếp tục ngủ ro ro... Chàng âm công chúa lên

(Tiếp theo trang 35)

ĐỜI MỚI số 55

YẾU TỐ XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH:



TÔI đã thấy nhiều người chạy theo tiền tài, sắc đẹp, gia thế để tìm bóng hạnh phúc. Song kẻ trước người sau đều ôm niềm thất vọng chua cay. Vạch rõ đó không phải là những con đường dẫn tới hạnh phúc thật sự, bèn bi cho gia đình? Tôi nghĩ đã có nhiều bạn đưa ra lắm lý lẽ chắc chắn, bằng chứng xác đáng rồi. Tôi xin đề cập đến phần khác: những yếu tố chủ quan của ta.

Trước hết, tôi muốn nói đến giá trị và khả năng tinh thần của con người. Bạn muốn gia đình bạn luôn ấm cúng, vui tươi? — Xin bạn nhớ rằng, ở trên đời này, không có ai hoàn toàn tốt đẹp, kể cả hoàng tử yêu quý của lòng bạn. Đó là một sự thật chua chát không chối cãi. Bản chất của con người vốn muốn đi vào nẻo tốt. Song những tật xấu đánh đúng vào những thị hiếu thấp kém. Cuộc tranh đấu giữa ý thức muốn vươn mình lên chỗ toàn thiện và sự quyến rũ của những thỏa mãn tinh thần và vật chất để hạ thấp nhân vị con người xuống luôn diễn trong ta. Ta nhất định phải vượt qua được những đòi hỏi thấp kém để đưa mình lên chỗ tốt đẹp. Song nhìn lại cả cuộc đời qua, ai dám nói đã không quá một lần sa ngã?

Như thế, ta hãy rộng lòng với người bạn cùng hội cùng thuyền. Họ luôn muốn làm đẹp ý bạn, song khả năng thiếu sót đã phân bội họ. Lỗi ấy ở ai? — Tạo hóa đã phú cho họ một thể chất, một tinh thần không vẹn toàn nên họ mới không làm vừa ý bạn được. Họ đáng gọi nạn nhân hơn là tội nhân...

Thế nhưng còn bạn? Bạn hãy can đảm thủ nhận bạn cũng không thể đứng ngoài định luật chung ấy được. Chuỗi ngày đã qua của bạn cũng tóe tóe màu ắc. Có những cái không tốt đẹp bạn thấy ở người khác mà xét kỹ bạn cũng mắc phải. Ồ, thế thì xin bạn tự sửa chữa lấy mình trước đã. Kẻ phạm tội vì không

★ Không đòi hỏi quá sức nhau.

★ Rộng lòng với người yêu và nghiêm khắc với mình.

thấy tội để được khoan hồng hơn. Bạn đã biết đó là xấu mà còn phạm: lỗi ấy nặng gấp bội! Và lại muốn giúp người khác sửa chữa, phải lo tu chính mình trước.

BẠN nói bạn rất yêu vợ. Tôi không phân đối. Tôi biết có dịp thấy quá đẹp bạn mua ngay cho vợ. Xa cách, lòng bạn nhớ nhung, điên cuồng. Giờ sum họp, muôn vật đều tươi thắm. Trong giấc mắt người ngọc, bạn tìm thấy một nguồn ái ân bất tận. Vợ bạn cũng yêu bạn tha thiết. Nàng biết sẵn sóc bạn, biết chiều bạn. Bạn như bơi lội trong hạnh phúc ủa trần.

Tôi xin chia vui cùng bạn nhưng xin bạn đôi phút tâm sự. Nếu vợ bạn sẵn sóc bạn thiếu tinh tế: nàng bỗng nhiên cười khi bạn chợt buồn vắng... nếu nàng nhất định thích một màu áo mà bạn ghét, nếu nàng không tán thưởng món quần vợt bạn rất ham chuộng và luôn đòi bạn dẫn đi xem chiều bóng, một món giải trí bạn thờ ơ... Vàng, nếu muốn ngàn cái « nếu » ấy đến với bạn, bạn nghĩ sao? Tôi không chối cãi trăm sự đều êm đẹp trong những ngày trăng vàng rải mặt ngọc. Nhưng lâu về sau bạn có khỏi những lúc bức tức không?

Tôi không có ác ý đi xa nữa để đưa bạn đến những cảnh đau lòng ta thường thấy trong lâm gia đình. Dừng ở đây, tôi mời bạn phân tách ngay lòng bạn. Bạn yêu vợ tha thiết. Tâm hồn bạn chơi vơi trong hoan lạc khi vợ bạn cũng biết tinh tế hòa vần với lòng bạn. Nhưng nếu vợ bạn thiếu hướng ứng hay vụng về đáp lại tình yêu đậm đà của bạn, lòng bạn không tránh khỏi tổn thương. Nghĩ sâu sắc, bạn có thấy chính bạn yêu bạn qua người vợ ấy không? Đánh rằng khi tổ những cử chỉ yêu thương, bạn rất ít — hay không — nghĩ đến bạn. Song phân tách đến cùng và một cách vô tư, chính thật con người của bạn nhận được những yêu thương bạn ban ra.

Ta vui cái vui của bạn ta. Lòng ta nở tung khúc khi thấy bạn ta sung sướng... Nhưng thôi, nói ít bạn hiểu nhiều. Bạn hẳn đồng ý với tôi rằng niềm vui sướng, do sự hy sinh của mình tạo thành, là vô cùng thanh cao, đẹp đẽ, thấm tháy. Song,

cả trong trường hợp này nữa, bạn cũng không thiết thời: Có ai không khuyên bạn tìm cách giúp cho người bạn trăm năm của bạn cùng tư tưởng như bạn đâu? Khi cả hai cùng hy sinh cho nhau, cùng quên mình để vui cái vui của người bạn tay ấp đầu gối, hạnh phúc đã nằm trong tay bạn.

Nếu bạn thực hành được hai điều trên và nhất là ngay trong tri bạn, bạn cũng kiên quyết nghĩ như thế, tôi chắc chắn trong lòng thơm ngát tình yêu của tri âm bạn đã nở một niềm kinh nở chân thành đối với bạn. Ấy thế là toàn vẹn. Niềm kinh nở là một thứ keo tuyệt diệu để hàn gắn hai tâm hồn tràn trề yêu đương lại với nhau mãi mãi với thời gian.

ĐẾN đây, bạn nghĩ còn thiếu sót nhiều? Tôi chẳng đã đồng ý với bạn rằng còn nhiều yếu tố quan trọng nữa sao? Tình yêu chân thành quyền hai tâm hồn lại với nhau là điều không thể thiếu sót được. Ngoài ra sức khỏe, sự không quá chênh lệch về trình độ kiến thức, sự giác ngộ về nhiệm vụ gia đình và ít quan trọng hơn, gia thế, dĩ vãng v.v... cũng rất cần được chú trọng khi ta muốn tạo một hạnh phúc gia đình bền vững. Nhưng đó chỉ là những yếu tố khách quan (trừ tình yêu giữa hai người) Theo tôi chính những yếu tố chủ quan trong tâm hồn ta mới giữ vai trò quyết định.

Bạn muốn tôi nhắc lại để suy nghiệm? Tóm tắt, tôi xin bạn luôn nghĩ rằng:

— Trên đời không có ai hoàn toàn tốt đẹp, ta không nên đòi hỏi sự trọn lành quá sức bạn ta:

— Rộng lòng với những thiếu sót tính thần và vật chất của bạn ta và giúp họ sửa chữa đồng thời rất nghiêm khắc với những thiếu sót của mình và hết sức sửa chữa mình.

— Yêu bạn vì bạn, với nói một cách khác, luôn quên mình lo cho bạn.

Và sau cùng, ngay khi hương tình vừa bén, nên gieo vào, lòng người bạn đường tương lai một niềm kinh nở chân thành do đức độ ẩn ở của ta

KHÁNH HIỆP

BÊN DÒNG...

TÙY BÚT

của
HUYỀN VIÊM



Ó lẽ đã từ lâu lắm, bên dòng Trung Phước được khai sinh với dãy chợ lều tều, mười nóc nhà lợp xúp khuất dưới chòm cây hoang dã. Trên cao nhìn xuống, dòng sông xanh lơ rơi trong màu khói đá, những buổi hoàng hôn nặng nề, tím tím, cô đơn. Dãy thuyền sắp hàng theo ven bến, cột buồm trơ vơ như trơ từ một chiều gió lạnh xa xôi...

Bên kia sông, thôn Xóm Đại bường lặng se trong bầu không khí thâm nghiêm. Hàng lũy tre dày kịt và vô số cây rừng ngăn cách bên này như bức thành cao kín cổng. Thuyền bè qua lại im lìm lướt trên mặt sông tựa hồ nét vẽ trong tranh. Bóng người lên bờ, xuống bến, lững lờ dường bóng ma trôi chập chờn trên nghĩa trang một đêm mờ không trăng sao...

Những trưa hè nóng bức mùa nắng tháng năm, người ta nghe rõ ồn ột tiếng xay lúa ở từ phía Đại bường vọng sang lẫn tiếng chày nện đều đều trong cối giã. Vài câu hò ngân nga, là lướt kéo dài một giọng u buồn, vượn mình lê thê trên mặt sông trong lặng. In hình mây trắng trời xanh. Từng nhát búa rần chắc bổ vào thân cây rừng nghe như hồi mõ khô khan, lời lợi và bất tận. Trong khung trời hiền dịu ấy, gió lạnh mon tron đôi bờ để trao đổi những ý thầm niềm riêng. Và làn nước sông xanh ve vuốt cho lòng người mát rượi...

Từ khi nhân dân đặt chân lên nhịp cầu tảo loạn, đôi bờ đã bắt đầu rộn rịp hơn xưa. Người người từ các ngã đổ dồn về đây, mang theo cả niềm lo âu lẫn tình triu mến. Thuyền bè san sát nép mình vào nhau tìm hơi ấm những buổi chiều sương vương. Nhiều mái tranh lè lè mọc lên, thăm ngó cho nhau mỗi tình liên ái.

Tuy tràng giang chia cách, đôi bờ vẫn tha thiết nhìn nhau, gắng lê mình thêm chút nữa để trao nhau những bước lạc loài.

Bên kia Đại bường, tiếng mõ cầm canh rồi rạc rọi vào trong đêm yên

Mầm xanh văn nghệ

Tôi, Anh

ANH !
Anh đừng bỏ ngõ !
Tôi với anh, những con chim nhỏ.
Lạc đó thành...
Bụi tung xôn mắt !
Sờ soạn, loanh quanh.

Vướng bên tai... điên cuồng mơ điệu nhạc.

Sau bóng đèn điện sáng chói mắt.
Mồ hôi tuôn...
Giọt giọt...
Chấn chẹn chân...
Bến gót...

Quay ngược, quay xuôi,
Lùi sau, tiến trước.

Bụi rắc dăng lên nhiều quá rồi !
Muốn ban buông phôi hất...
Nhưng bàn quá, khí trời !
Anh và tôi,

Những con chim nhỏ của rừng xanh nước biếc...

Lạc loài, đi muốn nơi ;
Đầy cơ anh, tôi,
Lo cơn bữa
Mệt ngất hơi.

Không mấy chốc, anh, tôi, thấy trụi ráo,
Đột khi, da rướm máu.
Thẳng ngày trời quá nhanh
Giết mòn đầu xanh
Lo cơn áo.

Anh !
Anh đừng bỏ ngõ !
Tôi với anh, những con chim nhỏ
Lạc đó thành
Bàn tay siết chặt,
Môi tràn cảm tình...
Ngáy ngất.
Tôi, anh.

Hiều nhau qua đôi mắt ;
Như năm cũ, lòng tôi vẫn xanh.
Anh nhìn tôi : một mảnh áo rách !
Tôi như anh,
Bán sức, sống gửi ở những chòi tranh lợp xúp...

Về Đông, áo ấm không một mảnh.
Giọng cười trong đã mất.
Vườn thơ " đồng bát " bỏ hoang.
Bên là lửa, không tưới nước, vun đất
Bấp thơ thốt đành chết khô khan !
Nhường dần có đại tranh lên cao ngất.
Hết rồi ! ngày thơ lên tươi xanh.

Tôi và anh,
Những con chim nhỏ lộng lẫy của rừng xanh nước biếc...

Lạc loài đó thành
Sáng nay gặp nhau khi đi làm việc,
Cảm tình chan chứa trong đôi mắt hết xanh
Mở trước đôi mắt rớt.
Không vì thế, không long lanh
Kiềng đồ : giờ làm việc !
Buộc xa nhau, tôi, anh.
Hai bàn tay siết chặt...
Rời không đành !
Say nhìn lẫn chốt qua đôi mắt...
Buồn tênh !
Tay vẫy tay, môi mỉm cười khi lòng chúng ta se thắt...

Về đi anh !

LONG TỊNH

...SÔNG XANH



tĩnh. Bên này Trung Phước, tiếng mái chèo khuấy nước còn rộn rã dưới ánh trăng vàng, giữa lúc Đèo Le trở mình đón những hành lý nặng trĩu vai gầy, mang về từ nơi nào. Ở hay ! xứ nước mận đồng chua này đã nhập tịch từ bao giờ vào cái thế giới văn minh ? Và đã ly khai lúc nào với mối sầu vạn kỷ ?

Sương núi bắt đầu trùm cổ áo quan lên con đèo hun hút. Gió than dài trong ngàn lau. Dòng sông xanh róc rách như thì thầm bao lời huyền bí. Con thuyền đầy trăng ăm ắp lặng lẽ trôi về miền xuôi, dò dẫm theo vì sao lạc hướng. Đêm nay, có bao nhiêu gót chân mòn mỏi buồn lê trên đường sỏi đá cheo leo.

THUYỀN chúng tôi cảm sào ở bến Trung Phước một sớm mùa đông lạnh lẽo. Ló đầu ra ngoài khoang, tôi ngấm trời dẹt to mưa mờ mờ qua làn khói đá. Dãy thuyền dề bên ven bến còn nằm im nghe từng hạt mưa rơi...

Sáng sớm mùa đông rét mướt, tôi ngại ngùng nhìn mưa gió đường trường, trên mình chỉ phong phanh một mảnh áo rét mỏng. Ở bến đó, mọi người chen chúc bước lên, tiếp tục quãng đường dài, bất chấp cả mưa bay gió tạt.

Chúng tôi lại ra đi, nước mưa thấm lạnh hành trang, nhưng tình thương sưởi lòng ấm dịu. Trên nẻo đường xuôi ngược, chúng tôi đi xây đắp mộng hời hợt, bao giờ trong khoe mắt cũng còn đọng lại chút hình ảnh êm đẹp của dòng sông xanh ngấn đôi Trung Phước, Đại bường.

ĐÔI MỜI số 55

THƠ DỊCH

THÌ GIỜ,
ÔI QUÍ BIẾT BAO !

của Thomas Moore thi sĩ Anh

N GÂY lịm chết...
Thì giờ, ôi quý giá !
Tia nắng vàng tan trên biển lặng
sóng yên.

Trút nỗi ưu phiền
Nuôi bao giấc mộng dịu hiền ngày sau.

Ngày lịm chết...
Thở hơi tàn ghi nhớ
Cố sao hôm than thở tiền ngày qua.

Tôi ngơ ngát trông theo đường ánh sáng
Đang nở đùa trên sóng lặng phía trời tây.

Tôi thần thờ...
Lê gót trên đường hèm ngập đầy
Tia nắng nhạt của chiều tàn có quạnh.
Nghĩ quanh, nghĩ quẩn
Tôi muốn mang về vài tia nắng,
Rớt trên hồn đào
Năm im lìm trong buổi tịch liêu.

GIANG TÂN lược dịch



NGƯỜI THỢ NÈ

của Basile Kazine

— B. KAZINE là một ngôi sao sáng trong làng Thơ thợ thuyền Nga. Cách viết khá mộc mạc và lối nhìn rất bình dị. Thơ trong, mát và lạc quan cho ta hiểu qua chất thơ thuyền. Ta tuy là thợ thuyền nhưng B. KAZINE không kém phần duyên dáng và tinh chất độc đáo.

T Ừ nhà tôi nhẹ nhàng đi,
Vai còn dóm mỏi
Trong bóng mát, cái « lạp đề » cao lên
Một bài hát hồng, một bài hát « gach ».
Bài hát ca rằng làm sao càng lên cao mãi
lên cao với chiếc tàu sắc lửa,
Người ta có thể bảo rằng : tôi lên tới tận

Tận mái trời xanh.
Tôi đào mát.
Tiếng gió rồi thì gọi.
Buổi sáng cũng đưa lên
Hồn gạch đỏ chói.

NGUYỄN QUỐC TRINH dịch

ĐÔI MỜI số 55



TÌNH TRONG KHUNG LỤA

tặng CHÂU LIÊM

Em cầu mong :

QUÊ em : miền trung du.

Đồng xanh, vơi vơi sóng,

Nhà em :

Sau ngàn lúa thắm,

Có bờ tre cần nắng chiều hôm.

Bến sông, em dệt lụa vàng,

Chiều chiều khói biếc tỏa ngàn cau xanh...

Đời em vui lành,

Bên khung cửi dệt.

Bên vườn rau biêng biếc mau non,

He về em hái ngô vàng,

Mòn chân cối gạo, trắng ngàn thu đông !...

Cho trời không lộng gió,

Nắng không hanh,

Mưa về muộn ngổ,

Cho mùa chiêm được lúa,

Lúa chiêm vàng, nhựa sống của muôn dân.

Mai đây lúa rợp cánh đồng,

Bỏ công ai bốn, ai trồng bấy nay.

Rồi đây :

Lạnh về trong gió heo may,

Em đan áo rét cho người xa xứ,

Lụa em che ấm nẻo lòng,

Áo em phủ cả trời đông vạn người...

VIÊN LĂNG

DƯỚI ĐÈN KHUYA

Người chiến sĩ bình dân,

Quê hương đầy tin tưởng.

Anh nghèo bao cuộc sống !

Lòng anh vẫn sáng tươi.

Đêm đêm, lặn lội vui ca đời,

Tháp đèn, soi tỏ lối đời tối tăm.

Anh nghe... nhạc hoà Trăng.

Âm vang muôn ngõ quạnh,

Thôn làng lạnh lạnh

Tiếng é a...

Đèn sáng muôn nơi

Lời anh dịu ngọt

Mắt anh rạng ngời...

Giàu trong áo vải,

Bên mùa đầu đất,

Ấm lạnh lòng trai...

Hiền ngang đem chữ dăng người,

Dưới đèn khuya tỏa rạng đời vinh quang.

Đêm qua trăng tắm xóm làng,

Sân đình, tôi ghé lại,

Tiếng trẻ học vang vang,

Ôi ! tiếng quê hương...

Lòng tôi rạo rức, cồn cào nỗi niềm.

Khúc ca dao,

Lặng lẽ gió nồm,

Thốt mắt lòng anh,

Đèn khuya thấp rặng,

Phủ lớp đầu xanh,

Nghĩa đời rộng mở, em lành nắng mai.

DIỄN NGHỊ





NÓI CHUYỆN...

PHIM

phim nhà nghề 35 ly thường ta vẫn xem.

NGƯỜI THỨ BA.— Ở Saigon hiện đã có một studio quay phim nhà nghề (35 ly), sao các anh không mượn mà làm việc có chắc chắn hơn không?

LÊ HỮU PHƯƠNG.— Nhà sản xuất mượn tôi quay phim và có máy 16 thì tôi dùng máy 16 ly...

NGƯỜI THỨ BA.— Làm phim dài với những phương tiện tài tử, thế cũng vất vả lắm nhỉ. Còn về scénario, nhà đạo diễn có thể nói cho biết qua được chứ?

PHAN TÀI.— Đây là một câu chuyện tình lấy tên là **BẾN CŨ**. Một bác sĩ đã có vợ, đi vào tiệm nhậu, gặp con gái của bạn cũ mình, đưa về nhà định cứu vớt. Nhưng rồi lại mê có ta, bà vợ đâm ghen, bác sĩ đánh đề con chim xanh bay đi, rồi trở về với gia đình. Nhân vật chính có ba. Chuyện phim này do Lê Thương viết, theo lối một tiểu thuyết ngắn. Tôi ở Bắc vào thì đã quay một phần đầu rồi nhưng chưa có découpage (phân cảnh) dialogue, (đối thoại), tôi phải chờ và viết lại.

NGƯỜI THỨ BA.— Anh đang từ địa hạt sân khấu bước qua điện ảnh, có thấy những trở ngại gì đáng kể?

PHAN TÀI.— Hai ngành này khác nhau nhiều, bước đầu cũng có ngỡ ngàng. Song cuốn phim này có tính cách xa lông, quay trong nhà phần lớn, nên sự đạo diễn không xa với kịch lắm.

NGƯỜI THỨ BA.— Thế còn về diễn viên, anh có thể cho biết qua lối chơi của họ ra sao...

PHAN TÀI.— Các anh chỉ mới lần đầu biểu diễn trước ống máy quay phim, và cũng chưa hề bước lên sân khấu, nên không tránh được khỏi sự ngỡ ngàng ngập. Song dần dần cũng khá được. Tôi thấy rằng nếu các diễn viên đã qua một thời kỳ luyện tập của kịch nói rồi thì tự nhiên và linh động hơn.

NGƯỜI THỨ BA.— Anh Lộc, người đóng vai chính trong phim, gặp tôi, có tỏ ý lo ngại về kết quả của lối diễn xuất sẽ trình bày trước công chúng chẳng rõ có đúng không?

PHAN TÀI.— Tôi bắt đầu đạo diễn cho cuốn phim sau khi nhà sản xuất đã tổ chức gần như đầu vào đầy rồi, nên sự đóng góp cũng không nhiều, ngoài việc tập lại « đường đi nước bước » cho các tài tử đã đóng một phần đầu rồi.

NGƯỜI THỨ BA.— Trong nhóm người

CHUNG QUANH BỨC TẠCH CỦA PICASSO

MỘT THI SĨ MỘT HỌA SĨ

bị phê bình xa hiện thực xã hội»



SAU khi Staline từ trần, tuần báo *Lettres françaises* xuất bản một số đặc biệt, có đáng bức họa vẽ chân dung nhà lãnh tụ cộng sản quốc tế do họa sĩ trứ danh Picasso vẽ theo lời yêu cầu của thi sĩ Aragon.

Bức vẽ vừa đăng lên, ban Trung Ương đảng cộng sản Pháp liền phê bình gắt gao « rất tiếc là đồng chí Aragon trong ban chỉ đạo và chủ nhiệm tờ *Văn chương Pháp* » đã cho xuất bản một bức họa như vậy. » Theo ý ban Văn hóa ở Mạc tư khoa thì bức tranh của Picasso không biểu hiện được « linh hồn vĩ đại của đồng chí Staline. »

Trả lời cho một nhà báo hỏi về vụ này nhà danh họa nói: « Khi hay tin thống chế Staline từ trần, Aragon bảo tôi: Ta phải làm một cái gì. Tôi không phải là nhà văn. Tôi chỉ là một họa sĩ. Tôi làm theo sự cảm xúc của tôi vì chưa bao giờ được thấy Staline. Tôi cố vẽ cho giống. Làm thế nào được. »

Trước sự phê bình của Đảng thi sĩ Aragon đã viết một bài tự phê bình và luôn thể giải bày quan niệm văn nghệ, theo đường lối của Đảng. Aragon viết:

« Nhiều khi chúng ta ca tụng không cần suy xét những văn thơ và họa của xã hội mà chúng ta đã cộng tác, lại nhiều khi chúng ta đã đồng tình thỏa thuận cho những cuộc « nổi loạn cá nhân » trong đó có mang hình thức văn hào hay thi hào, như của Baudelaire, hay đã khoát bộ áo có tính cách phản xã hội có tư tưởng trốn nhiệm vụ, hoặc nghệ thuật vị nghệ thuật như thi sĩ Gautier. »

Hơn nữa còn có những văn bài có tính chất « tình » hay yếm thế, chán đời, khơi nguồn cho sự xuống dốc của nhân loại

và nghệ thuật. Đó là tính cách hỗn loạn, mà tính thần trường giả đã xuất hiện ở trí thức giới, và không cần gì đến địa vị lịch sử của giai cấp lao động. Trí thức giới trong hàng ngũ chiến sĩ vô sản đã tự đề cho tư tưởng trường giả, phản cách mạng nảy nở. »

— « Khi phê bình một việc làm nghệ thuật, ta cần phải nêu lên một lý do. Người ta có thể không thích bức họa do Picasso vẽ nhưng cái tính cách phê bình phải khác. »

Con đường nghệ thuật của các nước xã hội chủ nghĩa đã đặt dưới khẩu hiệu hiện thực xã hội.

Đó là lý lẽ mà một lần nữa Đảng cộng sản đã phê bình Picasso. Năm 1932 ông Laurent Casanova đã có nói một lần về vấn đề này và đề cập đến hướng « hiện thực xã hội » nhưng muốn biết rõ, ta hãy đọc dưới đây quan niệm chính thức của Jdanov và của Maurice Thorez, phát biểu năm 1946 — 1947 về vấn đề nghệ thuật này:

— Bộ mặt con người phải sáng tác theo một tính cách rõ rệt và như chụp rõ. Lý thuyết của Đảng phải là mục đích cho nghệ sĩ, sáng tác phẩm của một nhà hội họa chân chính tiến bộ phải là thuận và hợp với dân tộc. Nghệ thuật hiện thực phải được giai cấp thợ thuyền thấu hiểu và giúp, giai cấp thợ thuyền trong cuộc tranh đấu giành tự do, nghệ thuật « hiện thực xã hội » chống lại các tác phẩm trường giả, chống lại những lý thuyết nghệ thuật vị nghệ thuật chống lại những bức họa mà có hình thức chứ không có chứa đựng! »

Đó là cái quan niệm chính thức của xã hội chủ nghĩa và văn nghệ thuật.

Cuộc chỉ trích nhà thơ Aragon và đại danh họa Picasso đã làm chấn động dư luận văn nghệ thế giới.

Trong cuộc phê bình này, một lần nữa Aragon, « người thợ của giai cấp lao động » đã cảm ơn Đảng vạch ra làm lối để đem lại cho ông một cuộc tự phê bình chính đáng.

Còn Picasso, làm lý « con chim hoa bình » hơi có phần ứng vì ông đã làm theo cảm quan, mà cảm quan lại không phù hợp với đường lối nghệ thuật của Đảng!

ĐIỆN ẢNH...

VIỆT NAM



cộng tác quay cuốn phim này, ngoài ra anh với anh Lê Hữu Phương, còn có các nhà kỹ thuật nhà nghề nào khác nữa? Và tổ chức sản xuất như thế nào?

PHAN TÀI.— Chưa thấy. Về tổ chức sản xuất thì ông Alpha Nha có mấy móc hợp tác với một thương gia Hoa Kiều góp vốn, cùng ông Hùng phụ lực điều khiển công việc. Còn về kỹ thuật và nghệ thuật... cũng vậy vậy thôi, có A. Nha quản đốc. Nếu sáng suốt và thấu hiểu nghệ thuật điện ảnh, thì bước đầu chắc khá quan...

NGƯỜI THỨ BA.— Anh Phương mới đây có quay một cuốn phim ngắn V. N. do người ngoại quốc điều khiển, anh có những nhận xét gì?

LÊ HỮU PHƯƠNG.— Cuốn phim ngắn ấy rút ở một màn hài kịch đã diễn tại Saigon. Người Pháp dàn cảnh to

PHAN TÀI là một nhà làm kịch kiêm họa sĩ ở Hà Nội, gần đây vào Saigon trông nom về phần đạo diễn cho một cuốn phim dài V. N. Từ sân khấu bước qua điện ảnh, bạn Phan Tài có những ý nghĩ và kinh nghiệm thiết thực, nhất là sau khi vừa qua một thời kỳ thực hành đạo diễn. Những lời chân thành của bạn sẽ tương lai điện ảnh V. N. đáng cho các nhà sản xuất phim Việt suy nghiệm.

ra thảo công việc mình làm, và biết sự quan trọng của lối làm việc tập thể trong điện ảnh. Chỉ tiếc rằng ông chưa hiểu rõ người Việt, mà chuyện phim lại do tài tử Việt, như Bích Thuận, Bảy Nhiêu, Trần Văn Trạch... sắm, thành ra lối biểu diễn « tây » quá. Chính các tài tử cũng đã thấy như vậy, và không nhận ra là cử chỉ của chính mình nữa. Cuốn phim này ban giờ đem chiếu cũng chưa định.

NGƯỜI THỨ BA.— Thế còn phim « BẾN CŨ » độ bao giờ thì xong, anh Tài?

PHAN TÀI.— Cũng gần quay xong. Còn cần phải lấy tiếng nói, ráp phim v.v... có lẽ cũng đến hết 1953 mới đưa ra chiếu được.

NGƯỜI THỨ BA.— Qua các sự thực nghiệm và nhận xét về làm phim Việt Nam, hai anh thấy đường lối điện ảnh hiện thời nên thế nào cho chắc chắn?

LÊ HỮU PHƯƠNG.— Về phần kỹ thuật, tôi thấy quay phim với máy 35 ly, ảnh chiếu ra mới được rõ, tốt. Hơn nữa, với dụng cụ nhà nghề, số chi phí về phim, rửa, ráp, hay in thêm cũng không đắt gì hơn. Phần nghệ thuật cũng chỉ phải làm việc như khi quay một cuốn phim tài tử,

mà kết quả thì lại chắc hơn nhiều lắm. Các nhóm làm phim Việt Nam sau này định sản xuất các loại phim dài, có thể gửi ra ngoại quốc rửa, chắc là sẽ quay với phim 35 ly.

PHAN TÀI.— Riêng về phần tài tử cần có những người đã quen với sân khấu kịch nói thì việc đóng phim của họ được dễ dàng nhiều hơn. Còn về mặt nghệ thuật, tôi thấy cần có các văn nghệ sĩ am hiểu điện ảnh góp sức vào. Muốn có một căn bản vững vàng lúc làm phim, phải đặt vấn đề người ra đầu. Giải quyết được số diễn viên, chuyên viên (từ đạo diễn đến người viết chuyện phim, quay phim...) thì thực hiện mới được chắc chắn, trong khi đã có mấy móc nhà nghề, hoặc có studio cho mượn. Theo ý riêng tôi, thì khởi đầu hẳn cứ đạo tạo một số diễn viên kịch nói rồi chuyển họ sang màn ảnh sẽ đỡ mất thì giờ tập luyện họ lúc đóng phim.

NGƯỜI THỨ BA.— Điện ảnh là một nghệ thuật đồng thời là một kỹ nghệ, tôi thấy hiện tình sản xuất phim nhà nghề cũng là không phải dễ. Cần có những đầu óc tổ chức giỏi và ý thức văn nghệ, và lại phải có tài chánh rộng rãi. Nghe ở Hà Nội, có mấy nhóm hồ hởi lập công ty điện ảnh, anh có biết họ đã hoạt động gì chưa?

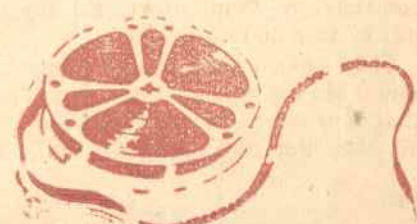
PHAN TÀI.— Đó là hai gánh cân tương, họ chỉ làm ồn vậy thôi chứ sự thực chưa có gì đáng kể.

LÊ HỮU PHƯƠNG.— Ông Nha đã bước những bước khó khăn với cuốn phim nói thực hiện ở V. N. lần đầu tiên...

PHAN TÀI.— Một thương gia đứng ra kinh doanh về nghệ thuật điện ảnh, đó là một sự hiếm có ở nước mình hiện thời — Thất bại hay thành công, đều là kinh nghiệm tốt cho những ai muốn làm phim Việt Nam.

NGƯỜI THỨ BA.— Tôi vẫn tán thành những kế hoạch dọn đi đầu, khi người ta có lòng chân thành và ý thức về nghệ thuật, không coi đó là một ngành dễ dàng cơ trực lợi. Điện ảnh V. N. mới phôi thai, cần có những người lăn xả vào để làm việc.

NGƯỜI THỨ BA



ĐIỆN ảnh, một nghệ thuật mới ở Việt nam gần đây đã bắt đầu được chú trọng và bước những bước đầu.

Ở Hanoi cũng như ở Saigon, đã có các nhóm người hoạt động cho ngành chớp bóng, âm thầm hoặc công khai. Không kể đến các sinh viên ở ngoại quốc hiện thời đang học về kỹ thuật điện ảnh.

Câu chuyện giữa một nhà quay phim, một đạo diễn và một kỹ giả cho chúng

BẠN LÊ HỮU PHƯƠNG là một cựu sinh viên trường Điện ảnh nhà nghề ở Paris. Theo học về kỹ thuật quay phim trước hồi chiến tranh thứ hai, bạn đã tập sự trong các studio tại Pháp. Cuối 1952, đại diện của một hãng phim ngoại quốc ở Saigon có mời bạn cộng tác về phần quay một cuốn phim ngắn nổi tiếng Việt, với các tài tử V. N. Bích Thuận, Bảy Nhiêu, Trần Văn Trạch... Một thương gia Việt ở Saigon sản xuất một cuốn phim dài bằng màu cũng đã nhờ bạn giúp về mặt quay phim. Là một tay quay phim (opérateur de prise de vues) nhà nghề bạn L. H. Phương có những ý kiến và nhận xét xác đáng về việc làm phim V. N. hiện thời, mà bạn đọc sẽ thấy ở trong cuộc chuyện điện ảnh.

ta được biết rõ về hiện tình phim Việt nam ra sao sẽ đi tới đâu.

Nhà kỹ giả, người thứ ba, hỏi Phan Tài:

— Cuốn phim các anh đi đến đâu rồi? Độ bao giờ thì xong?

PHAN TÀI.— Chưa đi đến đâu cả, nên bao giờ xong cũng chưa nhất định được còn tùy ở nhà sản xuất.

NGƯỜI THỨ BA.— Phim quay 16 hay 35 ly, và dùng máy gì?

LÊ HỮU PHƯƠNG.— Chúng tôi dùng máy Auricon và Paillard, phim 16 ly, bằng màu.

NGƯỜI THỨ BA.— Thực hiện một cuốn phim dài bằng phương tiện tài tử (amateur), dùng phim 16 ly theo lối quay phim gia đình, anh thấy có những bất tiện gì không?

LÊ HỮU PHƯƠNG.— Le tất nhiên là quay phim 16 ly kết quả phải khác nhiều,



THẦY C. mệt nhọc đẩy chiếc xe đạp về nhà. Con chó vàng đang nằm lim dim ở hàng ba vron mình đứng dậy, đuôi nó phe phẩy, mở nó đi vào chon thầy, ra chiều mừng chủ. Hai đứa con trai nên 3 và nên 5 của thầy cũng chạy vụt ra, ôm chầm lấy cặp chon thầy và thở thê hồi:

— Ba sao lâu về vậy, ba?

Thầy C. vuốt đầu thẳng con lớn, rồi cúi bồng thẳng nhỏ lên, hôn hai bên má mịn màng của nó và hỏi:

— Mà con đâu?

Thẳng lớn trả lời:

— Má đi chợ. Má biểu con ở nhà, má mua bánh về cho con.

Thầy C. để con đứng xuống, đi thay đồ. Thầy cời chiếc sơ mi ra khỏi mình. Hai tay thầy cầm cái áo đưa lên ngang mắt, nhìn xem phía vạt sau lưng coi cái chỗ rượn hôm rày đã rượn thêm đến đâu rồi và không biết thầy mặc từ sáng giờ có rách ra chưa.

Thầy cái chỗ rượn chưa rách hẳn, thầy nhẹ nhàng, cẩn thận lồng chiếc áo vào thành ghế hồng gió cho ráo mồ hôi.

Thầy cời đôi giày da màu nâu sậm của thầy ra khỏi chon và đem nó đặt vào một cái kệ bằng những chiếc thùng vụn thông kê chồng lên nhau. Rồi thầy kiểm cái túi giẻ phải bụi cho đôi giày vàng đã gần hũ miệng, và nó không còn vàng nữa mà đã ngả ra một màu gì không tên tuổi để mà gọi.

Thầy lê đôi guốc đi kiểm một chỗ ngồi nghỉ, chờ ráo mồ hôi sẽ đi tắm. Nhưng nhìn thấy hai chiếc ghế đầu long lở cả « vệt ni ». Chiếc nào cũng đầy những dấu chân của hai đứa con thầy, và cơn nước thì vẩy vãi đầy cả trên hai chiếc ghế.

Thầy bực mình, kêu giựt giọng con nhỏ ở lên rày và bảo nó đi lau. Thầy C. đi tắm vừa ra thì vợ thầy cũng vừa về. Mấy đứa nhỏ mừng rỡ, nhảy bỏ

ra đón mẹ từ ngoài cửa đón vô và đưa nào cũng hỏi bánh.

Cô C. Xách cái giỏ đi thang ra nhà sau. Hai đứa nhỏ chạy theo bên gót.

Thầy C. nhìn thấy vợ mệt nhọc mang cái bụng chửa gần ngày, mặt cô thì buồn rầu, vừa ngồi soạn đồ ăn trong giỏ ra vừa bảo con nhỏ ở:

— Này! Mở cái gói gạo đây mà nấu riết đi cho kịp ăn. Trưa quá rồi!

Cô đưa gói gạo cho con nhỏ rồi bế ô bánh mì ra chia cho hai con và nói:

— Con đói bụng rồi hả? Má cũng đói quá, để ăn bây một miếng rồi làm gì hãy làm!

Cô C. bế bánh mì chia cho chồng và con nhỏ ở ăn tạm để đợi cơm chín.

Thầy C. ngồi bên vợ, vừa ăn bánh mì, thầy vừa đưa tay vén lại mái tóc của vợ đang dần lên bên gò má với chất mỡ hơi ướt đầm. Thầy hỏi nhỏ nhỏ:

— Em cầm chiếc áo hơi sớm không được rồi tiền đâu mua đồ ăn đây?

— Cầm không được, trưa quá mà không có một món gì ăn hết, em phải

CÓ NHỮNG DÂN THẦY

Ký sự của bà
MỘNG LAN

đánh liều chạy ra chỉ ba năn nỉ mượn 100 đ. chỉ nói không có, rồi chỉ chạy mượn giùm đầu đảng xóm được có năm chục đồng thôi, mua gạo mua đồ ăn hết hai mươi mấy đồng mà chỉ một món mắm kho với hai lít gạo!

Thầy C. cười, nói giỡn:

— Em ăn gian hết ô bánh mì rồi sao? Thôi, kệ nó, tới đầu hay đó, em đừng buồn rồi cái thái nó yếu đấy! à, mà em có mua thuốc cho em uống không?

— Có bấy nhiêu tiền mà mua gì! mặc nó!

— Đầu được nà! Đưa tiền anh đi mua cho, tối uống.

— Tiền đâu mà mua! Để mai xài, chờ chạy đầu ra nữa? Còn một tuần nữa mới tới tháng, thì làm sao đây không biết!

Thầy C. đưa tay sờ cái bụng của vợ và hỏi:

— Sáng giờ bụng em êm không? Còn đau hết?

— Bớt rồi, nhưng này giờ trăn trăn. Chắc vì em đi bộ.

NHỮNG MÀU ĐỜI CẢM ĐỘNG

— Trời! Sao em đi bộ! Đi xe thô mộc có 1 đồng một bận đi mà cũng hà tiện nữa!

— Không tiền chẳng hà tiện, nếu có, ai đại gì! Hai đồng bạc để chiều anh bỏ túi đi làm không được sao?

— Em nói anh mới nhớ! Hồi sáng em đưa anh hai đồng bỏ túi, ai dè cái ruột xe máy lại bể nữa, anh phải đem vá. Tưởng nó vá chỉ vài đồng, ai dè vá xong, anh thợ sửa xe đòi đến 5 đồng, vì phải vá nhiều lỗ...

Cô C. chặn:

— Rồi tiền đâu anh trả đủ để lấy xe đi làm?

Thầy C. cười, đưa cái cườm tay trái lui ra khoe với vợ:

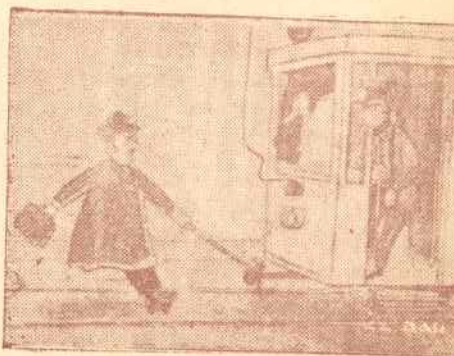
— Thiếu anh thợ ba đồng, anh phải cời chiếc đồng hồ thế cho anh, để chiều đi làm, ghé ngang đó chuộc lại.

— Vậy chờ thiếu, chiều trả không được sao? Coi chừng mất cái đồng hồ đây rồi lấy gì coi giờ mà đi làm?

— Không mất đâu em. Phải thế mới được chờ họ biết mình là ai, ở đâu mà cho thiếu chịu! Người ta còn nghèo hơn mình nữa, để rồi quên trả hay anh thợ đó quấy thùng đi sửa ở góc đường khác rồi mình biết đâu mà trả cho người ta. Thà là mình chịu mất cái đồng hồ — nếu anh ấy xấu bụng — chờ mình để người ta thiệt hại không nên.

Cô C. cười:

— Nghèo muốn chết mà cũng còn hơn đạo! Thôi được. Mình không muốn ai bóc lột mình thì mình đừng bóc lột kẻ khác vậy.



Một lối đi xe điện không tốn tiền.

TIỂU THUYẾT NGẮN ĐƯỢC SẮP

NGƯỜI LÍNH

III

BÁC nông phu vẫn im lặng vì bác không biết diễn tả ý nghĩ của bác ra sao cả. Bác buồn rầu nhìn chàng thi sĩ và anh lính. Bác đọc thấy được cả ý muốn của hai người trên cặp mắt của họ. Bác nghĩ đến đồng ruộng đang cần đến tay bác. Bác liên tưởng đến vợ con, đến của cải. Bác thấy cả một cuộc đời. Bác biết rằng, bây giờ không lúc nào bác hy vọng trở lại nhà để nhìn một lần cuối cùng sự nghiệp bác đã xây dựng trên đời và đang mong xây dựng thêm nữa.

Bác rầu rầu nói với hai người. — U! Các ông đã bằng lòng, thôi các ông chịu yên phận nói lại với vợ con tôi chờ có bao giờ quên tôi.

Chàng thi sĩ lệ làng rút viết ra, với lời lẽ hết sức cảm động, chàng ghi vào cuốn sổ của chàng, bụi ngùi nhỏ vài giọt nước mắt.

Chàng long trọng hứa, sẽ chuyển lời của bác về gia đình và chàng cố gắng sẽ đem lời văn hay chữ đẹp ca tụng đức hy sinh cao cả của bác để làm thế nào cả xã hội tôn sùng bác. Khắp nước sẽ cất xây tượng bác. Cộng trạng bác sẽ ghi sâu mãi mãi trong lòng dân chúng. Để tay lên ngực, chàng thề sẽ diễn tả lại trong một cuốn sách tất cả những giờ phút vĩ đại này. Chàng cố gắng làm sao cho tất cả các em bé mới ra đời, còn nằm trên nôi đã thuộc lòng bài thơ của chàng ca tụng bác nông dân dũng cảm.

Anh lính từ này đến giờ đứng nghiêm, đầu thẳng, gót dính liền nhau, mắt hướng về phía rừng núi xa xa nằm tận phía bên kia con sông.

Mắt anh rung rung trong khoảnh khắc nhưng rồi anh giữ ngay được giống lệ chảy. Anh đứng thẳng người như một pho tượng đồng đen.

— Nhân danh Tổ quốc yêu cầu, tôi nhớ ơn đến bác.

Bác nông dân kêu nài:

— Đừng ca tụng tôi trong thi ca làm gì, đừng xây tượng kỷ niệm tôi làm gì, đừng bắt các em nhỏ còn nằm trên nôi biết đến tên tôi. Tên tôi, tôi mong rằng, người ta quên đi. Điều tôi cầu khẩn ở các anh là các anh hãy giúp đỡ đến vợ già tôi, đến mấy đứa con thơ dại, vì công việc gia đình tôi còn nặng lắm. Và nhờ đến các con tôi hãy coi chừng đừng quên...

Đến câu này, chàng thi sĩ và anh

ĐỜI MỚI 55



CHÀNG THI SĨ

lính không muốn nghe nữa. Họ đoán biết những điều của bác nông dân sắp thốt ra làm cho họ buồn rầu vô hạn, vì họ sắp qua được bờ sông bên kia. Họ ôm choàng lấy bác và vất ngay trước mặt con quái vật và trông nó vồ lấy bác nông dân rất ngon lành. Áo xong, quái vật tránh đường. Cả hai người đến mé sông. Họ cảm thấy nắng hai vó cùng, vừa đi vừa hát líu lo. Đi được một khúc đường khá xa, bỗng nhiên tai họ nghe sét chuyển, âm thanh nghe như từng tảng đá lăn từ trên núi đổ xuống. Dưới chân đất muốn nở ra hình như có một vũ trụ mới sắp khai sinh.

Hai người run lên cảm cấp. Họ quay lại thấy con quái vật nhìn với hàng ngàn chiếc đầu ghê tởm rồi miệng cười khanh khách, chính h

tiếng cười đó đã làm rung chuyển đến cả vũ trụ. Hàng vạn cặp mắt gọi lên những nét kiêu hãnh, những nét khinh khi như chứa chấp tự ngàn thu nay. Những cánh tay tua tủa vươn lên không, hình như con vật đang say khướt lướt khi uống cạn giọng máu của bác nông dân. Không khí cũng quay cuồng và vật ngã cả hai người xuống mặt đất. Quái vật không ngớt tiếng cười rùng rợn, vọt ra như tiếng những tảng đá trong cơn động đất từ triển núi đổ xuống. Tiếng động ấy làm cho anh lính đảo lộn cả trí óc. Anh muốn biết tiếng động ấy từ đâu đưa đến. Anh dơ tay về phía con quái vật la lớn:

— Quái vật! Quái vật! Sao Người lại cười?

Quái vật chẳng nói, chẳng rằng nhe hàm răng của từng ngàn cửa miệng,

HÀNG HAY NHƯT THẾ GIỚI 1952

sáng loè tựa những lưỡi gươm. Ánh sáng tỏa khắp nơi. Tiếng động lại rung chuyển cả vũ trụ như muốn kéo trời sụp xuống đất. Hai người cảm thấy lo sợ vô biên.

Đến lượt chàng thi sĩ van xin:

— Quái vật ơi! Quái vật ơi! Vì vinh dự và về vang của loài người, chúng tôi cầu khẩn Người cho biết vì sao Người cười rừ rợn như thế?

Quái vật vẫn thản nhiên, lại cười. Cả hai người quì xuống cao giọng kêu gào:

— Quái vật ơi! Tại sao nhà người cười nhiều vậy?

Bỗng chốc tiếng cười im bặt. Hàng vạn cánh tay khép lại xếp vào cái mình kèch xù đó. Ánh sáng loè mắt của những hàm răng lịm tắt. Quái

vật đưa mắt nhìn chằm chặp vào chàng thi sĩ và anh lính có vẻ thương hại lẫn cả khinh khi và mỉa cười nói:

— Đờ khờ đại! Đờ khốn nạn! Nói ta biết. Chúng bay còn có ý định vượt sông nữa không?

Chàng thi sĩ nhìn bạn. Anh lính gật đầu:

— Nhất định rồi! Chúng tôi sẽ còn trở lại đây nữa.

Quái vật lại cười:

— Không! Không! Không! Đờ khốn nạn! Đờ khờ đại. Quái vật lại cười:

— Dầu ý định của chúng bay có thiệt tha bao nhiêu, chúng bay cũng không thể trở lại đây nữa nghe hiểu không?

Anh lính hỏi tiếp:

— Quái vật ơi! Tại sao không trở

lại con sông này được?

Quái vật lại cười:

— Bây giờ, ta đòi gấp hai, gấp ba lúc này kia, ta không cảm được con

đôi nữa, ta sẽ nuốt hai chúng bay một lần mới cảm thấy thú vị!

Quái vật lại cười. Hàng ngàn cánh tay thép xoắn xuýt lấy nhau, nước miếng theo hàng ngàn cái miệng chảy lòng thông xuống mặt đất.

Đến giờ phút này hai người mới cảm thấy lo sợ, một mối lo sợ thật sự bắt buộc họ phải trở lui mà không

bao giờ tìm đến con sông. Họ quên bác nông phu, quên gia đình bác, họ quên tất cả.

Họ quên mình. Bao giờ họ trở lại bờ sông được! Con quái vật đang chờ chực họ kia!

HẾT

của nhà văn Do Thái MISSI MALONI

TRẦN ĐOÀN dịch

TIN TƯỞNG KHOA HỌC



MỌI lo lắng cấp bách và cần

thiết của chúng ta hiện nay là mưu cầu hạnh phúc và an ninh cho thế giới. Khoa học và kỹ thuật dự một phần quan trọng trong công cuộc này. Nhưng thế giới ngày nay hình như nghi ngờ cả khoa học và kỹ thuật.

Người ta kính sợ khoa học. Tương lai của loài người đang mờ mịt. Phần đông người ta hiểu một cách quá sai lạc khoa học và những phát minh của khoa học. Bởi thế người ta có thể kết luận là thiếu kiến thức về khoa học là một mối hiểm họa lớn lao cho một đoàn thể dân tộc, chẳng khác gì thiếu kiến thức về kinh tế hay các môn khác.

CHÚNG TA CÓ BỖN PHẦN GIẢI THÍCH CÔNG DỤNG CỦA KHOA HỌC.

NẾU tôi là một kỹ sư thì tôi phải chứng minh lòng tin tưởng của tôi vào nền kỹ thuật và đặt hy vọng vào nền kỹ thuật của ngày mai.

Chính lúc này chung quanh ta khoa học bị chỉ trích kịch liệt, chúng ta phải lên tiếng để giải thích những sự hiểu lầm. Chúng ta là nhân viên của viện kỹ thuật, thì chúng ta phải bênh vực nền kỹ thuật. Chúng ta có phận sự phải tan những mối nghi ngờ, lo sợ, hiểu lầm mà công việc và những hoạt động của chúng ta đã gây nên.

Chúng người ta sợ gì về khoa học? Có lẽ người ta sợ khoa học và sức mạnh vô biên của khoa học có thể đưa con người ta đến chỗ gây ra tội ác.

Nhưng trước khi hình bóng của bom nguyên tử làm mờ ám nền văn minh nhân loại, khoa học đã mang tiếng xấu lộn xộn xã hội. Theo như lời người ta bàn tán thì: "khoa học đã làm mất thăng bằng mọi vật. Khoa học đã giúp cho loài người một sự hiểu biết ghê rợn. Loài người không đủ khả năng để áp dụng sự hiểu biết ấy một cách khôn ngoan và hữu ích. Và nếu bom không làm hại chúng ta thì các phát minh khoa học khác cũng sẽ gây hại cho chúng ta."

Vì vậy, dầu sao đi nữa, chúng ta ít hy vọng tránh khỏi bị tiêu diệt bởi ngoại bang hay bởi những phát minh

khoa học ở ngay trong nước. »

CHÚNG TA CẦN PHẢI KIỂM MỘT CÂU TRẢ LỜI

CHÚNG ta không thể quên nhiệm vụ của chúng ta là phải giải thích điều ngộ nhận trên đây. Khoa học là mục đích chính của chúng ta. Trước những tiến bộ không ngừng của khoa học, chúng ta nhận thấy nhiều hiểm họa vì thế chúng ta không thể nhắm mắt làm ngơ.

Giải thích cho mọi người hiểu về khoa học là một phận sự mới mẻ của chúng ta.

KHOA HỌC KÉO DÀI ĐỜI SỐNG

NHỜ có khoa học, người ta đã kiểm soát được hầu hết các chứng bệnh của con người. Hiện nay trung bình đời sống của con người kéo dài thêm được 20 năm nếu so sánh với 20 năm về trước.

Không có khoa học, các tật bệnh, vi trùng và sâu bọ sẽ tràn ngập khắp quả đất. Không có kỹ thuật thì chỉ có dùng ngựa trong việc giao thông hay đốt lửa trên đồi để truyền tin. Những người dân bà phải làm những việc khổ nhọc trong gia đình. Nông dân phải sống mãi trong 1 chế độ nông nô.

KHOA HỌC VÀ NHỮNG TIẾN BỘ THẤU THẬP VỀ CÔNG CUỘC XÃ HỘI

NGUỒI TA thường nói rằng khoa học và kỹ thuật chỉ phụng sự vật chất chứ không giúp ích gì về tiến bộ tinh thần của nền văn minh.

Tôi tin tưởng rằng khoa học và kỹ thuật sẽ đem lại những kết quả hữu ích cho công cuộc lập lại trật tự xã hội. Tôi cũng tin tưởng rằng khoa học sẽ giúp ích cho ta những phương tiện để đạt tới nhiều mục đích của những lý tưởng gia và khoa học là nền móng mà trên đó chúng ta có thể xây dựng một nền trật tự về tinh thần và đạo đức mà tâm hồn của loài người luôn luôn đòi hỏi.

KHOA HỌC CẢI THIỆN TRÍ OC LOÀI NGƯỜI

ĐỜI SỐNG của dân chúng được

nâng cao không ngừng. Theo đó nền giáo dục cao cấp cũng được tổ chức rất hoàn bị. Mọi công dân đều có thể theo đuổi học hành đến nơi đến chốn.

Khoa học đã giúp cho loài người nhiều phương tiện để thông hành một cách mau chóng. Nhờ thế những kinh nghiệm và hiểu biết được phổ thông khắp mọi nơi. Trí óc loài người cũng nhờ đó mà mở mang thêm. Một phát minh khác của khoa học đã làm cho người ta đỡ mệt trí: máy tính toán bằng điện.

KHOA HỌC VÀ MỸ THUẬT

KHOA học cũng nở rộ ngành mỹ thuật. Khoa học làm giảm bớt giờ làm việc. Nhờ đó người ta được thêm nhiều thì giờ rảnh rỗi và trí óc thanh thoi hơn để phụng sự nghệ thuật.

MUƯ CẦU HẠNH PHÚC

HẠNH phúc của mỗi cá nhân, lẽ tất nhiên, tùy thuộc rất nhiều yếu tố. Tôi không cho rằng khoa học và kỹ thuật gây nhiều ảnh hưởng quan trọng trong tinh yêu và tình cảm. Nhưng chúng ta có thể tìm thấy hạnh phúc trong công việc và nghề nghiệp mà chúng ta đã chọn lựa.

Một trong những kết quả lớn lao nhất về mặt xã hội mà khoa học đã cống hiến cho chúng ta là việc tạo ra những công việc mới mẻ và bổ ích. Những phát minh khoa học và kỹ thuật đã tạo ra hơn 30.000 nghề mới.

MỘT SỨC MẠNH THỨC BẦY

THEO như trên đã nói, tôi nhận thấy khoa học, và những tiến bộ của khoa học không phải là một hình bóng tạm thời nhưng là một sức mạnh thúc đẩy sự phát triển tinh thần và đạo đức của con người.

Hiện nay tôi lạc quan hơn mấy năm trước đây và nhận định rõ sự hữu ích của khoa học và kỹ thuật.

Khoa học hứa hẹn với chúng ta những phương tiện để thực hành các lý tưởng của loài người.

Bác sĩ RETTALIATA



ĐỜI MỚI số 55

MỘT THANH NIÊN V.N. DU LỊCH VÒNG QUANH ÂU CHÂU bằng xe đạp

DU KÝ CỦA L. Q. MINH (xem Đới Mới từ số 47)



KIA dưới chơn, mặt hồ Léman xanh biếc đang phản hình ảnh núi Alpes phía đằng sau. Lại rai mấy chiếc tàu buồm nhỏ đang lướt sóng lừng lừng của những tàu đồ có bánh (bateau à roue) sơn toàn màu trắng, rẽ nước trắng xóa giữa giòng hồ. Quanh hồ lổ nhổ đóm xanh, đóm đỏ, đóm hồng của những làng hoặc xóm của quận Vaudois. Thật một bức tranh khéo vẽ của tạo hóa ban cho xứ Thụy Sĩ đây cảnh nên thơ. Nghỉ trót 2 giờ, trở lại chợ St Cergue đến xin dấu đầu tiên bên Thụy Sĩ. Không được, vì ngày chúa nhật các sở đều đóng cửa. Chạy ngang sở Sen dăm (Gendarmerie) thấy một anh đang đứng dưới thềm, đến cất nghĩa ý muốn của mình.

Một lần đầu nói chuyện với một công dân Thụy Sĩ. Họ rất vui vẻ và lễ phép, có phần hơn cả dân Pháp. Nhờ tại đây còn nói tiếng Pháp, nên họ hiểu tôi dễ dàng. Anh này dẫn tôi lên lầu cho ngay con dấu to tướng gấp 4 con dấu nhà Bru Điện. Ra đi đồ ngay cái dốc gần 20 cây số để đến Genève ở ven hồ Léman. Tôi thấy không cần đến Nyon để phải mất thời giờ trở lại Genève, còn nằm trên mặt nước 375 thước, thành thử tôi đồ dốc quanh co gần 1000 thước bề cao với 20 cây số đường trường. Chạy thật mau mặc dầu xe cộ đạp diu, nhờ đã quen và tin cậy ở cặp thẳng. Dọc đường còn gặp thêm nhiều đoàn người già trẻ bé lớn kẻ xe máy, người xe đạp, kẻ đi bộ người xe hơi lần lượt trở về Nyon hoặc Genève. Thật là một đường hết sức tấp nập.

Đến ngã ba tôi rẽ sang tay mặt để đi Genève, ngã thẳng đi Nyon gần đây lối 10 cây số trước khi đến ngoại ô Genève bắt đầu hơn 10 cây số trước khi đến chợ. Đây là một vùng nhà cửa rất đông đảo, liên tiếp nhau và nhà nào cũng có sân rộng và hàng rào cây tươi, hoặc sắt, được trồng nom sạch sẽ. Một vài nơi trong làng mặc dầu nhà chen chúc, chật hẹp, sự sạch sẽ vẫn thấy rõ rệt. Tiếng đồn đất Thụy Sĩ sạch sẽ không sai. Gần đến thành phố,

cảnh tấp nập không thua khi mình sắp đến Bá lệ, chỉ khác bên này ta thấy có trật tự và sạch sẽ hơn nhờ đường sá rộng rãi và nhà cửa không qua khít nhau. Theo hai bên đường thì toàn là đèn ống (lampe à fluorescence).

Nơi những ngã ba thì có « bồn bình » có trồng hoa đẹp luôn trụ đèn sơn trắng rất sạch ở giữa. Tôi chậm rãi đạp vô thành, kiểm mua thức ăn rồi sẽ tiến tới vụ miếng đất để cắm lều. Thấy đã hơi lo vì nhà nhà đều có hàng rào thì khó bề tìm ra đất trống để nghỉ. Tôi ghé tiệm bánh, giờ này chẳng còn chi (hơn 6 giờ) tôi đành mua một ổ bánh mì sandwich mất gấp đôi bên Pháp. Vì đã có đến viếng đây một lần năm 1930, nên thấy không mấy cần phải chạy vô trung tâm châu thành, thấy cần kiểm đất trống để lo dựng lều hơn. Tôi quẹo qua ngã lên Prégny, chạy ngang tòa nhà Hội quốc Liên cực kỳ to lớn và đồ sộ. Tôi lần ra ngoại ô, tìm một khoảnh đất trống để xin đóng trại.

Trời đã xế chiều, chạy quanh quần dóm mãi chưa thấy một sở đất nào có thể cho mình nghỉ tạm hai hôm. Chạy lần mãi ra xa châu thành hơn 3 ngàn thước, gặp ngay một nhà tá điền (ferme) nằm dựa lộ và hai vợ chồng một anh Thụy Sĩ đang lui cui nặn sữa. Tôi lễ phép đến tỏ ý muốn. Người chồng không thông hiểu tiếng Pháp. Nhờ chị vợ bập bẹ thông ngôn. Họ rất bằng lòng cho tôi tá túc trong vườn và chỉ ngay chỗ cho tôi cắm trại. Dựng lều xong, tôi xin nước rửa mình. Hôm nay chạy ít nên rất khỏe lại thêm khi hậu mát mẻ trọn ngày, nên chẳng thấy mệt chút nào.

Được tắm càng thêm khỏe mặc dầu hơi lạnh (không quá 15 độ). Tôi đi dạo quanh vườn rồi trở về lều ăn một bữa thật no. Trời đã tối, tôi vặn đèn pile lên để viết tiếp nhật ký bỏ dở mấy hôm. Đang viết, vợ chồng chủ sở đến mời tôi ra hỏi ít chuyện vì ban chiều bận việc nên chưa hỏi đến tông tích. Họ cũng đề phòng kẻ gian; nhưt là tôi là một dân da vàng đến Thụy Sĩ, thêm giặc Triều Tiên đã làm cho

người Âu ngờ vực nhiều về dân Á châu. Tôi trình giấy thông hành cho họ xem và nói thêm ít lời cho họ vững bụng. Hàn huyền mãi gần 11 giờ đêm tôi mới được kiêu về ngủ.

Bên Âu Châu nhưt là châu thành lớn đều không có muỗi mặc dầu ở trong làng đầy cỏ và bụi. Tôi ngủ trần khoé quá. Nói tiếng ngủ trần nghĩ là không mừng chớ cũng phải lo cho đủ ấm vì mùa hè về đêm có khi lạnh đến 10 độ trên số không, nhưt là tại Genève chung quanh toàn là núi còn đầy tuyết. Đêm nay ngủ thật ngon nhờ khoé và ban ngày chạy rất ít, không trên 80 cây số.

11 tháng 6 1952. — Thức dậy thì đã 8 giờ, mặt trời lên đã cao... và trời bắt đầu nóng quá (trên 20 độ). Rửa mặt xong, lo đến vụ giặt bộ đồ short đã mặc trong mình từ 5 hôm nay, và ít khăn lau tay.

Xong xả gói lều và hành lý lại cho bà chủ nhà. Giờ này dân ông đều ra đồng. Tôi lấy xe đạp chạy xuống chợ do đại lộ đi ngang tòa Liên Hiệp Quốc để đến nhà Bru Điện trước ga Cornevin để xin dấu. Chạy ngang tòa L.H.Q. thấy bên trái, phía hông có trụ sở của Hội Hồng Thập Tự Quốc Tế mà trên nóc, cây cờ chữ thập đỏ rất to đang phấp phới dưới gió. Tôi gấp chạy xin dấu nên không ghé. Ga Cornevin là một ga thật lớn cỡ bằng nhà ga Hà Nội nhưng có 2 lầu, đẹp và sạch sẽ hơn nhiều. Cái sân trước ga rất rộng để hàng hai ba chục xe taxi và xe nhà đậu rước khách, vì mỗi 10 phút đều có chuyến xe đến hoặc đi. Ngay nhà ga có sân sở Công An và Đoàn của Pháp và Thụy Sĩ để xét giấy tờ và hành lý của các khách từ bên Pháp qua.

Ngay trước nhà ga và đồ xuống hồ Léman là đường Mont Blanc chạy ngang nhà Bru Điện chánh, hai bên phố rất thị tứ và các nhà hàng đều có bán đồ vật dụng, không kể những nhà bán đồng hồ và máy ảnh Thụy Sĩ.

(Còn nữa)

GIÀ LƯU.— Hoàng đế tức là ông vua một nước, giữ quyền sinh sát mọi người trong tay. Hôm trước tôi ở trong thành, thấy Hoàng đế ra đi tuần, kẻ đẹp trước, người la sau, oai vệ lắm.

ÔNG CỤ.— Tổ, Ván, chúng mày nhỏ tuổi chưa hiểu việc đời, đó chính gọi là vinh hoa phú quý. Nhưng chúng ta xai không được đâu. Lâm Hoàng đế thì giàu sang oai vệ thật, song người ta làm vua mặc người ta, chẳng ăn thua gì tới mình.

GIÀ LƯU.— Ông nói không ăn thua mình thì không được. Khi tôi ở thành ra về, Hoàng đế đang chọn hoàng hậu, nghe nói con gái của các xứ trong nước đem dâng, đều không vừa ý ngài. Các quạ đại thần hiền kẻ đi lựa ở thôn quê, lục kiếm con gái dân gian tuyến những con gái từ 16 tuổi trở lên, 20 tuổi trở xuống, không chạy trốn đi đâu được.

ÔNG CỤ.— Việc ấy tôi không tin.

GIÀ LƯU.— Tôi không nói gạt ông mà.

ÔNG CỤ.— Ngài lựa Hoàng hậu, cũng chẳng lựa đến cái làng rừng rú chúng ta đâu.

GIÀ LƯU.— Thật vậy, chỉ sợ lựa không được, chờ lựa trúng, thì cả nhà đều vào hàng sang trọng hết. Nhưng tôi biết ông chẳng phải hạng người ấy. Từ rày về sau, tôi khuyên ông đừng cho mấy cháu gái chạy đây chạy đó, bảo chúng nó ở luôn trong nhà. Vừa rồi tôi mới thấy cháu Hắng đó...

VÁN.— Cụ trông thấy em tôi à? Nó ở chỗ nào?

GIÀ LƯU.— Thấy nó dọc đường, kêu nó trở lại, nhưng nó đã chạy xa rồi.

ÔNG CỤ.— Có thể nói con Hắng bị Hoàng đế lựa đi rồi sao? Tôi không tin, ông nghe tôi đây này:

Sáng ra làm lụng,
Tối lại nghĩ thân
Đào giếng mà uống,
Cày ruộng mà ăn.

GIÀ LƯU: (Im lặng một lúc) Ông hát hay lắm, nhưng tôi gặp về nhà, xin chào hai ông bà.

ÔNG CỤ.— Chào cụ

BÀ CỤ.— Minh là người không chừng đời, còn già Lưu có lòng tốt lắm đó.

ÔNG CỤ.— Tôi biết ông ấy có lòng tốt, nhưng con gái ta làm sao lại để cho Hoàng đế lựa được? Tôi nghe nói, mà dám ghê.

BÀ CỤ.— Minh ghê thì có làm gì được ai không?

ÔNG CỤ.— Thôi, không lời thôi nữa!

BÀ CỤ.— Tôi lời thôi gì?

ÔNG CỤ.— Nhưng mà nói ít đi chẳng hơn hay sao?



LÊN CUNG TRĂNG

Kịch thần thoại của Ngô tố Quang

BÀ CỤ.— Ừ, thì tôi nói nhiều đó, mình không tự ngó lấy mình, nói chưa đã, còn can nữa. (Nhại giọng ca). Sáng ra làm lụng, tối lại nghĩ thân. Đào giếng mà uống...

(Hai cô gái cười rộ lên.)

ÔNG CỤ.— Thiệt là càng già càng sinh yêu.

BÀ CỤ.— (Đứng phắt dậy) Minh mắng tôi con già yêu sao?

ÔNG CỤ.— Ai mắng mình con già yêu! (Hai cô gái khuyển giãi).

BÀ CỤ.— Minh mới là già yêu chứ!

ÔNG CỤ.— (La lớn) Có nghe rõ không? Ta nói: « Lòng càng già càng sinh yêu! ».

BÀ CỤ.— (vụt đứng lên) Minh càng già càng sinh yêu!

TỔ (Khuyển giãi).— Má, má, thôi con xin, có việc gì đâu mà!

VÁN.— Thầy, sao thầy mắng má con thế?

ÔNG CỤ (La lớn).— Oan cho tao! Nói oan cho tao!

BÀ CỤ.— Sáu lỗ tai này cũng biết oan cho mình đó!

TỔ (Trách móc).— Em nói làm gì vậy?

VÁN.— Vì thầy không tốt, nếu má là con yêu già, thì chúng mình chẳng phải là yêu nhỏ sao?

BÀ CỤ.— Còn thầy này là lão già yêu!

ÔNG CỤ.— Đúng đó!

(Cả nhà nói rùm rộ, xa xa nghe tiếng ồn ào. Tiếng chó sủa người ta. Ai nấy giật mình, im lặng)

TỔ.— Đừng nói nữa, chẳng biết xây

ÔNG CỤ.— (Im lặng một lúc) Ông hát hay lắm, nhưng tôi gặp về nhà, xin chào hai ông bà.

ÔNG CỤ.— Chào cụ

BÀ CỤ.— Minh là người không chừng đời, còn già Lưu có lòng tốt lắm đó.

ÔNG CỤ.— Tôi biết ông ấy có lòng tốt, nhưng con gái ta làm sao lại để cho Hoàng đế lựa được? Tôi nghe nói, mà dám ghê.

BÀ CỤ.— Minh ghê thì có làm gì được ai không?

ÔNG CỤ.— Thôi, không lời thôi nữa!

BÀ CỤ.— Tôi lời thôi gì?

ÔNG CỤ.— Nhưng mà nói ít đi chẳng hơn hay sao?

ra việc gì mà em Hắng, chị Thanh đều không thấy về.

ÔNG CỤ (Sực nhớ lại).— Phải đó!

BÀ CỤ.— Minh cũng sợ à! Có việc gì đâu, chúng ta ở đây mấy mươi năm, bốn mùa yên ổn, mà có xảy ra việc gì đâu.

ÔNG CỤ.— Đừng nói bậy!

BÀ CỤ (Tức giận).— Tôi nói bậy! Tôi (Tiếng la càng thêm gần. Ai nấy giật mình, Thanh và Hắng dáo dạt nhau chạy tới. Hắng giãy mình, trừng mắt nhìn, Thanh nín thở lại khuyên giải).

THANH.— Mau mau chạy trốn đi thôi.

HẮNG.— Sao mà chạy trốn? Trốn đi đâu?

(Cả nhà xúm nhau lại).

ÔNG CỤ, BÀ CỤ.— Chuyện gì? Chuyện gì?

THANH.— Con đi kiểm, em Hắng, khi

sắp trở về, chẳng dè trước xóm có một toán quân đi tới, nói Hoàng đế kén Hoàng hậu, muốn bắt chúng con đem theo. Em Hắng không trả lời còn theo gây chuyện với họ, họ người đông, lại hung dữ, cho nên con dẫn em Hắng chạy...

HẮNG (Không dần nổi tức giận).— Việc gì mà chạy? Sự gì ai mà chạy? Chúng nó không thể khi dễ chúng ta giữa ban ngày, ta đánh lại chúng nó, đánh lại chúng nó! Đánh lại chúng nó!

(Hắng toan chạy xông ra).

(Ván kéo trở lại).

(Tiếng Người xa xa gần tới nơi, chó sủa càng dữ).

ÔNG CỤ.— Trốn vào nhà đi! Chúng mày trốn vào nhà đi!

HẮNG.— Không trốn, tôi không trốn đi đâu hết.

THANH.— Hắng, em em... (kéo Hắng đi).

HẮNG.— Mặc tôi, chị muốn trốn, cứ trốn đi.

ÔNG CỤ (Giận hét lên).— Hắng!

TỔ.— Em, vào đi.

HẮNG.— Tôi không vào.

VÁN.— Tôi cũng không vào, tôi muốn có...

(Bà già mắt mờ trừng miêng ú ớ).

ÔNG CỤ.— Bây giờ còn sanh chứng nữa, không kêu chúng nó vào sao?

Bà cụ toan cãi lại, bị ông cụ ra sức xô một cái, không dám lên tiếng, đuổi mấy đứa con gái vào nhà.

(Tiếng người càng gần.)

BÀ CỤ.— Vào đi, vào đi...

(Tổ Thanh vào trước, Ván không muốn vào, bị bà cụ đẩy vào, Hắng nín thở lấy cánh cửa giếng co với mẹ).

(Ngô Cương tay xách ngọn roi dài cầm đầu toán võ sĩ, vênh vào cười bước vào.)

NGÔ.— (Vũ roi quát tiếng « trót ») Đúng rồi, chính là đây rồi—

(Thăng vào trong nhà.

(Ông cụ đồng loạt bước tới hai người đôi co nhau rất lâu).

NGÔ.— Ông già kia, mày muốn cái gì?

ÔNG CỤ.— Chủ nói quấy rồi, đây là xứ sở của tôi, đáng lẽ tôi hỏi chủ: Chủ muốn cái gì?

NGÔ.— Tôi chẳng quấy chút nào, ông chẳng biết « đất dưới gầm trời đều là đất của vua, người trong bốn biển đều là tôi của vua » hay sao? Miền đất này là của Hoàng đế, các người cũng là của Hoàng đế nữa.

ÔNG CỤ.— Ai là Hoàng đế?

NGÔ.— Đại vương chứ còn ai!

ÔNG CỤ.— Ai là Đại vương?

NGÔ.— Tội dân quê bấy thật đáng chết, ông Hậu Nghệ 10 năm trước bắn rớt mặt trời, cứu vớt sinh linh thiên hạ, còn không biết nữa sao?

ÔNG CỤ.— Ngài làm Hoàng đế có can gì tới chúng tôi?

NGÔ.— Ngài cứu tánh mạng cho tôi bấy, mà tại bây không biết ơn sao?

ÔNG CỤ.— Té ra ngài muốn chúng tôi trả ơn, mới cứu tánh mạng chúng tôi sao?

NGÔ.— Ông muốn nói gì thì cứ nói. (Chỉ vào cô Hắng đứng bên cửa) nhưng con nhỏ ấy là gì của mày?

ÔNG CỤ.— Con gái của tôi.

NGÔ.— Gha chã, con nhỏ dữ lắm!

ÔNG CỤ.— Chú đừng nói bậy, quá, mà lêu hêu chủ tôi đây làm gì?

NGÔ.— Hoàng đế mới lên ngôi báu, thiếu người hầu hạ, phải kiểm trong số con gái thiên hạ, lựa một bà Hoàng hậu. Ông CỤ.— Đó là việc tốt. Trong hàng các quan đại thần, chẳng có nhà nào « môn đương hộ đối » hay sao?

NGÔ.— Các nhà phú quý kiểm về chẳng biết bao nhiêu mà kể, song Hoàng đế không vừa lòng, nói phải sang phương bắc để kiểm.

ÔNG CỤ.— Cái miền rừng rú này mà có Hoàng hậu à?

NGÔ.— Thiệt để tức cười quá. Ông không hiểu, 10 năm trước có ông tiên chỉ về, nói việc hôn nhân của đại vương ở trong động núi phượng bắc, lại nói trong đó chim quạ mà sinh chim phụng hoàng, cũng là việc có thường.

HẮNG.— (Chạy lại gần cạnh ông cụ) Thấy đừng nói nhiều chuyện với hắn nữa.

ÔNG CỤ.— Tao đã chán chê rồi, mày còn nói chọc tức tao nữa à?

NGÔ.— Thôi được, tôi chỉ hỏi ông một câu (Chỉ vào cô Hắng) vừa rồi có một cô lớn hơn, nó là ai?

BÀ CỤ.— (Xông tới) Không có đâu, chúng tôi chỉ có một mụn con gái, còn nhỏ lắm, chưa làm Hoàng hậu được.

NGÔ.— Nói láo! (Chỉ vào cô Hắng) vừa rồi nó nói là chị của nó, có phải đã trốn vào trong nhà không?

HẮNG.— (hăm hăm) Phải đó, chính là chị tôi, ông muốn làm gì?

ÔNG CỤ.— (Đau xót) lời đã biết trước rồi đó.

ÔNG CỤ.— (Đau xót) lời đã biết trước rồi đó.

ÔNG CỤ.— (Đau xót) lời đã biết trước rồi đó.

ÔNG CỤ.— (Đau xót) lời đã biết trước rồi đó.

ÔNG CỤ.— (Đau xót) lời đã biết trước rồi đó.

ÔNG CỤ.— (Đau xót) lời đã biết trước rồi đó.

ÔNG CỤ.— (Đau xót) lời đã biết trước rồi đó.

BÀ CỤ (dậm chân)

Con cái như thế đó!

NGÔ.— Kêu nó ra đây!

HẮNG.— Không kêu!

NGÔ.— Mày đừng làm dữ, chính mình mày cũng chạy không khỏi đâu.

(Hắng xông vào bước tới, ông cụ quát thôi)

ÔNG CỤ.— (Bước tới) Chẳng cần nói nhiều, tôi có con gái lớn, chú kêu nó ra để làm gì?

NGÔ.— Nói đã nửa ngày, mà ông chưa nghe sao? Hoàng đế muốn lựa Hoàng hậu, kêu nó ra để coi, coi thử.

ÔNG CỤ.— Không được, việc ấy phải hai bên bằng lòng mới được.

NGÔ.— Dàng con cho Hoàng đế, được giàu sang sung sướng, ăn mãi không hết, mà cũng không bằng lòng sao?

(Ông già không nói, lắc đầu. (Ngô cười lại). Chẳng biết phải quấy gì cả.

ÔNG CỤ.— Chú thử ra tay coi!

NGÔ.— « Tiên lễ hậu binh » là khuôn phép của chúng tôi, mà nay lễ đã làm hết rồi đó.

ÔNG CỤ.— Chú muốn đánh nhau à?

NGÔ.— Không đánh nhau, thì (chỉ vào toán võ sĩ) để làm gì?

(Ông cụ dẫn vợ con ra, dàn ngang trước cửa).

NGÔ.— (Cười lên) Thăng này đi đánh trận lớn trận nhỏ, chẳng biết bao nhiêu trận mà kể, chỉ lần này là lần thứ nhất, thấy cái trận « như tự trường xà » của toán dân bà con nít già ốm này thôi. (Ngô nháy mắt, toán võ sĩ sau lưng xông tới. Hắng la rùm lên.)

NGÔ.— Chính mày là con yêu già miệng như.

HẮNG (la lớn).— Các người ý mạnh sức hiệp người ta à!

(Ngô Cương hất cô Hắng ra xa.

(Toán võ sĩ xô hai ông bà cụ già ra, cô Ván từ trong nhà xông ra dõm dáo dác, bị bắt).

Cách đây ít lâu ở một làng nước Pháp xảy ra một vụ báo thù ghê gớm của một con chim ăn thịt.

Một con chim cú làm tổ trên một cành cây gần trại. Một em bé tìm cách phá hoại hết cả tổ chim, giết cả chim con. Dân trong làng cũng không can ngăn em làm việc ấy vì vốn họ cũng chẳng thích gì loài chim cú.

Buổi chiều đến, con chim trống bay về lượn quanh tổ như thường lệ. Trong suốt ngày chim vẫn không rời tổ. Nó đã tìm ra thủ phạm giết gia đình nó. Đợi đến ngày ngày thứ bảy, lúc đưa trẻ đi ra khỏi nhà, chim cú từ trên cành cao đâm bổ xuống lấy chân cào vào mắt em bé.

Thấy thuốc được gọi đến. Khi khám xem nạn nhân thì mắt em bé đã hoàn toàn mất hết con người phía bên trái.

Thấy thuốc được gọi đến. Khi khám xem nạn nhân thì mắt em bé đã hoàn toàn mất hết con người phía bên trái.

Thấy thuốc được gọi đến. Khi khám xem nạn nhân thì mắt em bé đã hoàn toàn mất hết con người phía bên trái.

Thấy thuốc được gọi đến. Khi khám xem nạn nhân thì mắt em bé đã hoàn toàn mất hết con người phía bên trái.

Thấy thuốc được gọi đến. Khi khám xem nạn nhân thì mắt em bé đã hoàn toàn mất hết con người phía bên trái.

Thấy thuốc được gọi đến. Khi khám xem nạn nhân thì mắt em bé đã hoàn toàn mất hết con người phía bên trái.

Thấy thuốc được gọi đến. Khi khám xem nạn nhân thì mắt em bé đã hoàn toàn mất hết con người phía bên trái.

Thấy thuốc được gọi đến. Khi khám xem nạn nhân thì mắt em bé đã hoàn toàn mất hết con người phía bên trái.

Thấy thuốc được gọi đến. Khi khám xem nạn nhân thì mắt em bé đã hoàn toàn mất hết con người phía bên trái.

Thấy thuốc được gọi đến. Khi khám xem nạn nhân thì mắt em bé đã hoàn toàn mất hết con người phía bên trái.

Thấy thuốc được gọi đến. Khi khám xem nạn nhân thì mắt em bé đã hoàn toàn mất hết con người phía bên trái.

Thấy thuốc được gọi đến. Khi khám xem nạn nhân thì mắt em bé đã hoàn toàn mất hết con người phía bên trái.

Thấy thuốc được gọi đến. Khi khám xem nạn nhân thì mắt em bé đã hoàn toàn mất hết con người phía bên trái.



NGÔ.— Đó lại một đứa, trong nhà còn có nữa.

(Toán võ sĩ tiến vào nhà, hai vợ chồng già muốn chạy vô, bị cản lại. Thanh Tố bị bắt dẫn ra, khóc lóc, nước mắt chảy đầy mặt).

NGÔ.— Ai tưởng nhiều đến thế, (dẫm từng người một) bà đưa cả thầy đều xinh hết. Ông già, bà già chống không được đâu, để chúng tôi dẫn đi chốc lát, nếu lựa trúng thì giữ lại, bằng không sẽ trả về.

(Bà cụ gái chống cự không nổi. (Ngô Cương sửa soạn đưa đi.

ÔNG CỤ.— (la lên) Ăn cướp! Ăn cướp!

BÀ CỤ.— Bắt người! Bắt người! Cứu vôi! Cứu vôi! Làng xóm ơi!

NGÔ.— Cứ la cho rã họng đi, để coi có đứa nào liều mạng dám tới không?

(Hắng chống cự rồi xông tới muốn đánh tháo chị và em ra).

(Ngô Cương tới cản. (Hắng đánh mạnh vào trán.

(Ngô Cương nắm tay cô giật trở lại rồi quát).

Đề yên con, mày dữ quá, liệu hồn.

HẮNG.— Mày dám đụng tới tao coi!

NGÔ.— (Ngắm nghía kỹ Hắng) Coi mày mặc dầu nhỏ, mà bộ mặt xinh lắm, nếu mày không đánh tao một cái, thì có lẽ mày đã thoát ra khỏi lưới rồi.

(Ngô Cương đẩy một cái rồi một võ sĩ bắt Hắng lại) đem đi).

(Ông cụ già, bà cụ già chạy theo bị Ngô Cương xô ngã.)

NGÔ.— Đừng có sợ, cứ ở nhà chờ, rồi sẽ được làm cha mẹ vợ của vua mà.

(Ngô Cương đồng loạt ra đi. (Mấy con gái khóc la.

(Ông già đứng phắt dậy).

ÔNG CỤ.— (Thở phều phào)

ÔNG CỤ.— (Đau xót) lời đã biết trước rồi đó.

ÔNG CỤ.— (Đau xót) lời đã biết trước rồi đó.

ÔNG CỤ.— (Đau xót) lời đã biết trước rồi đó.

ÔNG CỤ.— (Đau xót) lời đã biết trước rồi đó.

ÔNG CỤ.— (Đau xót) lời đã biết trước rồi đó.

ÔNG CỤ.— (Đau xót) lời đã biết trước rồi đó.

ÔNG CỤ.— (Đau xót) lời đã biết trước rồi đó.

ÔNG CỤ.— (Đau xót) lời đã biết trước rồi đó.

ÔNG CỤ.— (Đau xót) lời đã biết trước rồi đó.

ÔNG CỤ.— (Đau xót) lời đã biết trước rồi đó.

ÔNG CỤ.— (Đau xót) lời đã biết trước rồi đó.

MÀN HẠ



Hết cảnh I hồi thứ hai

CUỐN sách « Des Dieux, des tombeaux, des savants (Vua chúa, lăng tẩm, các nhà bác học) về các cuộc tìm tòi khảo cổ của C. W. CERAM vừa xuất bản, kể lại cuộc phiêu lưu kỳ mà cả thế giới đều say mê theo dõi.

Câu chuyện tóm tắt đưa bạn đọc đi theo các nhà bác học trong một cuộc thám hiểm vĩ đại của thế hệ chúng ta.

Sau 33 thế kỷ, trước mắt bạn đọc hiện ra một kho tàng di thường, một cái hòm và một xác ướp của một vị đế vương chôn dấu trong một hầm vàng ngọc bí mật, rồi sau đó các nhà khảo cổ cùng một số người đã tìm đào lăng vua đều bị chết một cách « bất đắc kỳ tử. »

TRONG « THUNG LŨNG CÁC BẠC ĐẾ VƯƠNG »

NĂM 1902, người Mỹ Théodore Davis được vua Ai Cập cho phép mở cuộc sưu tầm trong « Thung lũng của các vị Vương ». Công việc này kéo dài trong 12 năm.

Trước thế giới chiến tranh lần thứ nhất, vùng đất kia lại giao cho Howard Carter và huân tước Carnavon.

Từ đây, bắt đầu một cuộc khám phá vĩ đại ở Ai Cập.

Việc khám phá ra ngôi mộ Toutankhamon được kể như là công trạng của những tìm kiếm cá nhân và những kinh nghiệm khảo cổ và khoa học góp lại.

Tuy vậy nhờ ở sự hăng hái và tài năng đúng mực của nhà thông thái, Howard Carter đã giữ được một chỗ ngồi đặc biệt trong số những nhà khảo cổ là những người đã hiến mình cho nhiệm vụ khảo cứu suy tầm không những các kho tàng châu báu, hoặc di hài các bậc vua chúa mà cũng chính họ đã giải quyết những vấn đề vĩ đại đã đặt ra cho loài người từ thời văn minh tối cổ.

Carnavon thuộc vào hàng quý phái ở Anh thích thể thao, thích mỹ thuật, thích du lịch, tóm lại một người thực tế trong hành động và lãng mạn trong tình cảm.

Năm 1906, sau khi đã đi qua Ai Cập và đã gặp ở đó nhiều công việc sưu tầm đang tiến hành, ông thích ngày thứ khảo cổ và bắt đầu tìm kiếm một mình. Nhưng về sau ông phải nhờ giáo sư Maspéro giới thiệu cho một người cộng sự là Howard Carter. Carter là một nhà bác học, đã từng thấu thập được rất nhiều kinh nghiệm khảo cổ, trước khi bắt tay cộng tác với Carnavon. Nhiều người đã công kích ông cho ông là một nhà thông thái gàn. Nhưng ông là một người rất thực tế, và lúc cần, biết tỏ mình can đảm, đến tào bạo.

Chẳng hạn như việc ông giữa ban đêm với vài người thổ dân đã dám mạnh dạn

đương đầu với bọn cướp đang tìm cách lấy vàng bạc trong một ngôi mộ ở « Thung lũng của các vị vương. » Bọn cướp đó phải rút lui trước gan dạ của ông. Chuyện này chỉ để chứng tỏ rằng ông không phải là một người gàn và rất thực tế.

CUỘC PHIÊU LƯU BẮT ĐẦU.

Carnavon và Carter bắt đầu khởi công. Nhưng phải đợi đến mùa thu năm 1917, họ mới thật sự khởi công rộng lớn. Nhờ sự may mắn hai người đã kiếm được chỗ tốt để bắt đầu làm việc.

Rất nhiều người khác cũng đã đào xới, tìm kiếm nhưng không ai để lại dấu vết, hay bản đồ gì cả. Ở giữa những bờ đắp dọc theo các giải sơn giả người ta tìm thấy rất nhiều phần mộ. Chỉ còn có một cách là cứ đào lần lượt cho đến bao giờ dụng đá.

Carter đưa ý kiến nên bắt đầu đào theo hình tam giác giữa những lăng tẩm của Ramsès II, của Merenptah và Ramsès V.



Carter tuyên bố :

— Tôi quả quyết rằng chúng ta có hy vọng rõ rệt sẽ tìm được ngôi mộ của một vị vua, và vua đó là Toutankhamon.

Kể ra thì hai nhà khảo cổ ấy cũng bạo lắm, mới dám đặt hy vọng vào một ít bằng chứng mong manh như thế. Giữa lúc ấy thì các nhà thông thái đều cho rằng kỳ nguyên sưu tầm trong « Thung lũng của các vị Vương » đã chấm dứt.

Thế mà vào cuối thế kỷ vừa rồi, Loret, rồi Davis còn tìm ra được nhiều ngôi mộ khác. Nhưng tại sao Carter lại nói là sẽ tìm được một ngôi mộ và hơn nữa lại dám quả quyết là ngôi mộ nào ?

Ông ta biết là nhờ đã trông thấy những đồ vật đã tìm kiếm được của Davis, trong ấy có một cặp đồ sứ đề tên Toutankhamon. Và gần đó, chính ông đã kiểm ra trong

MỘT PHO TRUYỆN

ĐÀO LĂNG

một ngôi mộ ở sâu dưới đất, một cái hộp bằng gỗ đã bể. Những chiếc lá bằng vàng đựng trong hộp cũng có mang tên Toutankhamon.

Davis đã tuyên bố không cần suy nghĩ rằng ngôi mộ do anh tìm ra là ngôi mộ chốt. Carter lại nghĩ khác. Sau đó Davis còn tìm được một lần thứ ba nữa nhưng vẫn chưa thấy gì quan trọng. Ở trong một hốc đá người ta đã tìm thấy vài cái bình bằng đất sét đầy những mảnh chai và đồ gốm cùng những « băng » bằng vải, bề ngoài xem không có giá trị gì. Nhưng khi đem về « Quốc gia Bảo tàng mỹ thuật viện » ở New York, người ta mới tìm ra đó là những đồ phụ tùng dùng trong các cuộc lễ và đem theo trong những tang lễ lớn triều vua Toutankhamon. Do đó, Carter đoán rằng ngôi mộ của Toutankhamon không ở xa nơi đã tìm ra những di vật kể trên. Ngôi mộ có thể ở ngay giữa thung lũng.

Nhưng ba ngàn năm đã trôi qua trên thung lũng đó, biết bao nhiêu ngôi mộ đã bị đào trộm, biết bao nhiêu nhà khảo cổ vì vụng về đã làm hư hỏng rất nhiều.

Trọn một mùa đông đầu tiên, Carnavon và Carter đào một lớp trên, và tiếp tục công việc đến dưới chân mộ của Ramsès VI. Chúng tôi đã gặp ở chỗ ấy nhiều lần của thợ thuyền, dựng trên những tảng đá lửa, như người ta vẫn thường thấy luôn luôn bên cạnh các ngôi mộ.

Những người sưu tầm quyết định tạm ngưng công việc để cho khách du lịch được đến viếng mộ của Ramsès. Vào khoảng mùa đông 1919-20, công việc đều tập trung lại ở đầu lối vào của mộ Ramsès VI, và người ta đã tìm thấy nhiều vật cần thiết cho việc thờ cúng.

Đến đây họ bỏ qua một đoạn không đào, và suốt hai mùa đông sau họ cầm cuốc đào mộ của Toutankhamon, nhưng không thấy gì cả.

Thế là đã mất mấy năm mà kết quả vẫn rất ít, họ bàn nhau có nên xoay qua đào một hướng khác không.

Còn chỗ dựng lầu và các tầng đá lửa dưới chân mộ Ramsès VI là chưa đào. Họ ngăn ngại một ít lâu rồi quyết định tiếp tục công việc.

LĂNG TẨM HIỆN RA

Họ trở lại đào ở điểm chính (ngay chỗ những tảng đá lửa) mà 6 năm về trước họ đã chú ý đến.

SỐNG DI THƯỜNG

VUA

Ngày 3 tháng 11 năm 1922, Carnavon về Anh nghỉ. Carter bắt đầu phá những lều của thợ. (Đó là những vết tích đánh dấu từ triều vua thứ 20). Ba hôm sau vào một buổi sáng, Carter tìm thấy dưới chân lều thứ nhất một bậc thềm đá. Ngày 5 tháng 11, công việc tiến hành đã chứng chắc nơi ấy là ngõ vào ngôi mộ.

Carter cho đào thêm nữa. Lần lượt các thềm đá hiện ra, và đến lúc sắp tối, người ta đã tìm đủ số 12 bậc thềm, và theo lời Carter thuật lại :

— Chúng tôi thấy một mi cửa đóng chặt và niêm phong cẩn thận, lại bao một lớp xi măng. Carter quan sát kỹ các ấn tỷ. Đó là các dấu ấn đóng vào mộ địa của các bậc vua chúa. Vậy thì chắc chắn sau lần cửa niêm phong ấy, phải là một nhân vật quan trọng. Cửa vào đã bị nhiều lều thợ trám kín, thì chắc chắn là ngôi mộ chưa có ai vào. Khi Carter phá một lỗ hồng vừa đủ để bỏ lọt một cái đèn bấm, ông nhận thấy bên trong có một dãy hành lang đầy đá sỏi.

Sau 6 năm tìm kiếm uổng công, giờ đây sắp đặt tay lên kết quả, nhà bác học Carter lại ra lệnh đóng cửa mở lại... để đợi Carnavon, người bạn cộng sự với mình đến.

Ngày 23, Carnavon và con gái đến Louxor. Lăng kia của ai ? Chưa ai biết. Nhưng nếu Carter chỉ cho đi sâu thêm vài tấc nữa, ông sẽ thấy rõ dấu vết rõ rệt của Toutankhamon.

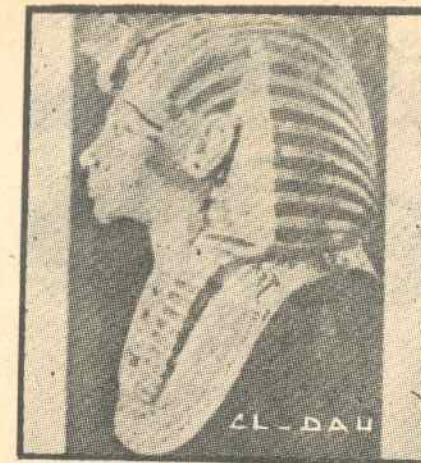
CÓ NGƯỜI ĐÃ VÀO TRỘM Ở LĂNG

NGÀY 24, thợ thuyền bắt đầu dọn sạch các bậc thềm. Carter đi theo 16 bậc thềm dẫn đến cánh cửa niêm phong. Ở trên cửa có khắc Toutankhamon, nhưng chưa hết. Vì nhờ ánh sáng ban ngày, người ta nhận ra rằng đã có người lọt vào trước để trộm của. Dấu trộm có lẽ vào khoảng đời vua Ramsès IX. Trong nhiều ngày, thợ lại gặp thêm, ở khoảng 10 thước ở lối vào hành lang những dấu ấn Toutankhamon.

Giờ quyết định đã đến. Carter cầm một thanh sắt và thọc sâu vào trong. Không có gì cả. Ông ta lại nói rộng thêm lỗ hồng. Mọi người đều lại gần.

Carter thò đầu qua lỗ hồng nhìn vào bên trong. Không khí bị giam hãm tuồng tràn ra ngoài làm lung lay ngọn đèn. Thoạt đầu Carter không nhận ra gì hết.

ĐỜI MỚI số 55



Nhưng đến khi mắt đã quen với ánh sáng bên trong, — nhìn mỗi lúc một rõ thêm — quang cảnh ăn dấu, Carter kinh ngạc đến nỗi không kêu được một tiếng nào. Mọi người ở ngoài cũng nín lặng chờ. Carter vẫn im lặng. Carnavon nóng ruột hỏi :

— Anh thấy gì không.

Carter từ từ quay lại mà trả lời bằng một giọng đầy cảm xúc :

Có, nhiều... nhiều vật lạ lắm.

MỘT KHO TÀNG VÔ GIÁ

QUA đến ngày 17, lời nói ấy đã hoàn toàn có giá trị, lúc mọi người mở cánh cửa thứ nhì và ánh đèn điện quét qua soi sáng những long sàng, ngôi báu bằng vàng. Ánh sáng đèn lại lấp lánh dội vào hai bức tượng đen, những bình bằng ngọc thạch trắng và những chiếc hộp lạ lùng. Còn có những đầu thú vật kỳ dị, theo ánh sáng, tung lên tường những hình bóng nhẵn nhừ. Từ trong một chiếc hộp, một con rắn le cái lưỡi dài vàng rực rở. Hai bức tượng như hai tên lính canh đứng đối diện nhau, « mặc áo choàng và mang dép bằng vàng, cầm trên tay một trái chùy và cây gậy, trên trán người nào cũng chói lọi một con rắn vàng. »

Nhưng giữa bao nhiêu đồ vật lộng lẫy ấy, hai nhà khảo cổ không tìm thấy một xác ướp nào cả. Sau một hồi tiếp tục tìm kiếm họ lại gặp một cửa thứ ba niêm phong. Ở trong gian phòng thứ hai này có gì. Nếu ở trong ấy có một cái xác ướp, nó có còn nguyên vẹn không ? Vì sao đã có những kẻ trộm lên vào đây mà không động đến một báu vật gì cả ? Thật là bí mật. Khi Carter nhìn vào gian phòng chưa dựng cả một kho tàng báu vật, ông ta nhìn thấy trong những báu vật ấy một giá trị cao hơn giá trị vật chất nhiều, đối với khoa học. Hơn nữa, nghệ thuật của Ai cập ở một thời đại nào đó đã nổi bật ở đây một cách rõ rệt đến nỗi chỉ nhìn qua Carter nhận ra ngay cả một sự « nghiên cứu tỉ mỉ, thấu đáo đã đào lộn cả bao nhiêu dư luận. »

(Còn tiếp)

Sống đời đáng sống

(Tiếp theo trang 11)

Muốn vui trong khi lữ thứ, bạn nên sang có, vừa vừa có. Muốn biết xã hội nước người, bạn đừng câu nệ, bạn nên chen chơn với người bản xứ, sống cuộc đời bản xứ phần nào.

Một bạn ở Pháp về có kể cho tôi nghe một chuyện, nói ra bạn không thể tin được. Số là ở Paris có hạng đàn ông làm đi. Có người chỉ cho bạn tôi cái bar của bạn ấy. Bạn tôi vào uống rượu, chỉ thấy đàn ông. Bạn tôi bước lại phía sau đi tiều, thì nghe một bên phòng có tiếng rên « trái gái » ; giầy lát một cặp « đực rựa » ở đó đi ra, một mây xui xỉ. Bạn tôi nói nếu không có lì vào cái bar ấy, chắc không tin chuyện đi đực.

Bạn Văn Lang trong năm 1948-1949 phải một lúc lưu vong ở Paris, thường đi bộ với một người bạn là trạng sư T., từ nhà hàng Lutétia (bld-Raspail) đến Etoile, đi qua con sông Seine. Bạn bảo với trạng sư T. rằng « đánh đồ chơi » lắm lúc không bằng « đá bóng » với các cô gái. Mặc theo chơi, trạng sư T. cũng quen đá bóng như Văn Lang. Một đêm nọ đi ngang Rond Point Elysées, nơi bằng ngoài trời đang ngồi một cô gái rất đẹp. Văn Lang gọi bạn cùng ngồi bên ghẹo chơi, gọi là đá bóng.

— Thưa Cô, tôi muốn mời Cô đi xe song mã (ở đây có xe song mã), nửa tiếng đồng hồ ; tôi sẽ trả cô tiền như thường lệ.

— Không, nửa tiếng đồng hồ lâu lắm.

— Chỉ ngồi chơi, nói chuyện, không mệt nhọc gì mà.

— Cũng mất thì giờ. Ông phải trả tiền gấp đôi.

— Thì chúng ta ở đây ; tôi ít biết tiếng Pháp, nói chuyện với cô là một dịp học thêm.

— Cũng phải tiền, vì ông bắt tôi trả lời ông, tốn công tôi.

— Thì chúng ta cứ nói chuyện cho vui rồi sẽ hay.

— Không ông phải đưa tiền trước, tôi mới nói chuyện.

— Cả hai chúng tôi đều không có tiền, cô à.

— Có thể, tôi xin kiếu.

Đoạn, cô đứng dậy đi ngay.

Thuật lại đoạn này, bạn Văn Lang cười khe khẽ, bảo : Khác xa biết mấy khi tôi tới chơi Tô Châu.

BẮT HỦ

KỶ SAU :

Đi dễ lắm gọi không khi mới và dễ mở rộng cõi lòng



(Xem Đời Mới từ số 52)

YOICHI NAKAGAWA

GIANG TÂN phỏng tác

TÔI vốn là một người rất chắc chắn, chắc như một người lính và có thể sống chịu đựng trong một khuôn khổ khắc nghiệt.

Chúng tôi không ngồi lâu. Có lúc mắt chúng tôi hình như lại thấy một bóng trắng xuất hiện, có khi tai chúng tôi như nghe có tiếng chân bước lại gần. Chúng tôi liền đứng dậy. Nàng lăm lăm như chỉ nói một mình:

— Không biết ta làm như thế này có đúng không?

Nàng sửa lại cổ áo, rồi chúng tôi lên đường. Gần đến nhà nàng, chúng tôi xót xa vì sắp phải từ biệt nhau.

Tóc nàng hơi xỏa ra trước mặt. Tôi đưa tay vuốt mấy sợi lông xòa trước trán, thốt ra lời dịu dàng, tay đặt lên vai nàng.

— Chết! nút áo của em tụt cả ra! Nàng đưa tay sửa lại, cố ý không để tay tôi đụng vào. Nàng quay lại. Tôi bỏ tay xuống. Với cử chỉ rất tự nhiên tôi ôm choàng lấy nàng, môi tôi sát vào môi nàng.

Tôi ngẩng mặt lên trời, thấy sao Chức nữ tỏa ánh sáng nhợt nhạt trong khoảng không gian dày đặc. Lúc tôi hết ôm nàng, tay nàng vẫn còn dính vào tay tôi, ngón tay nàng đan vào ngón tay tôi. Bỗng dưng lo ngại, tôi vội hỏi nàng:

— Đây không phải là lần cuối cùng chúng ta gặp nhau chứ?

Mắt nàng lim dim diễn tả ý nghĩ «không» bằng một cái gật đầu, và tôi lại nghe nàng nói: «Viết thư cho tôi nhé».

Tôi biết rằng người ta thường bị tình cảm chi phối hơn là làm chủ được lý trí. Bây giờ tôi tìm ra lẽ: Vì sao con người lại tự tử vì tình. Tôi sẵn sàng nhỏ giọt nước mắt cho những người vì sĩ tình trở nên những kẻ tội lỗi, cho những ai vì muốn đạt được ước vọng một lúc ở trên đời mà chạy theo thất bại, như bị số phận xô đẩy. Dầu sao, nàng hoặc tôi không thể hành động được như thế.

Tôi kể với nàng là tôi có đọc câu chuyện nói một người đàn ông và

lâu tôi nhận được thư nàng. Là nữ sinh hai, nàng lại cố ý tránh tôi.

«Chúng ta lại phải xa cách nhau». Đó là câu nàng vào đầu bức thư gửi tôi.

«Điều làm tôi ngần ngại nay đã đến. Ba giờ sáng rồi. Trước mặt tôi, có ánh, đứa con tôi. Đã bao lần suy nghĩ và liên tưởng đến hoàn cảnh chúng ta, tôi đã tìm ra câu kết luận: cuộc gặp gỡ chúng ta phải chấm dứt nơi đây. Nhưng việc ấy cũng làm cho tôi phải khổ đau, nhưng tôi cố gắng để anh khỏi bị tổn thương. Anh có thể hiểu tôi chăng? Lúc tôi thấy lại anh, tôi lại thêm lo lắng, nỗi đau khổ của tôi lại tăng gấp bội, nhưng tôi không biết làm thế nào nữa cả.

«Ba hay bốn cuộc gặp gỡ cũng đủ rồi. May là không để lại một dấu vết gì. Cũng nhờ tất cả sự cố gắng của tôi chống chọi trong hai năm qua. Anh có thể cười sự hèn yếu của tôi, nhưng tôi cảm thấy vui sướng biết bao khi thấy lại anh trong mấy tuần qua. Nếu cuộc gặp gỡ ấy kéo dài thêm một ngày nữa, hoàn cảnh của tôi sẽ trở nên khó xử vô cùng. Thương hại lấy tôi, anh ơi!»

Không, tôi không thể nào tự giải quyết cuộc xa cách ấy nên tôi viết cho nàng tỏ thật nỗi lòng.

Tôi sẵn sàng hy sinh mọi vui sướng, tất cả danh dự mà đời đã dành cho tôi, hy sinh mà không chút luyến tiếc. Nhưng biết làm thế nào? Đạo đức chân thật của nàng làm cho nàng cao thêm một bậc và chỉ đưa lại cho tôi nỗi buồn bực. Tôi rất lấy làm bực mình.

Bức thư trả lời, tôi không đợi, lại đến tay tôi:

«Tôi không biết nếu tôi phải thú thật, tình thần tôi căng thẳng đến mức nào, khi phải đợi tin anh. Chiều hôm qua, ngồi ở cửa sổ, tôi đã yếu đuối chờ đợi đến nửa đêm. Nơi buồn như từ biển cả tỏa lên xâm chiếm óc tôi và tôi có cảm giác bất lực xét lại bất kỳ một việc gì.

Tôi chỉ biết nhắc nhở đến bóng dáng của các sự vật, những nhà hiền triết và tôi cũng chỉ biết xin lỗi về sự hèn của tôi với con tôi, chồng tôi, và cả anh nữa.

Chưa bao giờ và ngay đến cả bây giờ, tôi chưa tìm ra được cái gì để hiến linh hồn tôi.

Cho nên nỗi đau khổ trong lúc này là một thử thách nặng nề chống với số phận chúng ta. Một cuộc thử thách tàn ác! Bao lần tôi cầu xin cái chết đến mau với tôi. Nhưng nghĩ đến bốn phận đối với người xung quanh, tôi cố chiến



ĐỜI MỚI số 55

đấu với một cử chỉ thất vọng.

Là một người bạn tâm tình của anh, tôi biết rằng quyết định lấy tôi là một việc làm ích kỷ, việc ấy làm cho tôi bực và thất vọng, làm cho nỗi đau khổ của tôi không thể nào tha thứ được.

Nhưng nghĩ rằng không phải chịu sự yếu hèn để tìm cảm tình của người khác và tôi thấy rằng không còn ngờ nào khác cho tôi là cứ tiếp tục sống như tôi đã sống.

Trong lúc này chỉ còn ở tôi một hy vọng duy nhất: tìm gặp anh một ngày nào đó, ở một chỗ nào không hẹn định để hồi tưởng lại thời gian đã trôi qua.

Lúc này ngồi bên cửa sổ, vào khoảng nửa đêm, trong lúc trăng bắt đầu tỏ, tôi nghe ai gảy lục cầm hòa lời ca một khúc bi tình. Nghe điệu nhạc ấy, lòng tôi hơi dịu, nhẹ nhàng hơn, ít bất bình với số phận. Tôi nghĩ đến sự yếu đuối của con người, đến nỗi khổ đau của tôi, hình như cứ tăng thêm và đêm đó tôi dờ ra lòng dạ của tôi, khám phá ra được chỗ yếu của người đàn bà. Xin lỗi ở chỗ ý nghĩ kẻ ra không mạch lạc với anh.

Tôi có thể viết cho anh mãi mãi. Đặt bút xuống tôi cảm thấy rùng rợn vì cử chỉ ấy tỏ rằng mối tình của chúng ta như thế là bị cắt đứt, như vậy là không còn nữa.

Trời ơi! Nếu như cuộc đời tôi chỉ đến đây, ngay đến lúc tôi thở hơi cuối cùng, tôi cũng cầu chúc đời anh sống mãi. Đó là mối an ủi của lòng tôi.

Khi nào anh muốn chọn một người bạn đường, đừng chọn người trong số những người hư hỏng như tôi. Đó là một điều tôi cầu khẩn ở anh. Tôi xin ngừng bút. Mặc dầu, ý muốn của tôi là không thấy anh nữa, không viết gì cho anh nữa nhưng lòng tôi buồn rầu biết bao nhiêu với ý nghĩ đi tìm và sẽ tìm anh để biết anh ở nơi nào? Trái ngược thật!

Ở lẽ bức thư, nàng viết thêm bài thơ của một nữ thi sĩ.

Trăng ơi:

Rọi sáng khắp nơi

Trăng làm sống lại màu đời thương đau

Thư nàng bình nhai chưa hết cả buồn đau trên vũ trụ, mắt tôi như thấy hai má nàng giồng giồng nước mắt; tai tôi như nghe nàng than thở. Tôi cảm thấy như thân mình nàng đang run rẩy và co rúm lại dưới nỗi khổ đau...

Rồi mắt hết thấy. Đời tôi vắng bóng nàng...

Giữa hai chúng tôi, có lẽ trong bước đầu, tôi ít đau khổ hơn nàng. Bây giờ trái lại, nỗi buồn tôi quá nỗi buồn của nàng, tôi muốn có nỗi buồn ấy hơn là để nàng phải chịu như tôi. Niềm thất vọng của tôi vô bờ bến...

Nhiều lần tôi muốn giữ mãi cái khung cảnh ấy trong đầu óc: những chiếc bàn con, ghế bành, đệm trải

ĐỜI MỚI số 55



trên ghế, vì chỉ có một lẽ là những vật ấy ở chung quanh nàng, gần gũi nàng. Dần dần tôi kém ăn, kém ngủ, da mặt tôi xanh lại, tôi gầy đi rất nhiều. Khi nỗi buồn lên đến cực độ, tôi chỉ biết đi thơ thẩn quanh nhà...

CHƯƠNG THỨ BA

DẦU sao chúng tôi cũng thấy một điều này: Chế ngự được lòng mình là một đức tính tốt. Tôi hăm hở muốn gặp nàng, nhưng gặp nàng, trong lúc này chỉ làm sống lại nỗi đau khổ của nàng mà thôi.

Nếu số phận quyết định, sớm hay chậm có lẽ chúng tôi sẽ gặp nhau. Nếu tình yêu ấy đi đến kết quả ắt là đời sống của chúng tôi, dạy cho chúng tôi tính kiên nhẫn, chúng tôi sẽ xa lánh được mọi thất vọng, ngay đến cả cái chết.

Vững niềm tin đó, tôi định cố quên nàng. Lúc thiếu thời, cha mẹ tôi đã dạy cho tôi đức tính ôn thuận, tôi lạnh nhạt thì thế xác đến tình thần. Cha mẹ tôi cũng dạy cho tôi biết thế nào là ngay thật, tình tự chủ, lòng can đảm, tất thấy những đức tính cần thiết của con người.

Nhận thấy rằng tình yêu của tôi không hợp với luân lý, tôi đành để số phận dắt dẫn.

Nàng chưa có ý định đoạn tuyệt tình yêu với chồng thì tôi chưa có quyền xâm phạm đến người nàng. Chưa phải để gì sống được yên ổn với người mình yêu. Thật chưa lần nào, tôi đối với tôi lại mình bạch như lúc này. Tôi tự hỏi: Phải chăng đó là số phận của con người. Tôi cố lấy can đảm để sống. Một mình, tôi leo lên một ngọn đồi, trên chóp đồi tôi ngắm trời trong đêm tối. Tôi nghĩ rằng nỗi cô quạnh ấy không phải chỉ ở trên mặt đất, nhưng còn dâng lên khắp cả vũ trụ. Tôi ngắm các vì sao như trong những giờ học về thiên văn, nhưng lúc này tôi có cảm giác như hàng sao kia cũng đưa vút

Bá tước X... trong lúc đi săn có ghé một người thợ sửa móng chân ngựa, rất ngạc nhiên, bá tước thấy anh chàng này giống mình như đúc. Bá tước bèn hỏi một câu: — Thế nào, mẹ của anh có giúp việc nấu bếp hay giặt quần áo gì ở cái lâu đài kia không?

— Bẩm dạ không. Mẹ tôi không hề đặt chân tới đó, nhưng bà tôi có giúp việc vật ở trong ngôi nhà sang trọng đó!

lên bầu trời nổi sầu thương của tôi. Sao hỏa tinh, ngôi sao đỏ ấy, có lẽ từ trước cùng một thể chất với mẹ nó là mặt trời nhưng rồi sau bị «mẹ» ruồng bỏ, bơ vơ lạc lõng trong khoảng trời đêm. Tiểu tụy cũng vì mẹ. Đêm đêm khóc tí tì giọt ngấn giọt dài để thăng vơi lòng mình nhưng cũng vô ích. Còn mặt trời lại cầu khẩn thấy ban đêm nhưng ban đêm nào có đến với mặt trời. Chịu đựng trong gian khổ; mặt trời phải phục theo quỹ đạo không dám than van.

Có lẽ nàng và tôi trước kia cùng một kiếp, nghĩ đến đó, tôi càng thêm xót xa. Thường trong những lúc ấy hình như tôi lại nghe cả tiếng than khóc của trời đất.

Khóa học của tôi đã gần ngày mãn. Sau khi giết được mãnh bằng ở trường đại học tôi phải gia nhập bộ đội. Đời tôi hoàn toàn thay đổi. Tôi phải sống trong một kỷ luật rất chặt chẽ. Một về thể xác nên tôi bắt buộc tập trung ý nghĩ vào những công việc thực tiễn hơn.

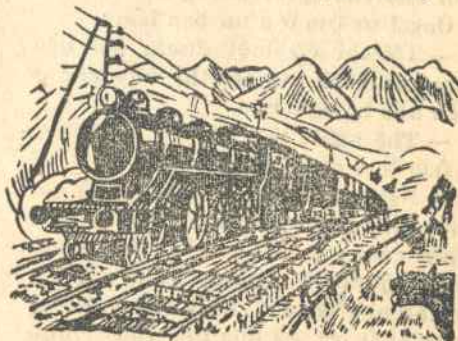
Nhưng hình ảnh nàng luôn luôn ám ảnh trí óc tôi, mặc dầu tôi với nàng cách nhau hàng trăm dặm. Mỗi một lần tôi thấy một bóng người chỉ hơi hơi giống nàng là tôi chạy đuổi theo xem có phải là nàng chăng. Hết hạn tòng quân, tôi rời khỏi trung đoàn và nhận việc ở trong một đài thiên văn lập dưới chân một ngọn núi. Lúc này tương đối tôi được nhàn rỗi hơn, nên tâm hồn tôi lại chìm đắm trong nỗi đau khổ tự thuở nào.

Nỗi buồn cứ tăng dần tăng dần. Trí óc tôi ở trong một tình trạng gần như bạc nhược.

Ngày ấy, tôi ở trong nhà một sự cụ. Tôi không ngờ viết thư cho nàng. Dĩ nhiên, nàng không trả lời cho tôi. Mặc dầu thế, ngày ngày tôi vẫn ngồi ở tam cấp, đợi một bức thư của nàng, tuy tôi biết đợi chờ vô hiệu quả.

Tôi giống như một người bệnh chưa hoàn toàn bình phục sau những trận sốt mê người. Cả ngày, tôi đắm ra lơ dờ trầm lắng, ừ ừ... tất cả những chứng tật ấy cũng do cái buồn sinh ra.

(Còn nữa)





TRUYỆN DÀI TÁM LÝ XÁ HỘI NGÀY NAY
Tứ của bà X.X. — Cô VĂN NGÀ thuật (Xem Đời Mới từ số 33)

ỦA cô Bích Thủy lên đây hỏi nào?

Cô vội vã nhìn lại nhận ra là một thanh niên trắng trẻ, đầu chải ốp, mình bận bộ đồ «tit so» trắng, chân mang giày hai màu. Đó là Lê thành Đức, một người bạn cùng tỉnh. Chẳng rầy là con một ông hương Cả ở quận An Biên tỉnh Rạch giá, một tay công tử ăn chơi có tiếng đã phá sập cả một gia tài đồ sộ. Khi còn dạy học, cô nhiều lần được ông đốc Hải ở trường tỉnh nhà giới thiệu với Lê thành Đức nên cô biết nhiều về anh ta. Cô vội cúi đầu chào Đức và giới thiệu cùng chị. Ông Đức lảng xảng bảo:

— Tôi biết chị hai, nhưng có lẽ chị chưa biết tôi. Hôm đầu tháng tôi gặp chị đi với anh hai trong Chợ lớn muốn lại làm quen mà còn ngại. Người tỉnh mình lên ở đây đông thất kinh. Nhưng không bao giờ tôi ngờ sẽ thấy cô Bích Thủy ở trên này.

Bích Thủy nói:

— Tôi vừa mới lên chơi độ tuần lễ, Cón anh bây giờ làm gì trên này? Có buôn bán chi không?

Ông Lê thành Đức cười có vẻ tự phụ:

— Bây giờ mà làm gì? Và cô tỉnh tôi buồn bán chi đây, ở không lại chang thông thả hơn ư?

Cô Bích Thủy hỏi:

— Thế bây giờ anh có mấy cháu nói cho chúng tôi mừng họ.

Ông Đức ồm ồm nhìn bạn bảo:

— Tôi chỉ có một đứa... mà đều chưa sanh và má nó thì hầy còn ở bên nhà bà ngoại nó.

— Thế nghĩa là...

Ông Đức cướp lời:

— Nghĩa là vẫn còn mồ côi, mồ cút một mình, nghe ông ta nói thế cô Bích Thủy cuối đầu xuống đất. Cô vừa sực nhớ một dư luận ngầm ngầm nổi lên ở tỉnh nhà sau khi cô lấy chồng, Miệng người xấu xa đã đồn tiểu rằng chính

ông Đức phải lòng cô và bỏ xứ ra đi vì cô. Sự có phải lòng hay không cô không rõ vì cô chỉ được dịp đàm đạo cùng ông có mấy lần thôi, nhưng sự ông Đức bỏ tỉnh thì không trở về nữa thì cô có nghe nói, ngày đi của ông trùng vào ngày đám cưới cô.

Ông Đức hỏi cô:

— Cô định lên đây chơi hay có chuyện gì chừng nào lại về dưới nhà?

— Thưa lên chơi thôi và cũng chừng nội tuần nữa là về.

Nhìn thấy cô Bích Vân có vẻ sốt ruột ông Đức vội soay câu chuyện. Ông hỏi cô hai:

— Chết chưa, nãy giờ quên hỏi thăm hai bác vẫn mạnh?

— Thưa cảm ơn, nhờ trời ba má tôi van bình an. Ba má tôi đã lên ở cả trên này.

— Thế thì quý hóa quá. Hai bác thật là người có tiếng tốt ở tỉnh, mãi đến bây giờ vẫn nghe người đồng hương nhắc nhở mãi.

Cô Bích Vân đưa mắt có ý bảo ngầm em nên kiểu từ. Nhưng ông Đức biết ý hơi lời:

— Chị Hai và cô ba ở đâu, tôi có xe đưa về đến nhà. Đi xe cyclo máy đã chóng mặt mà nhiều khi nguy hiểm nữa. Xin đừng từ chối, người cùng tỉnh phải sốt sắng cùng nhau không có gì lạ cả.

Nói xong ông Đức nhanh nhẩu bước lại mở cửa một chiếc xe mới tinh và bóng nhoáng đậu gần đấy. Ông hơi cúi mình, tay đưa ra mời bắt chước dùng điệu nịnh đầm của những thanh niên Âu thời phong kiến trên màn bạc và đồng đặc bảo:

— Xin mời nữ bá tước lên.

Ông khôi hài khéo và có duyên khiến hai cô phải phì cười. Cô Bích Thủy bảo cùng chị:

— Anh Đức lúc nào cũng như lúc nào vẫn trào lộng vui vẻ như thường. Sống gần anh, những kẻ chán đời nhứt cũng bỗng bật sinh khí hết cả những lo phiền.

Cô Bích Vân hỏi ông Đức:

— Ông có bận gì chăng? chúng tôi chẳng dám làm phiền đến ông.

— Ồ, có chi phiền. Tôi không bận việc gì cả, mà dù có bận thế nào đi nữa cũng vẫn lấy làm hân hạnh đề đưa bạn quý về nhà. Xin chị đừng ngại gì cả và cứ xem tôi là hàng em út vì tôi là bạn của cô ba.

Hai cô lên xe. Ông Đức rờ máy cho xe chạy chỉ một chốc đến nhà. Vì phép xã giao hai cô mời ông vào nhà uống nước. Ông không từ chối. Vào đến phòng khách ông hết lời khen ngợi sự trang hoàng khéo léo của cô hai.

Ông Đức là một người lanh lợi, bất thiệp. Ông rất dễ gây cảm tình với bất cứ ai. Ông có biệt tài nói chuyện được người mê nghe và thành thạo ông khôi hài rất ý nhị. Dầu nói chuyện với hạng người nào ông cũng biết cách gọi đúng câu chuyện.

Sau khi chào hỏi ông bà Pháo và hỏi thăm vòng quanh ba điều, bốn chuyện ông mới giãi bày hỏi cô Bích Thủy lên Sài Gòn để làm gì. Sự mừng rỡ của cô Bích Thủy khi gặp bạn nơi đất Sài thành rộng mênh mông và đầy xa lạ này, không có ý riêng tư gì. Cô cũng như một người từ chỗ hẹp ra nơi rộng rãi được nhìn ánh sáng tung bừng, hít không khí tự do, lòng cảm thấy vui đời quá đời và muốn ai cũng cảm thông sự thay đổi trong hồn mình. Cô nói chuyện với ông Đức hết vấn đề này sang vấn đề nọ. Là một người lưu loát cô nói chuyện liền thoảng ý tứ rồi rào lại được cái động trong nên tiếng nghe thổ thổ có duyên.

Ông Đức lắng lặng ngồi nghe lâu lâu pha trò lý thú khiến cô cười phá lên vui vẻ.

Không bao giờ Bích Thủy thấy ông Đức hợp tác tình, đồng quan niệm với cô quá như thế.

(Còn nữa)

ĐỜI MỚI số 55

BỐN ANH EM KHÔN NGOAN

(tiếp theo trang 18)

tàu, đương buồm lên và nhờ gió đẩy nên tàu lướt sóng rất mau chóng.

Trong khi ấy, con rồng tỉnh giấc thức dậy và nhận thấy rằng kẻ tử tù của mình đã tàu thoát, giận dữ hẳn bèn cất cánh bay lên trời, thấy xa xa một chiếc tàu, hẳn liền đuổi theo vừa phi ra ở hai lỗ mũi những ngọn lửa. Khi đã bắt gặp, hẳn sắp sửa bay xuống tàu, lúc đó chàng thợ săn liền lấy khẩu súng và hạ hẳn với một viên đạn ngay tim. Con quái vật liền quay đảo lộn và rớt ngay xuống tàu như một khối tạ. Vì rớt mạnh quá nên tàu bề tan ra từng mảnh.

Bây giờ thì bốn anh em và công chúa đang hấp bệnh trên những lượn sóng và rúng sức đeo mỗi người một mảnh tàu và mặc sức cho giòng nước trôi, nhưng mà anh thợ may vẫn tỉnh trí bèn lấy cây kim thần diệu ra và cấp tốc vá từ miếng ván một. Lần lần anh đã may chiếc tàu lại như cũ, với cột buồm và buồm, bốn anh em và công chúa về tới bến một cách bình an sau khi vừa thoát khỏi tay tử thần.

Khi nhà vua được gặp lại con gái của Ngải, Ngải không nên nổi sự vui mừng và nói với một anh em kia rằng:

— Một người trong các anh sẽ được thành hôn cùng công chúa, nhưng các anh định đoạt người nào mới được.

Trong bốn anh em, người nào cũng tin mình sẽ được chứ không phải người khác nên mới sây ra một cuộc cãi lộn.

— Nếu như không có tôi để khám phá ra cái núi đá mà con quái vật đã dấu công chúa thì các anh không làm được việc gì hết. Anh đều nói.

— Còn tôi, nếu tôi không gỡ công chúa ra khỏi con quái vật thì làm sao nàng về đây được? Anh từ chối trả lời.

— Anh thợ săn tiếp lời. Mấy anh giỏi thật, nhưng thử hỏi nếu tôi không giết con quái vật ấy thì các anh đã bị bắn phanh thấy rồi, sau cùng anh thợ may mới nói:

— Đẹp mấy anh hết, công chúa sẽ là vợ của tôi vì không có tôi mấy anh đã bị chết đuối cả rồi.

Nhà vua khi nghe bốn anh em cãi lộn xong mới phán:

— Mỗi người trong chúng anh đều có lý lẽ và có quyền làm phò mã của tôi. Nhưng mà công chúa không có thể sánh hôn cùng một lượt hết cả bốn, nên tôi nhất định không gả cho người nào hết, để đền đáp ơn của các anh tôi sẽ thưởng cho các anh phần nửa nước của tôi, các anh có bằng lòng không?

Bốn anh em liền nhận lời, đồng chia phần nửa giang san của vua đã ban và từ đó cùng sống hạnh phúc lâu dài với người cha già.

TRƯỜNG VĂN

ĐỜI MỚI số 55

☆ Ai ai cũng dường như xác nhận: « DỪ sau này trên bước đường đời ta có gặp lắm GIẢI NHẬN sắc nước hương trời đến đâu chẳng nữa, cũng hồ đề mỗi chốc quên ngay được con người đã khắc ghi vào tim ta buổi đầu tiên »

☆ Mỗi tình mãnh liệt ấy đến nỗi thi hào HÂN MẶC TỬ đã cay đắng thốt lên:

« Mấy ai giết được người trong mộng,

« Đền trả thù duyên kiếp nhớ những »

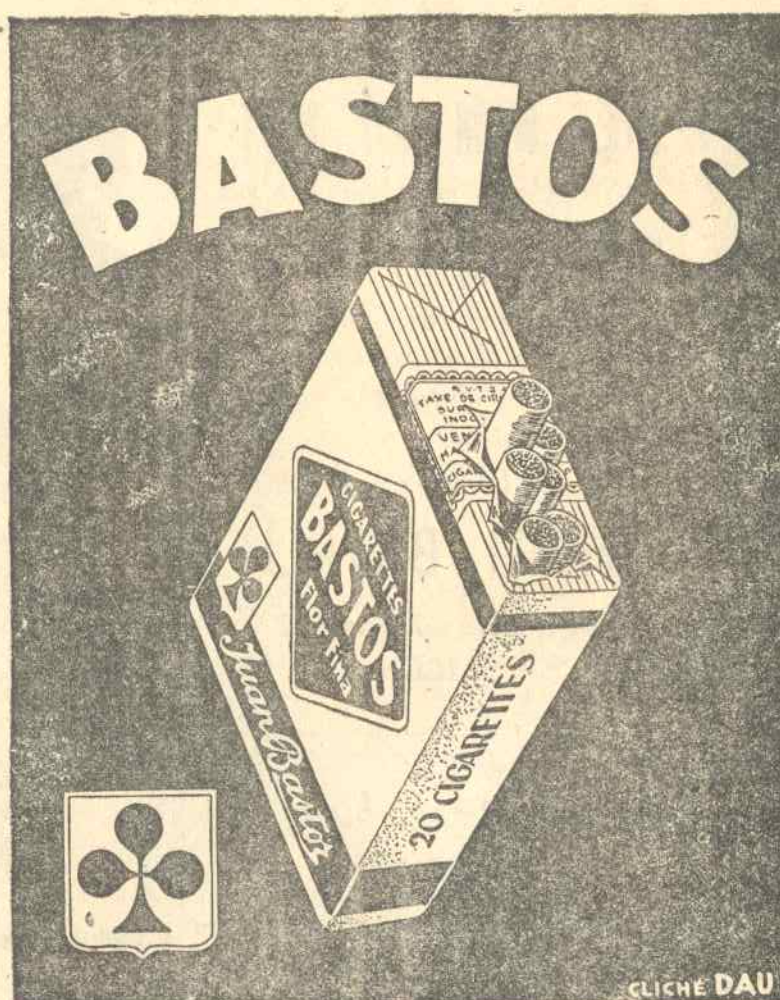
Quý BẠN hãy tìm nguyên ủy sự mãnh liệt ấy trong quyển:

NHÂN TÌNH ẤM LẠNH của Hồ-Biểu-Chánh

☆ Nhưng đâu phải NHÂN TÌNH ẤM LẠNH chỉ có thể thôi, mà còn chất chứa muôn vàn thích thú, hay ho, nghĩa lý khác nữa.

Nhà xuất bản PHAN YÊN 109 Galliéri — Đã ra:

« TÀI TÔI CỦA HỒ-B-CHÁNH,



Bát Tò tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838) là năm ra đời.

Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người rành điệu lại người không ư.

CUỘC THI ĂN ẢNH ĐỜI MỚI 1953



57



58



59



60



61



62



63



64



65



66



67



68